



**mark
haddon**

BÙM

Tác giả: Mark Haddon

Dịch giả: ACE Lê

Nhã Nam phát hành

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn - 2011



ebook©vctvegroup

16/07/2019

Cuốn sách này được dành tặng cho cô Williams và lớp - Tử Đình Hương. Đó là các bạn nhỏ... Zack, Kiran, George H., George, Kareem, Simon, Michael, Philipp, Alek, Laurence, Tim S., Henry, Fangze, Tim W., Megan, Anna, Lily, Lottie, Lubna, Clara, Charlie, Elsie, Lola và Jessica.

Lời tựa

Cuốn sách này được xuất bản lần đầu năm 1992 với cái tên *Gridzbi Spudvetch!* Quả là một nhan đề nực cười vì chẳng ai phát âm nổi, cũng chẳng ai biết được nó có ý nghĩa gì cho tới khi họ đọc hết đầu đuôi câu chuyện. Và kết quả là chỉ có đúng hai mươi ba người chịu móc tiền túi ra mua. Thực ra thì tôi đang phóng đại lên đấy, nhưng cũng không nói quá lắm đâu. Cuốn sách nhanh chóng bị ngừng xuất bản.

Lẽ ra việc xuất bản cuốn sách này sẽ ngừng mãi như thế, song những năm vừa qua rất nhiều người đã liên lạc với tôi để bày tỏ sự yêu thích với cuốn sách. Và các nhà xuất bản cũng vài lần đánh tiếng hỏi xem tôi có muốn chỉnh sửa để tái bản hay không.

Chắc chắn là cuốn sách này cần được chỉnh sửa rồi, vì nó đầy những chi tiết lạc hậu về đĩa mềm vi tính, máy nghe nhạc Walkman và máy cát xét. Không chỉ có thế, cốt truyện cũng nhan nhản những khiếm khuyết vụn vặt còn bút pháp thì rất ư vụng về, khiến tôi không thể không than Ồi! khi đọc lại từng trang sách một. Muốn tái bản thì phải sửa mạnh tay. Mà muốn sửa mạnh tay thì phải tốn thời giờ, trong khi khoản này tôi nào có dư giả là mấy.

Đến cuối năm 2007, tôi nhận được một lá thư từ trường tiểu học SS Phillip & James (còn gọi là trường Phil & Jim's) ở Oxford. Cô Alison Williams thổ lộ rằng bao nhiêu năm nay cô đều đọc cuốn sách này cho lũ học trò mình và lần nào cũng khiến các em rất thích thú. Để minh chứng, cô còn gửi kèm chồng thư tay của lớp - Tử Đình Hương mà cô chủ nhiệm, thư nào cũng rất lịch sự, hóm hỉnh và đầy lời khen.

Cuối cùng bị thuyết phục, tôi bèn dành thời gian quay về với *Gridzbi Spudvetch!*, hai tay lăm lăm con dao mổ và cây bút chì đỏ. Tôi xén bớt nhiều đoạn dài và thêm vào những khúc mới. Khi công trình

kết thúc, tôi đã chỉnh trang lại gần như từng câu văn một, không cách này thì cách khác.

Tôi cũng đặt được một cái tí mới. Ngay cả khi chưa đọc truyện bạn cũng biết được ý nghĩa của nó là gì. Và ai nấy đều có thể phát âm được.

1

Bánh kẹp biết bay

Tôi đứng trên ban công với chiếc bánh kẹp phết phô mai đỏ vùng Leicester kèm mút quả lý gai, ngọam thử một miếng to dùng và nhai nhồm nhoàm. Cũng ngon ra phết, nhưng so với phô mai Cheddar và mút dâu tây thì vẫn chưa thấm vào đâu. Đấy mới là món tủ của tôi.

Tôi thường dành nhiều giờ trên ban công này, vì căn hộ của gia đình tôi bé như cái lỗ mũi ấy. Đôi lúc tôi cảm thấy như mình đang phải chui rúc trong một chiếc tàu ngầm. Nhưng riêng cái ban công thì rất tuyệt vời. Gió lộng. Trời cao. Ánh sáng chan hòa. Từ đây bạn có thể thấy những chiếc 747 chầm chậm lượn từng vòng trên không trong lúc xếp hàng chờ đến lượt hạ cánh xuống đường băng phi trường Heathrow. Bạn cũng có thể xem mấy chiếc xe cảnh binh cố lườn lách qua những con phố chật hẹp, còi báo động rít inh ỏi, nhìn xa cứ như là ô tô đồ chơi.

Ban công này còn trông ra cả công viên đằng kia. Và vào một buổi sáng đặc biệt như sáng nay, bạn có thể thấy lọt thỏm giữa bãi cỏ thênh thang dưới đó có một ông đang đứng trợ trợ, hai tay khư khư một cục kim loại. Và bạn sẽ lờ mờ nhận ra cái vật phi vù vù tíu mù trên đầu ông ấy không là gì khác ngoài một chiếc trực thăng mô hình đang lộn nhào và đánh võng như một chú chuồn chuồn.

Bố tôi đấy, lúc nào ông chẳng phát cuồng vì mấy món mô hình này. Nào là tàu hỏa, máy bay, rồi đến xe tăng, ô tô đời cũ. Nhưng đặc biệt sau khi ông bị mất việc làm tại xí nghiệp lắp ráp ô tô thì sở thích này mới chính thức thăng hoa thành nguồn sống của đời ông. Mà xét công bằng thì bố tôi cũng xuất chúng ra phết. Nói không ngoa chứ chỉ cần vút cho ông một cục gạch với bó dây chun thì kiểu gì ông cũng hô

biến cho nó chạy ro ro, thậm chí còn trước cả khi bạn kịp thốt “Nào khởi hành!” nữa kìa. Nhưng gì thì gì tôi vẫn thấy nó làm sao ấy, bởi vì sở thích này vốn chỉ dành cho mấy thằng nhãi ranh và những gã lập dị lớn rồi còn bám váy mẹ thôi.

•••

Một đàn bồ câu bay lên tán loạn và tôi nghe thấy tiếng động cơ xe máy quen thuộc. Ngó xuống dưới, tôi thấy chiếc xe khủng hiệu Moto Gozzi đen bóng của ông tướng Mặt Rỗ đang quành vào bãi đỗ xe của khu chung cư. Becky, bà chị yêu quái của tôi, ngồi chễm chệ trên yên sau, khoác một cái áo da xấu òm bên ngoài bộ đồng phục trường.

Bà chị tôi năm nay mười sáu tuổi. Tôi nhớ rõ chỉ mấy năm trước chứ đâu xa, chị ấy vẫn còn buộc tóc thành từng búi và dán đầy ảnh mấy con ngựa non lên tường phòng ngủ. Ấy thế rồi tự dưng chị chàng dở chứng hâm đờ. Chị ấy bắt đầu cuồng tín cái loại nhạc chết chóc rú gào và thôi không rửa nách nữa.

Lần đầu bà chị tôi gặp Mặt Rỗ là trong một tụ điểm ca nhạc sáu tháng trước. Gã này mười chín tuổi, có mái tóc dài bê bết mồ hôi đầu và hai bên tóc mai nuôi rậm bú xù, lại còn dính đầy các mẫu thức ăn sót từ bữa sáng. Hồi trước gã từng bị mụn bọc, giờ tuy hết rồi nhưng sẹo rỗ vẫn còn, thế nên hẳn mới có cái ních nêm ấy. Nhìn mặt gã cứ như là bề mặt mặt trăng.

Gã còn có một bộ não giống đặc cái chổi cọ toa lét. Cả bố mẹ và tôi đều hoàn toàn nhất trí về khoản này. Ấy nhưng Becky lại coi gã như Món quà của Thượng Đế ban tặng cho phụ nữ. Tôi chẳng hiểu sao bà chị tôi lại chết mê chết mệt gã bồ đến vậy. Chắc vì trên đời này chỉ có gã là người duy nhất chịu đựng được mùi hôi nách của chị ấy thôi.

Chiếc xe máy gào rú rồi phanh kít lại mười tầng lầu ngay phía dưới và thế là tôi trải qua một khoảnh khắc hoàn toàn điên rồ. Chẳng hiểu sao tôi lại tách đôi cái bánh kẹp của mình, vờn người thả tót xuống dưới. Gần như ngay lập tức tôi nhận ra mình vừa làm một việc xuẩn

ngốc, cực kỳ xuân ngốc. Nếu miếng bánh mà rơi trúng họ thật, chắc tôi sẽ bị đem ra làm gỏi mắt.

...

Lát bánh kẹp lão đảo, ngửa lên lật xuống, nghiêng qua trái rồi lại qua phải. Gã Mặt Rỗ tắt động cơ, bước xuống xe, cởi mũ bảo hiểm và ngước mặt lên căn hộ. Tôi thấy nhộn nhạo hết cả người. Lát bánh đập toét ngay giữa mặt gã và dính bệt vào đó, mặt phết mứt nằm bên dưới. Phải mất mấy giây liền Mặt Rỗ cứ đứng đó như trời trồng, và cái lát bánh mì cũng nằm yên vị như một lớp mặt nạ dưỡng da. Becky đứng cạnh gã, lườm lên phía tôi. Bà chị tôi thì không phải là một con thỏ non hài hước.

Thường thì khi đứng trên ban công bạn sẽ chẳng nghe rõ được gì vì xe cộ bên dưới rất đông đúc. Nhưng khi Mặt Rỗ đưa tay xé toạc lát bánh mì khỏi mặt và cuồng nộ gầm lên thì tôi dám cá bên Nhật Bản hẳn cũng nghe rõ mồn một.

Đoạn gã sấn sổ lao về phía cổng khu chung cư nhưng bị Becky nắm lấy cổ tay giật chững lại. Chẳng phải chị ấy lo lắng gì cho tôi, gã mà giết quách tôi thì chị ấy thậm chí còn mừng là khác ấy chứ. Chỉ có điều họ không thể xử tôi trong căn hộ này, vì điều đó sẽ khiến bà chị gặp rắc rối.

Cuối cùng thì Mặt Rỗ cũng định thần lại. Gã vung nắm đấm lên hét lớn, “Mày tiêu đời rồi thằng ôn con!” rồi nhảy lên con Moto Guzzi điên cuồng phóng đi trong luồng khói xám xin bản thủ.

Becky quay phắt lại, sải bước về phía cửa. Tôi nhìn xuống nửa còn lại của cái bánh kẹp và nhận thấy mình không còn đói cồn cào ruột gan nữa. Lúc này trong bãi đỗ xe chẳng còn ai, tôi bèn thả nốt lát bánh này xuống, ngắm nó vừa rơi vừa lật lật đảo đảo và hạ cánh xuống ngay gần cạnh lát bánh đầu tiên.

Vừa lúc đó cửa ban công bị đập tung ra. Tôi vội thanh minh, “Chỉ là tai nạn thôi mà,” nhưng Becky đã thét lên, “Cái thằng cóc lỏi này!” và

bạt thật mạnh vào thái dương làm tôi điếng hết cả người.

Trong mấy giây liền mắt tôi nhìn gì cũng hóa thành hai. Tôi thấy có hai bà Becky, hai thanh lan can và hai cái cây cao su cảnh. Tôi không khóc, vì nếu khóc thì chị ấy sẽ trêu tôi là đồ mít ướt, mà thế thì còn tệ hơn nhiều so với bị bộp tai. Thế nên tôi cố vùi chặt vào tay vịn lan can cho đến khi cảm giác choáng váng dần lắng xuống và hai bà Becky nhập trở lại làm một.

“Sao chị đánh em?” tôi cự nự. “Nó rơi vào Mặt Rỗ chứ có rơi vào mặt chị đâu mà.”

Hai mắt bà chị nheo lại. “May cho mày là anh í không đích thân lên đây tấn cho mày một trận đấy.”

Chị ấy nói cũng đúng. Mặt Rỗ có hãn đai đen kung fu cơ mà. Chỉ cần gã vẩy vẩy hai tai cũng có đĩa bỏ mạng.

“Còn nữa,” Becky rít lên. “Tên anh í là Terry.”

“Thật ra em nghe đồn tên cúng cơm của anh í là Florian cơ. Chẳng qua anh í chỉ giả vờ để được gọi là Terry thôi.” Tôi lui lại một bước để tránh cú bạt thứ hai nhưng lại chẳng có gì cả. Thay vào đó, Becky đột nhiên im bật, tựa người vào thành lan can và chằm chằm gật gù. “Nhắc đến mới nhớ,” giọng bà chị chột chuyển sang dịu dàng nhưng đầy nham hiểm. “Có chuyện này tao đang định bảo cho mày biết đây.”

“Cái gì cơ?”

“Hôm nọ chị mày và Amy vào phòng giám hiệu nói chuyện với cô Cottingham.” Becky lục túi áo da, lôi ra bao thuốc lá rồi khoan thai châm một điếu, làm như mình là diễn viên trong mấy thước phim đen trắng không bằng.

“Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe,” tôi nói.

“Ngậm cái miệng thối lại mà nghe cho rõ đây.” Becky hít một hơi thuốc sâu đến tận phổi. “Bọn tao nghe lỏm được thầy Kidd bàn về chuyện của mày.”

“Thầy ấy bàn chuyện gì?”

“Toàn chuyện tồi tệ, Jimbo ạ. Toàn chuyện tồi tệ.” Chắc bà chị này lại đóng kịch chứ gì. Nhưng khuôn mặt chị ấy lại không có vẻ gì cười cợt cả. Và nghe giọng cũng không giống như đang đóng kịch.

“Chuyện gì tồi tệ cơ?” Tôi bồn chồn với lấy cây cao su cảnh, làm một cái lá rụng xuống bàn tay.

“Thầy kêu là mày lười như hủi. Lại còn chuyên phá phách.”

“Chị bốc phét.” Tôi đưa tay thả cái lá cao su ra đằng sau chiếc ghế xếp.

“Thầy Kidd bảo mày học hành bí bết lắm. Theo lời thầy... à đoạn này mới hay đây này... họ đang định tống cổ mày sang cái trường ở tận huyện Fenham ấy. Mày nhớ không, cái trường chuyên dành cho mấy đứa nhãi con có vấn đề đấy.” Miệng bà chị nở ra một vòng tròn khóai.

“Không thể thế được.” Tôi thấy chóng hết cả mặt. “Họ không thể làm thế được.”

“Tất nhiên là được chứ sao không.” Becky gật đầu. “Thằng em của nhỏ Jodie chẳng bị tống vào đấy rồi là gì.” Bà chị tôi giục giục điếu thuốc vào một cái chậu cây cảnh và búng cái đầu lọc qua lan can. “Jodie kể là chỗ đó y hệt một sở thú. Mày biết rồi đấy, cửa sổ có song sắt, tiếng trẻ con hú như chó sói.”

Tấm cửa kính được đẩy qua một bên và mẹ tôi bước ra ban công, tay cầm một chiếc giày.

“Chào hai đứa,” mẹ vừa nói vừa lấy mảnh giẻ ướt lau lau đế giày. “Thật tình, cái khu chung cư này luộm thuộm quá sức. Mẹ vừa giẫm phải một cái bánh kẹp ăn dở, sao khéo thế chứ.”

Tôi ngó lơ đi để mẹ không nhìn thấy mặt tôi, và đúng lúc đó được chứng kiến cảnh ở đằng xa chiếc trực thăng của bố quật mạnh vào ngọn cây, nổ lửa phùng phùng, bố xoáy xuống dưới và đâm thẳng vào đồng sỏi dành cho chó đi vệ sinh, khiến một con chó đốm cỡ bự được phen hết hồn.

Bố tôi vớt toẹt cái hộp điều khiển xuống đất rồi đổ sập người xuống bãi cỏ, hai nắm tay nện liên hồi lên đó.

2

Chuyện tôi tệ

Bầu không khí bữa tối thật chẳng ấm cúng tẹo nào. Becky ton hót với mẹ là chính tôi đã thả bánh kẹp xuống phố. Mẹ mắng tôi xối xả vì tội phí phạm thức ăn ngon. Becky bèn chỉnh lại rằng vấn đề ở đây không phải là phí phạm thức ăn, mà là tôi đã thả nó xuống Mặt Rỗ. Thế là mẹ tuyên bố rằng kể cả nếu có ai thả nguyên một cây đàn piano xuống Mặt Rỗ thì cũng chẳng thể làm ông giời con xấu thêm tẹo nào. Đến đây thì Becky văng tục và vù vù chạy bình bịch lên phòng mình.

Thế vẫn chưa hết, đến lượt bố tôi quên băng việc lấy thịt gà ra khỏi ngăn đá. Bố cũng quên mua nước rửa bát luôn. Và ông vẫn còn sừng sĩa về vụ cái trục thăng, lúc này đang nằm chỏng chơ trên sàn phòng ăn, cháy đen, gãy gập, lại còn dính bê bết đất sỏi pha lẫn đồ “bình” của mấy con chó nữa chứ.

“Gớm, chỉ là đồ chơi chứ có gì đâu,” mẹ tôi chì chiết, miệng đã trệu trạo được một nửa chiếc bánh nhân thịt còn thừa từ hôm qua.

“Nó. Không. Phải. Là. Đồ. Chơi!” bố tôi quát.

Đến lúc này thì mọi thứ bắt đầu âm ỉ cả lên, tôi bèn chuồn ra sau bếp và ghi điểm bằng cách rửa chén bát. Thật không may là tôi buộc phải rửa bằng bánh xà phòng hương chanh trong phòng tắm, vì thế mấy ngày sau đó món ăn gì cũng có vị kỳ kỳ.

Rửa bát xong xuôi, tôi ra ban công đứng kiểm chút không khí yên tĩnh. Năm phút sau bố cũng ra theo. Ông đứng cạnh tôi, tựa vào lan can nhìn xa xăm vào màn đêm.

“Đời là cái bánh kẹp phân bò, Jimbo ạ,” ông thở dài, “bánh mì thì mỏng tang còn nhân thì quá nhiều.”

“Rồi bố sẽ sửa được cái trục thẳng thôi mà,” tôi an ủi.

“Ừ thì,” ông đáp, “bố biết thế.” Rồi ông trầm tư buồn bã. Tôi biết tổng cái kiểu này rồi. Kiểu gì ông cũng sắp tâm sự rằng mình không còn có cảm giác như một người đàn ông thực thụ nữa. Và tôi sẽ không biết phải đáp lại như thế nào. Rồi ông sẽ khuyên nhủ tôi học cho chăm vào để đạt kết quả cao và xin được việc làm gì đó, vì thật không có gì tệ hơn là thất nghiệp.

Nhưng tôi nào có muốn nghe ba cái chuyện này. Không phải lúc này. Tôi vốn đặc biệt không muốn nghĩ đến chuyện trường lớp, bài vở và việc làm.

“Bố cũng không hiểu sao cả nhà lại chịu đựng được bố cơ chứ,” ông tiếp tục bài ca não ruột. “Bố không biết nấu ăn. Không biết dọn nhà. Chuyên môn quên đi chợ, và lại còn cứ ủ rũ suốt ngày.”

“Rồi bố sẽ kiếm được việc khác thôi,” tôi đáp. “Mà gì thì gì, con thấy bánh nhân thịt cũng ngon hơn thịt gà nhiều.”

Ông cười to và rồi chúng tôi lại nhìn mông lung vào bóng đêm. Chừng hai phút sau, tôi thấy mình lại luẩn quẩn nghĩ về vụ trường lớp. Về thầy Kidd, về huyện Fenham, về những song sắt cửa sổ và những tiếng hú dài. “Bố ơi?” tôi cất lời hỏi.

“Gì con?”

Tôi định kể cho ông nghe tôi đang lo lắng đến mức nào. Nhưng ngẫm lại thì không công bằng lắm, vì ông phải lo đủ thứ trên đời rồi, và chuyện tôi có khả năng bị đuổi học có làm ông vui lên được đâu.

“À, không có gì,” tôi lấp liếm. “Thôi, con phải đi làm nốt mấy việc đây.”

“Ừ.” Ông xoa xoa đầu tôi. “Gặp anh bạn sau nhé.”

Tôi với lấy áo khoác, chuồn ra cửa trước và cuốc bộ xuống cầu thang.

•••

Hắn là Becky bốc phét. Nếu lời bà chị nói là thật chẳng hóa ra chị ấy lại muốn giúp tôi à. Nào là cảnh báo tôi chuyện gì đang diễn ra. Rồi thì cho tôi cơ hội sửa sai. Mà cả đời Becky đã từng giúp đỡ tôi cái gì bao giờ đâu.

Thêm nữa, bà chị phải gọi là đáng đạt giải Nobel trong lĩnh vực bịp bợm người ta. Năm ngoái tôi vào bệnh viện để chỉnh tật lác mắt. Trước khi tôi nhập viện, chị ấy cứ thao thao dọa tôi đủ thứ chuyện tồi tệ. Nào là thuốc mê có thể không hiệu lực. Rồi tôi sẽ nằm đó, tỉnh như sáo sậu và bất động trong khi phải thao láo nhìn bác sĩ mổ toác mắt mình ra. Nào là họ có thể cung cấp quá ít ô xy cho tôi thở khiến tôi bại cả não. Và họ cũng có thể nhầm nhọt tôi là một bệnh nhân khác rồi cắt bég chân tôi đi.

Còn tôi thì sợ mất mật đến nỗi khi người ta đẩy giường tôi vào phòng mổ, trên tay tôi cầm khư khư tờ giấy to oành ghi dòng chữ: XIN ĐẢM BẢO CHÁU NGỬ THẬT SAY. Mấy cô y tá cứ tưởng đó chỉ là một trò chọc cười.

Nghĩ kỹ thì đúng là lúc ở trường tôi hay phá bĩnh thật. Cứ cách một tuần tôi lại dính kỷ luật phải ở lại dọn lớp sau giờ tan học. Mà tôi có bộ óc lỗi lạc như Albert Einstein đâu cơ chứ.

Nhưng nói thật, tôi bị đuổi học thì có gì đáng ngạc nhiên đâu. Suốt sáu tháng rồi chỉ thấy toàn vận hạn đen đui. Không hẳn vì bố mất việc. Nói đúng hơn vì mẹ đã kiếm được một việc làm mới với tiền lương gấp đôi người ta trả bố ở xưởng ô tô. Mẹ tôi tham gia một khóa học bán thời gian về thương mại tại trường Cao đẳng, tốt nghiệp thủ khoa rồi có ngay một việc ở công ty Perkins và Gì Gì Đó ở trung tâm thành phố.

Thế nên trong khi bố cứ suốt ngày ủ rũ ngời than thân trách phận, chốc chốc lại khoan vòng mấy quảng cáo việc tìm người trên báo hay tỉ mỉ dán từng mảnh gỗ balsa với nhau thì mẹ lại vi vu ngoài đường trên quả Volkswagen đỏ chót mới coóng, diện mấy bộ đầm công sở bảnh chọe, tung tẩy chiếc cặp tài liệu có khóa mã đàn hoàng.

Đấy, có ngày thế giới cứ đảo lộn từng pheo hết cả lên.

•••

Mười phút sau, tôi đã đứng trước cửa nhà thẳng Charlie bạn tôi. Ngôi nhà to bự sang trọng với bốn tầng lầu, lại thêm ga ra với một lối dẫn xe vào nhà. Bố của Charlie là bác sĩ Brooks, thấp người, săn chắc, có đôi lông mày vĩ đại và hết sức kiệm lời. Chú làm nghề giám định pháp y, chính là nhân vật bạn thường thấy trên ti vi, đứng dòm xuống tử thi và nói, “Người này chết vào khoảng bốn giờ sáng do bị một cái xà beng nện trúng đầu.”

Còn cô Brooks mẹ Charlie lại tương phản hoàn toàn. Cô ấy là đầu bếp chuyên nghiệp, chuyên nhận đặt tiệc cưới và hội thảo các loại. Phòng bếp của cô phải đặt vừa mấy chiếc máy bay, còn tủ lạnh có thể chứa nguyên cả căn hộ nhà tôi. Tính cô nóng như súng phun lửa còn miệng liến thoắng chẳng khác nào một khẩu liên thanh.

Tôi bước qua cổng và tiến đến cửa ra vào, lòng bồn khoăn không hiểu ai đã xới tung bồn hoa trước cửa sổ phòng khách. Ngay khi tôi định bấm chuông thì nghe thấy trên đầu mình có ai giả tiếng chim cú kêu. Ngẩng đầu lên, tôi thấy Charlie đang nhào người ra khỏi cửa sổ phòng ngủ, ngón tay sượt sượt trên môi và ra hiệu cho tôi vòng ra sau nhà. Tôi bèn nín miệng lại và lò dò đi theo hướng nó chỉ.

Khi tôi đã đứng trong góc khuất cạnh ga ra, cánh cửa sổ phía bên này cột kẹt hé mở, và một cái thang dây lưng lẳng rơi xuống phía tôi. “Leo lên đi,” Charlie thì thào. Tôi bắt đầu trèo, vừa trèo vừa gắng hết sức để không bị ngã hoặc đạp chân nhầm cánh cửa sổ nào.

“Cái quái gì thế này?” Tôi leo lên giường nó, hỗn hển.

“Tớ bị phạt,” nó vừa giải thích vừa cuộn thang lên. “Cấp độ Mười. Cấm bén mắng ra khỏi nhà. Cấm gọi bạn vào chơi. Cấm xem ti vi. Cấm tuốt luốt.”

“Sao lại cấm?”

“Tớ quyết định đã đến lúc mình học lái xe,” nó đáp.

“Học làm gì?”

“Này Jimbo, lái xe là một kỹ năng hữu ích lắm đấy,” nó nói trong khi bật đài phát thanh lên để át đi tiếng hai đứa nói chuyện. “Học lái xe sớm đâu phải là một ý tồi. Vậy nên tớ mới thò chìa khóa cất trong cái liễn bày hoa quả và lôi ô tô của mẹ tớ ra khỏi ga ra trong lúc bà đang ở hiệu làm tóc. Tớ lên ga số một và thử lái lên lái xuống trên lối vào nhà. Thế rồi mọi thứ lan tanh bành hết cả.”

“Để tớ đoán nhé,” tôi hỏi. “Cậu nghiện phải thăm hoa hả?”

“Và làm vỡ toác một cái đèn pha,” Charlie đáp. “Bây giờ thì tớ chính thức lọt vào sổ đen của mẹ rồi.”

...

Trong nửa giờ liền, chúng tôi lăn lê bò toài, giở những số cũ của tạp chí Tuần san Pháp y mà Charlie đã chộp được từ phòng làm việc của bố nó ra đọc, lục xem hình chụp những vụ tai nạn công nghiệp khủng khiếp nhất. Rồi cuối cùng tôi cũng mở được miệng thú nhận với Charlie về vấn đề đã tôi điên đầu suốt cả buổi tối.

“Tớ gặp rắc rối rồi.”

“Xin mời vào hội,” nó đáp.

“Không,” tôi nhấn mạnh. “Ý tớ là rắc rối to cơ.”

“Kể nghe xem nào.”

Rồi tôi kể cho nó nghe. Lúc nào nó cũng là người thích hợp để tâm sự những chuyện thế này. Nó chăm chú lắng nghe, rồi trầm ngâm suy nghĩ và thường đưa ra nhiều lời khuyên khá là chí lý.

Thằng bạn tôi nom hệt như một tên nạo ống khói thời Victoria với khuôn mặt tam giác, mắt hột nhãn, tóc bù xù tứ tung, quần áo rộng thùng thình đến vài cỡ. Chẳng có gì nổi bật cả. Trong lớp nó cũng ít nói, còn ngoài sân chơi thì toàn lánh xa mấy vụ ẩu đả. Nó thuộc tốp

người luôn thích đứng dựa lưng vào tường đưa mắt quan sát mọi việc xung quanh.

“Này Jimbo, biết sao không,” nó mở miệng sau khi tôi kể xong câu chuyện.

“Biết gì?”

“Cậu đúng là đưa cả tin. Nếu bà chị cậu nói là trời sắp sập đến nơi thì chắc đi đâu cậu cũng sẽ đội mũ bảo hộ mất.”

“Nhưng mà...” Giờ tôi thấy hơi xấu hổ. “Cũng có thể chị ấy nói thật lắm chứ? Ý tớ là, không phải là không có khả năng?”

“Ừ thì,” nó tiếp lời, “chỉ có một cách thôi. Mình phải tìm xem các thầy cô nghĩ gì về cậu.” Rồi nó bước sang tới đầu kia của phòng, xô cái giường qua một bên, nạy lên một tấm gỗ dán sàn lỏng lẻo, nhặt ra từ trong cái lỗ dưới đó vật gì nhỏ nhỏ màu đen.

“Cái gì đấy?” tôi tò mò.

“Máy bộ đàm đấy,” nó trả lời. “Cái này sẽ giúp ta giải quyết vấn đề một cách triệt để.”

“Như thế nào?” tôi hỏi.

Charlie gạt công tắc trên máy và tôi nghe thấy giọng mẹ nó phát ra lè rè trong loa: “... Mặc kệ anh nói gì, phải cho thằng này một bài học. Tuần này thì tập tọe lái xe. Tuần sau nó sẽ đốt cả cái nhà cho xem. Nào, tối nay anh muốn ăn món gì? Vẫn còn ít cá hồi thừa từ đám cưới nhà Kenyon. Để em xào xào thêm ít khoai tây bao tử và đậu xanh...”

Charlie tắt máy đi. “Còn cái nữa tở để trên nóc chạn trong bếp.” Rồi nó cất cái bộ đàm vào lại cái lỗ dưới sàn gỗ. “Tở vẫn dùng cái này để cập nhật diễn biến trong Xứ sở Phụ huynh ở dưới kia đấy. Không tồi chứ hả?”

“Xuất chúng,” tôi nói. “Nhưng làm sao giải quyết việc của tớ đây?”

“Jimbo, động não chút đi,” Charlie gõ gõ vào trán nó. “Thì mình gài một cái vào phòng giám hiệu.”

“Như thế có hơi mạo hiểm không?” tôi bồn chồn hỏi. Mọi thứ đã đủ tồi tệ lắm rồi. Giờ nếu các thầy cô bắt quả tang tôi nghe lén họ nói chuyện riêng thì trong chớp nhoáng tôi sẽ bị áp giải ra khỏi cổng trường và đá bay lên tận huyện Fenham.

“Lẽ dĩ nhiên là mạo hiểm rồi,” Charlie nhún vai đáp. “Không mạo hiểm thì còn gì là vui.”

•••

Khi tôi mới leo xuống được nửa cái thang dây thì đèn bật sáng. Tim tôi nhói lên báo điềm chẳng lành và khi ngược lên, tôi thấy mẹ thẳng bạn đã lù lù ở cửa sổ cầu thang.

Tay cô ấy đang lăm lăm cái kéo chuyên dùng để tỉa hoa hồng. “Chào buổi tối nhé Jim.” Cô cúi nhìn tôi và mỉm cười. “Thời tiết tối nay dễ chịu quá nhỉ.”

“À ừm, dạ vâng,” tôi lí nhí. “Dễ chịu lắm ạ.”

“Ừ, nhất là khi không được mời mà lại dám trèo vào nhà người khác,” cô tặc lưỡi. “Này Jim, nhớ đâu cô tưởng cháu là phường ăn trộm thì sao? Nếu cô nghĩ cháu là kẻ trộm thì có trời mới biết chuyện gì sẽ xảy ra.”

Tôi bèn rảo cẳng trèo thật nhanh xuống dưới, nhưng nhanh đến mấy cũng không kịp. Và đây chính là minh họa cho hình tượng cổ súng phun lửa. Tôi đã có lần từng chứng kiến cô lia cả một tấm thớt xắt bánh mì từ đầu này qua đầu kia nhà bếp lúc đang cãi nhau. Đơn giản là cô không tuân theo những phép tắc thông thường của một người trưởng thành.

Tôi còn cách mặt đất những vài mét thì cô đã đưa tay cắt phăng một sợi dây thừng. Tôi chơi vơi hụt chân và lập tức treo lủng lẳng chúi đầu xuống đất. Rồi cô cắt nốt sợi dây kia, thế là tôi chúi đầu xuống thảm sỏi, một bên tay áo sơ mi rách toạc còn khuỷu tay thì tróc mất mảng da.

Trong lúc tôi cắm cổ chạy về phía cổng thì nghe thấy cô ấy rống lên đằng sau, “Thằng Charlie...! Mà có xuống đây ngay không thì bảo!” Và tôi chỉ mong là cô ấy không có cái thớt xắt bánh mì nào trong tay.

3

Máy bộ đàm

Charlie đã lên kế hoạch tỉ mỉ như một tên trộm nhà băng thực thụ.

Nó sẽ tranh thủ giờ giải lao lẻn vào phòng giám hiệu và gắn cái máy bộ đàm xuống dưới một chiếc ghế. Buổi họp giáo viên hằng tuần sẽ diễn ra ngay sau giờ tan trường. Và khi sân trường đã vắng vẻ, chúng tôi sẽ lẻn vào nấp trong phòng thể chất, bắt sóng từ cái bộ đàm thứ hai.

Nếu các thầy cô không nói gì nghĩa là tôi trắng án, và hai đứa tôi sẽ đi đổ nước sốt mayonnaise vào mũ bảo hiểm xe máy của Becky. Còn trong trường hợp họ nhắc tới việc tổng cổ tôi đến Fenham thì đã đến lúc tôi chong đèn lên cày bài tập về nhà ba tiếng mỗi tối và đi mua quà biếu tất tần tật các thầy các cô không sót vị nào.

Tất nhiên kế hoạch này vẫn còn có nhiều kẽ hở. Nhỡ đâu các thầy cô bàn bàn nhiều chuyện quan trọng hơn chuyện của tôi. Nhỡ đâu họ đã bàn từ tuần trước rồi. Thật lòng mà nói, tôi nghĩ Charlie háo hức đột nhập vào phòng giám hiệu hơn là quan tâm xoa dịu nỗi lo của tôi.

Nhưng tệ nhất là khả năng bị ông bảo vệ phát hiện. Năm ngoái, lúc ông McLennan bắt quả tang hai đứa sinh đôi nhà Patterson trong phòng thể chất, ông ấy cứ đứng đờ đẫn như chẳng nhìn thấy ai sắt và nhốt bég hai đứa nó trong đó suốt một đêm. Ông suýt bị sa thải nhưng cuối cùng cô hiệu trưởng lại phán rằng giao việc trông coi trường học cho một ông điên nguy hiểm sẽ làm bọn học sinh phát sợ mà giảm bớt tần suất phá hoại của công.

Mặt khác, nếu không làm vậy tôi cũng đâu còn cách gì khác nữa? Tự tôi chẳng thể nghĩ ra bất cứ kế hoạch thiên tài nào cả, và ít nhất đây cũng là một việc tích cực. Làm việc tích cực, như mẹ thường dạy,

thì lúc nào cũng tốt. Tốt hơn nhiều so với ngồi rầu rĩ cả ngày. Như một thành viên nào đó trong gia đình tôi.

Bên cạnh đó, lại còn có hai người muốn xử đẹp tôi nữa chứ. Một bà nội trợ múa kéo tĩa cây và một gã lái mô tô có môn kung fu chết người. Một người lấy nhà Charlie làm sào huyết còn người kia thường xuyên tá túc tại căn hộ nhà tôi. Thế nên xét toàn diện thì phòng thể chất có vẻ lại là nơi an toàn hơn cả.

...

Sáng hôm sau, tôi hẹn Charlie ở cổng trường ngay trước giờ tập trung. Bàn tay phải của nó quấn một dải băng trắng toát to đùng, lại còn có mấy vết máu mờ rỉ thấm qua đó. Một cảnh tượng kinh hoàng chợt bay vụt qua đầu tôi.

“Chúa ơi!” tôi thốt lên. “Mẹ cậu cắt mất ngón tay cậu rồi.”

“Hả?”

“Băng cái kéo tĩa cây.”

“Không, không, không,” Charlie lắc đầu cười ngật nghèo. “Mẹ tớ chập cheng thật nhưng chưa điên tới mức đó. Là tớ cố trốn ra ngoài đấy chứ, nhảy qua bậu cửa sổ và nhào nhào trèo xuống cái thang dây. Tớ nghĩ khi nào mẹ hạ hỏa thì sẽ quay về.”

“Nhưng mẹ cậu đã cắt đôi cái thang rồi còn gì.”

“Thì lúc đấy mới phát hiện ra.” Nó giơ hai bàn tay đầy thương tích lên. “Thế là hạ cánh xuống đồng chậu cây cảnh cũ.”

“Ghê quá.”

“Thế còn may đấy,” nó nói. “Ngay sát cạnh đấy là một cái hộp đựng toàn đồ làm vườn cơ.”

...

Đầu giờ sáng hôm đó là tiết Vật lý của thầy Kosinsky. Thầy Kosinsky cứ định ninh mình pha trò hài hước lắm. Lũ chúng tôi lại

thấy thầy hết như một con bọ que mang toàn những đôi bút tất dị hợm. Bút tất lúc nào cũng lộ ra vì quần thầy ngắn ngắn. Sáng nay thầy vận một đôi, chi chít các hình ông già tuyết nhỏ xíu.

“Thật là quá đã. Những bộ óc lớp Bốn vĩ đại,” thầy vừa nói vừa thoãn thoắt cởi cái áo khoác ra choàng lên lưng ghế. “Nào, lần trước ta học đến đâu rồi nhỉ? Có phải vai trò của các hạt vật chất và hạt truyền tương tác trong lý thuyết trường lượng tử?”

“Lực hấp dẫn, thưa thầy,” Mehmet lên tiếng. “Ta đang học về lực hấp dẫn ạ.”

“À đúng rồi, tôi nhớ nhầm,” thầy Kosinsky khoan khoái thả tấm thân lêu nghêu xuống ghế. “Bây giờ ai tóm tắt cho tôi nội dung buổi học hôm thứ Hai nào?”

Dennis bèn gióng thẳng tay lên và bắt đầu thao thao kể cho cả lớp về Isaac Newton và vận tốc thoát ly và giải thích tại sao đi vệ sinh trong tàu vũ trụ lại khó khăn đến thế.

Tôi nhìn vào mắt thầy Kosinsky. Liệu thầy có nghĩ tôi là một đứa đầu óc ngu si tứ chi phát triển không nhỉ? Có thật là thầy không thể chịu được việc dạy dỗ tôi nữa không? Thầy có phải loại người chuyên đuổi học con nhà người ta không?

Tôi liếc nhìn Megan Shotts. Như thường lệ, con bé ngồi ở hàng cuối, tay cầm con dao nhíp đẹo đẹo mấy mẫu gỗ từ cái bàn học ra. Megan chuyên nện nhừ tử mấy thằng nhỏ hơn trong sân chơi. Nó còn đập vỡ hai cái gương chiếu hậu trên xe ô tô của cô Benton. Mùa hè vừa rồi, nó thả châu chấu bay hết khỏi phòng thí nghiệm sinh học, một con bay cả vào hộp đựng bữa trưa của tôi. Tôi cũng biết thỉnh thoảng mình hay phá bình. Nhưng tôi chỉ đáng xách dép cho con nhỏ Megan thôi.

Tôi đảo mắt qua bên kia. Barry Griffin. Năm ngoái, thằng nhóc này giơ tay xin trả lời vài câu hỏi, nhưng đều sai tóe loe, từ đó trở đi nó im thin thít như con gấu ngủ đông. Tiết học nào nó cũng nhìn vào khoảng không xa xăm, bất động vô hồn, y hệt người đang đeo tai nghe nhạc.

Duy có điều nó chẳng có cái tai nghe nào cả, thay vào đó là đôi chân ngắn lùn chũn và hai tay dài loẵng ngoẵng. Nhìn nó tôi lại cứ ngỡ nhìn thấy người tiền sử. Đứng cạnh Barry tôi trông ngon lành như một phi hành gia vũ trụ NASA.

Vậy làm sao lại là tôi chứ không phải là hai đứa kia bị tổng sang cái trường thiếu năng đó? Becky chắc hẳn đã bịp tôi rồi.

“Trái đất gọi Jim, nghe rõ trả lời.”

Tôi ngược nhìn thầy Kosinsky lúc này đang đứng ngay cạnh bàn tôi.

“Dạ?” tôi hỏi.

“Thủy triều, Jim ạ. Vì đâu mà có thủy triều?”

“Ờ...” tôi lúng ba lúng búng.

Thầy Kosinsky cúi xuống nhìn vào lỗ tai tôi. “Thật kỳ khôi. Tôi nhìn thông thối được cả sang bên kia.”

Cả lớp cười rần rần.

“Vì đâu mà có thủy triều hả cậu Jim?” ông thầy lặp lại câu hỏi. “Có phải chẳng là do lực hấp dẫn từ mặt trời?”

“Dạ chắc là đúng ạ,” tôi rụt rè đáp.

“Hay là do một con cá khổng lồ có tên Brian?”

“Dạ chắc không đâu ạ,” tôi trả lời.

“Này cậu Jim,” ông thầy thở dài trong khi quay lại bục giảng, “đôi lúc tôi tự hỏi không biết cậu tốn công đi học làm gì.”

Tim tôi thắt lại. Thôi có khi Becky nói đúng mất rồi.

...

Sau giờ ăn trưa, tôi lảng vảng ngoài cửa phòng giám hiệu, theo dõi Charlie hành sự. Với cái bộ đàm cất ngay ngắn trong túi áo khoác, nó đưa tay gõ cửa văn phòng. Cửa mở và thầy Kidd lộ ra với cái miệng nhồm nhoàm bánh cuộn xúc xích, tay cầm quyển tạp chí Xe gì?.

Thầy Kidd dạy môn mỹ thuật. Thầy chẳng hợp với công việc giáo viên chút nào. Nhìn thầy cứ như thể vài năm trước thầy đi lạc vào một ngôi trường và không cách nào tìm được lối ra. Cà vạt xộc xệch, tay áo lúc nào cũng xắn lên nhăn nhúm và gương mặt luôn phảng phất nét gì u ám. Tôi nghĩ chắc thầy chỉ ước ao được về nhà xem kênh Thể thao Trên không và nhâm nhi một lon bia Đức. Nhưng phải nói là thầy vẽ ngựa rất giỏi. Mà những con ngựa thì cực kỳ khó vẽ.

“Thưa thầy,” Charlie lên tiếng. “Cho em vào nói chuyện với thầy vài phút được không ạ?”

“Em đứng...” Thầy Kidd nuốt ực đồng bánh cuộn xúc xích trong miệng. “Em cứ đứng ngoài đó nói được không?”

“Dạ là chuyện riêng tư thầy ạ,” Charlie đáp.

“Thế à, thôi được, thôi được,” thầy Kidd đồng ý, tay vẫy quyền tạt chỉ đưa Charlie vào phòng.

Vài phút sau Charlie trở ra hành lang, nhìn tôi cười nhăn nhó.

“Xong xuôi rồi chứ?” tôi hỏi.

Nó quàng tay vỗ vai tôi khi hai đứa rảo bước đi. “Có những lúc tớ thấy mình tài ba quá xá, đến bản thân còn phải ngạc nhiên!”

“Thế chuyện gì riêng tư đây?”

Nhưng đúng lúc này thì chuông reo.

“Lát tớ kể cho,” Charlie nói, và chúng tôi quay lại lớp học.

...

Chiều hôm đó, chúng tôi được cô Pearce giảng về Cách mạng Công nghiệp. Máy dệt đa sợi. Động cơ hơi nước của Watt. Trẻ con bị bắt chui xuống lao động dưới hầm mỏ. Nói là chúng tôi nghe giảng, nhưng thực ra là cả lớp, trừ tôi. Tôi ngồi cuối lớp, trong đầu chỉ lờn vờn chuyện bị quăng đến Fenham, bị Mặt Rỗ hành hình và nhận ra rằng so với hai chuyện này thì việc chui xuống hầm mỏ còn tốt chán.

...

Sau giờ tan trường, chúng tôi la cà chừng mười phút rồi lên vào phòng thể chất. Charlie lôi từ trong cặp ra cái bộ đàm thứ hai và bật nó lên, lúc này chúng tôi đã chính thức trở thành điệp viên do thám các thầy cô.

Trong vài phút đầu, đây đúng là việc hay ho nhất tôi từng làm. Nhưng chỉ khoảng mười lăm phút sau thì nó nhanh chóng trở thành công việc tẻ nhạt nhất đời. Họ nói về số tiền 400 bảng dự định dùng mua sách mới cho thư viện. Họ nói về buổi tập phòng cháy chữa cháy. Họ nói về những nhà thầu chuẩn bị được thuê đổ lại nhựa đường cho sân chơi. Họ nói về chị thư ký đang nghỉ dưỡng thai. Họ nói về nhà vệ sinh cho giám hiệu bị hỏng bộ phận xả nước.

Tôi bắt đầu hiểu tại sao thầy Kosinsky lại hay đi bí tất dị hợm. Có lẽ việc chọn xem hôm nay mang đôi tất nào là phần ly kỳ nhất trong một ngày của thầy.

“Tiện đây nói luôn,” giọng thầy Kidd rền rẹt trong bộ đàm, “giờ ăn trưa hôm nay Charlie Brooks đến gặp tôi. Chắc các anh chị cũng thấy tay trò đó bị băng bó rồi.”

Cả phòng xôn xao bàn tán.

“Kìa, họ đang nói về cậu đấy,” tôi suyt Charlie.

“Ssssuyt!” nó suyt lại tôi.

“Hóa ra,” thầy Kidd tiếp tục, “trò đó bị con chó hàng xóm cắn. Có vẻ là giống hung tợn đấy. Tội nghiệp cậu bé suyt bị mất mấy ngón tay. Bố mẹ phải đưa vôi trò đó vào bệnh viện.”

“Cậu bị gì cơ?” tôi lắp bắp quay sang Charlie.

Nhìn nó mới tự đắc làm sao.

“Thế nên mấy ngày này các anh chị nương tay cho trò đó một chút,” thầy Kidd nói.

“Nghe giọng trò đó có vẻ vẫn còn bị sốc nặng lắm.”

Những tiếng tán thành lẩm bẩm vang ra từ chiếc bộ đàm nhỏ màu đen.

Tôi liếc qua Charlie. “Chiêu này ‘trình cao’ thật.”

Charlie chỉ mỉm cười và nói, “Đấy, còn cậu nữa, có vẻ như cũng được an toàn rồi.”

“Chắc không đâu,” tôi đáp.

“Việc gì quan trọng hơn?” Charlie hỏi. “Việc đuổi học cậu hay việc nhà vệ sinh xả nước yếu? Nếu cậu bị đuổi học kiểu gì họ chả phải bàn đến.”

“Cậu nói cũng đúng,” tôi đồng tình.

“Thế nào,” Charlie nói, “khi nào ta đi đổ mayonnaise vào mũ bảo hiểm của Becky đây?”

“Giờ nghĩ kỹ tớ thấy đó chưa chắc đã là trò hay.” Tôi đứng dậy. “Tớ không muốn chọc cho Mặt Rỗ điên thêm nữa.”

Trong phòng giám hiệu các thầy cô đang đẩy ghế lùi ra, cất đồ vào cặp và đi về nhà.

“Cho họ thêm năm phút nữa để giải tán,” Charlie vừa nói vừa duỗi căng chân, miệng ngáp dài. “Thế là mặt trận sạch bóng và bọn mình có thể đường ai nấy đi.”

Chính vào cái giây phút đó đã diễn ra một sự kiện hết sức kỳ lạ. Tôi nhặt cái bộ đàm lên chuẩn bị tắt nó đi thì một giọng phụ nữ vang lên, “Bretnick.”

Tôi lắc lắc cái máy, nghĩ bụng chắc một sợi dây bên trong bị lỏng ra.

“Toller bandol venting,” một giọng nam giới đáp trả.

“Charlie,” tôi thì thầm. “Nghe xem này.”

Nó bước tới và cúi xuống, vừa kịp nghe người phụ nữ nói, “Loy. Loy garting dandle. Nets?”

Miệng chúng tôi há hốc, mắt mở to trừng trừng.

“Zorner.”

“Zoner ment. Cruss mo plug.”

“Bo. Bo. Tractor bonting dross.”

“Cậu có nghe thấy những gì tớ vừa nghe không?” Charlie hỏi.

“Có chứ. Nhưng ai đang nói đấy nhỉ?”

Charlie chăm chú nghe. “Là cô Pearce.”

“Wendo bill. Slap freedo gandy hump,” cô Pearce nói.

“Chúa ơi, cậu nghe đúng đấy. Còn người kia là ai?” Tôi vặn loa to lên và tập trung cao độ.

“Zecky?” Giọng người đàn ông cất lên. “Spleeno ken modernmill.”

“Là thầy Kidd,” tôi nói.

“Tớ nghĩ đầu tớ sắp nổ tung mất,” Charlie nói.

“Đợi tí...” tôi gạt lên gạt xuống từng công tắc một trên cái máy bộ đàm. Tôi tháo pin ra rồi lại tra vào. Vẫn là những tiếng đó vang lên. Thầy Mỹ thuật và cô Lịch sử của chúng tôi đang đứng giữa phòng giám hiệu không người mà lải nhải “Tractor bonting dross,” và “Slap freedo gandy hump” với nhau một cách tự nhiên không thể tưởng được.

“Gasty pencil,” cô Pearce nói.

“Spudvetch!” thầy Kidd thốt lên.

“Spudvetch!” cô Pearce lặp lại.

Có tiếng hai cái ghế bị đẩy ra sau, bốn chiếc giày lạch cạch trên sàn nhà, cửa mở ra lại đóng vào, rồi im lặng.

Charlie và tôi quay qua nhìn nhau, nhướng lông mày cùng một lúc. Chúng tôi không nói được câu nào. Mà cũng không cần nói. Chúng tôi đang suy nghĩ về cùng một thứ.

Thôi quên béng Fenham đi. Một chuyến phiêu lưu đang chờ phía trước. Một chuyến phiêu lưu trên chiếc tàu trăm tấn chạy bằng năng lượng nguyên tử, có ghế dựa nằm và tủ chứa đồ ăn vặt. Và con tàu đang tiến vào trạm khởi hành ngay lúc này đây.

4

Làm theo cách đơn giản thôi

Khi về đến nhà tôi có cả đồng thời gian suy ngẫm về những gì tôi và Charlie đã nghe được, đơn giản vì tôi đã bị nhốt trong nhà tắm suốt một tiếng rưỡi đồng hồ.

Chả là lúc bước vào nhà, tôi ném cặp sách vào phòng ngủ và tiến về nhà bếp kiểm một tách sô cô la nóng. Thật xui xẻo, ngồi lù lù trong bếp là bà chị tôi và Mặt Rỗ.

“Chào!” tôi líu ríu.

Trong đầu tôi lúc này đang nhét đầy những mẫu hội thoại của thầy Kidd và cô Pearce và “Tractor bonting dross” đến mức tôi quên phắt sự vụ bánh kẹp biết bay và lời dọa xử đẹp, chỉ đến khi Mặt Rỗ bật nhào về phía tôi, hét ồm ồm “Lại đây ngay, thẳng mũi thò lò kia!” - thì tất cả những thứ đó chọt dội về ào ạt.

Tôi ré lên và nhảy vọt khỏi tầm với của gã, chạy nước rút ra sảnh phòng khách, lướt thẳng vào phòng tắm và quay ngoặt lại. Tôi chỉ kịp nhìn thấy loang loáng những lọn tóc mai và những cú đấm bay lượn kinh hồn trước khi đóng sầm cánh cửa và khóa trái nó lại.

“Chui ra là xong đời luôn biết chưa!” gã gào rú, tay nã liên hồi vào lớp gỗ dán mỏng dính.

Tôi đâu có ngu. Tôi nhặt chai nước tẩy lên, mở nắp quay miệng chai về cánh cửa và sẵn sàng chờ đợi. Tấm bản lề cửa bị nện căng ra nhưng vẫn không chịu nhượng bộ.

Lát sau tôi nghe tiếng bố từ trong phòng ngủ lết ra cầu nhàu, “Lại gì nữa đây?”

Mặt Rỗ trả lời rằng gã chuẩn bị xử tử tôi. Becky vội thanh minh rằng gã nói vậy thôi chứ không có ý đó. Thế là gã đính chính rằng gã định làm vậy thật chứ không đùa.

Tôi đợi bố đá đít Mặt Rỗ ra khỏi nhà hoặc táng cho gã một cú trời giáng vào giữa đầu. Nhưng ông lại chỉ ậm ờ nói, “Tôi ra ngoài tiệm. Lúc tôi về mà cậu còn chưa biến đi thì cứ liệu cái thần hồn.”

Và tôi bắt đầu hiểu lời tâm sự của bố khi ông thổ lộ mình đã không còn là một người đàn ông thực thụ nữa.

Khi cánh cửa căn hộ đã đóng sập sau lưng, Mặt Rỗ cười hô hố, động thêm mấy cái vào cửa buồng tắm rồi bắt đầu thấy chán và quay vào bếp. Tay nắm khư khư lọ nước tẩy, tôi ngồi bệt xuống tấm thảm bông màu xanh da trời và nghĩ ngợi mông lung.

Và tôi suy nghĩ thế này... Họ không hề nói làm nhảm. Họ đâu phải tốp người hay nói làm nhảm. Không hề. Cô Pearce đã tám mươi lăm rồi, hoặc là cũng gần gần tuổi đó, còn thầy Kidd thì không bao giờ biết pha trò. Không đâu, cuộc trò chuyện của họ nghe hết như một đoạn hội thoại nghiêm chỉnh. Chỉ có điều bạn không hiểu nổi một chữ nào mà thôi.

Tức là họ nói chuyện bằng một thứ ngoại ngữ nào đó. Có lẽ trước đây họ từng sống ở Burkina Faso hoặc quần đảo Philippines. Cũng có thể họ đã từng du lịch đến mũi băng Greenland hoặc Việt Nam. Mà biết đâu họ còn rủ nhau theo học khóa dạy tiếng Mông Cổ vào buổi tối cũng nên.

Kể cả thế thì tại sao chúng tôi chưa hề thấy họ nói chuyện với nhau bao giờ cả? Suốt mấy năm học ở trường, tôi không thể nhớ nổi có lần nhìn thấy hai người họ trao đổi với nhau dù chỉ một tiếng.

Và nếu như họ biết ngoại ngữ, không lý nào họ lại không cho chúng tôi biết? Họ là giáo viên, mà giáo viên thì thích khoe khoang. Mới tuần trước thôi, thầy Kidd còn nhai đi nhai lại điệp khúc thời trẻ thầy từng đầu quân cho đội bóng crikê Somerset U19. Còn cô Pearce thì không mê gì bằng việc được ngồi đệm dương cầm trong giờ tập trung

và chêm vào bản hợp xướng mấy đoạn biến tấu vụng về lạc lõng. Nếu quả thật họ biết nói tiếng Mông Cổ, bạn có thể dốc cạn túi ra mà cá cược rằng họ sẽ khoe với chúng tôi ngay.

Đằng này họ lại đợi cho mọi người đi hết khỏi phòng rồi mới nói. Họ hẳn phải có bí mật gì đây. Bí mật trọng đại. Thậm chí trọng đại là khác. Một bí mật họ không muốn cho chúng tôi biết. Một bí mật họ không muốn bất kỳ giáo viên nào khác biết.

Và bọn tôi đang chuẩn bị vén bức màn bí mật đó lên.

...

Tôi chờ đợi suốt một tiếng rưỡi đồng hồ và cuối cùng mẹ cũng đi làm về. Tôi bèn đứng dậy áp sát tai vào cánh cửa.

“Jimbo đâu rồi?” bà hỏi Becky.

Thêm lần nữa, tôi nghe thấy Mặt Rỗ tuyên bố gã chuẩn bị xử tử tôi. Một phần tí giây sau, tôi thấy vang lên một tiếng “cộp” inh tai. Sau này tôi mới biết đó là tiếng cái cặp tài liệu có khóa mã được tương thẳng vào thái dương Mặt Rỗ.

Gã rú lên đau đớn. “Cô làm cái gì đấy?”

“Xéo!” Mẹ sang sảng quát to đến nỗi tôi cũng phải nhảy thót lên. “Mày nhắc ngay cái mông bẩn thỉu ra khỏi nhà này, không tao gọi cảnh sát đấy.”

“Làm gì ghê thế mợ cả,” Mặt Rỗ lầm bầm.

“Bình tĩnh lại đi, mẹ,” Becky than vãn.

“Con bé này nữa, câm ngay,” mẹ đập lại.

Kéo theo tiếng ủng nặng trĩu là tiếng cửa đóng cái rầm. Rồi mẹ khẽ khàng gõ cửa buồng tắm.

“Jimbo, con ra được rồi. Thằng đầu đường xó chợ đã cuốn gói rồi.”

Tôi bước ra và bắt tay mẹ. “Quả là đẳng cấp có khác.”

Ít nhất thì gia đình tôi vẫn còn có một người đàn ông thực thụ.

...

Sau cơn cuồng chấn đó, buổi tối trở nên êm đềm lạ thường. Bố tôi lượn lâu quá thể trong tiệm mua đồ, vì sợ quay về vẫn thấy Mặt Rỗ chình ình ra đó, đến mức ông sắm đủ hết cho cả ba tuần liên tiếp. Nào giấy vệ sinh, giẻ lau nhà, dầu gội sữa tắm, bột cọ rửa và đồ dùng các loại.

Thế nên mẹ rất hài lòng. Và bố cũng hài lòng vì mẹ hài lòng. Còn tôi hài lòng vì bố và mẹ hài lòng với nhau. Thêm nữa là Becky lại rất không hài lòng, làm tôi càng vui lên bao nhiêu. Mà gì thì gì, chị ấy chỉ ngồi lì trong phòng và sưng sía, nên chúng tôi đã có một buổi tối thật khoan khoái.

Tắm rửa xong xuôi, tôi quyết định lên giường vạch ra kế hoạch điều tra ngày mai. Tay cầm tách sô cô la nóng, tôi tiến về phía bố, lúc này ông đang ngồi trước ti vi xem chương trình Cảnh sát Hình sự!

“Spudvetch!” Tôi thốt lên, làm bố quay sang.

Trong vài giây liền, ông nhìn tôi khó hiểu. Rồi ông nhe răng cười lại, “Spudvetch!” và giơ ngón cái ra hiệu OK.

Tôi cũng nhoẻn cười và quay xuống dưới nhà.

...

Cả Charlie và tôi đều hoàn toàn nhất trí. Chúng tôi không thể hỏi họ huých toẹt ra được. Phải tế nhị hơn. Họ đang nắm giữ một bí mật và sẽ không dễ gì để lộ ra cho bất kỳ ai biết.

Tuy nhiên, còn có cả đồng thứ chúng tôi có thể dò la. Và vì vừa thua trò bắt thăm, tôi sẽ phải đi hỏi trước.

Mục tiêu của tôi là thầy Kidd. Chúng tôi theo dõi thầy suốt giờ ăn trưa, bám theo thầy vào thư viện trường và phát hiện thầy đang lướt trang web cổ động đội bóng Asernal trên một trong mấy cái máy tính để bàn.

Tôi vớ từ trên kệ quyển sách giới thiệu đất nước Tây Ban Nha, mở sách ra, chúi đầu vào và giả bộ đắm chìm vào thầy. “Dạ em xin lỗi thầy,” tôi bước lui lại.

“Không sao,” ông thầy vừa đáp vừa xoay cái màn hình một góc chín mươi độ, nhanh như cắt.

“Thưa thầy...?” Tôi hỏi, cố tình đánh lạc hướng cho thầy khỏi nhìn vào màn hình.

“Có chuyện gì, John?”

“Dạ em là Jim, thưa thầy.” Tôi hít thật sâu. “Em đang tính chuyện học tiếng Tây Ban Nha ạ.”

“Thật hả?” Thầy nhìn tôi một cách kỳ cục, như thể khắp mặt tôi dính thức ăn hoặc có một tên quỷ lùn đang treo lủng lẳng.

“Nhà em định đi du lịch ở đó, thưa thầy. Thầy có biết nói tiếng Tây Ban Nha không ạ?”

“Không,” ông thầy thận trọng trả lời. “Sao em lại hỏi tôi?”

“Em chỉ băn khoăn không hiểu học thêm một ngoại ngữ thì mất bao lâu. Ý em là chỉ cần căn bản thôi. Nếu em cố gắng hết sức.” Tôi lại hít sâu lần nữa. “Thầy có biết ngoại ngữ nào không ạ?”

“Tôi không giỏi ngoại ngữ lắm,” thầy thở dài. “Tôi chỉ quen với việc vẽ vời thôi. Các hình ảnh cứ chui vào đầu tôi như in. Còn ngôn ngữ thì... Chà, vào tai này lại ra tai kia thôi. Năm ngoái tôi thử tới vùng Brittany học ít tiếng Pháp, nhưng tôi nói như thẳng ngọng ấy. Mà kể cả nếu có nói ngọng tôi vẫn thích nói tiếng mẹ đẻ hơn.”

...

Mục tiêu của Charlie là cô Pearce.

Ba ngày sau, nó chớp được cơ hội đầu tiên vào tiết học thảo luận chủ đề các nhà thám hiểm. Nào chuyện sĩ quan Scott bị thua trong cuộc đua tìm đường tới Bắc Cực và bỏ xác trên đường đi, chuyện ngài Livingstone khai phá lên thượng nguồn sông Zambezi, hay chuyện

thuyền trưởng Cook giọng buồn tới châu Úc và phải ăn bánh quy có mọt.

“Thưa cô Pearce, cô đã từng đi thám hiểm nơi nào chưa ạ?”

Là giọng của Charlie. Tôi ngoái lại nhìn từ ghế ngồi của mình. Một bàn tay bé xíu quần gạc trắng huơ huơ trong không khí.

“Đương nhiên là chưa,” cô Pearce lắc đầu mỉm cười.

Cô ấy nói thật. Đúng là một câu hỏi ngớ ngẩn. Với bộ đầm len xù và cái túi đeo tay của cô, tôi không thể tưởng tượng rằng cô Pearce có thể thám hiểm được nơi nào nguy hiểm hơn ngăn hàng đông lạnh trong siêu thị Sainsbury.

“Ý em là, cô đã từng tới nơi nào thú vị chưa?” Charlie không chịu đầu hàng. “Ví như châu Phi hoặc Ấn Độ chẳng hạn?”

Nghe có vẻ không khéo lắm. Trước giờ Charlie có bao giờ quan tâm đến môn lịch sử đâu cơ chứ. Nhưng cô Pearce lại thấy hoan hỉ khi được hỏi.

“Cô e là chưa,” cô vừa nói vừa gỡ kính ra và lấy khăn tay lau lau. “Thực ra cô chưa ra nước ngoài bao giờ cả. Hầu hết các kỳ nghỉ hè cô đều tới Scotland chơi, nhưng cô không nghĩ những chuyến đi đó có thể được gọi là thám hiểm.”

...

Tôi đợi Charlie ở cổng trường, lòng tự hỏi không biết chúng tôi nên làm cái gì tiếp đây. Nếu họ đang canh giữ một bí mật thì họ đã che đậy mọi dấu vết cực kỳ kỹ càng. Kỹ tới mức làm cho tôi băn khoăn liệu đoạn hội thoại chúng tôi nghe lén được có phải chỉ là một giấc mơ sống động không.

“Jimbo,” Charlie hớn hớn chạy tới chỗ tôi. “Xin lỗi tớ đến muộn. Phải gỡ cái bộ đàm ra khỏi phòng giám hiệu.”

“Thế lần này cậu phịa ra chuyện gì đây?”

“Tớ xin bà hiệu trưởng cho miễn học thể dục trong một tháng. Cậu biết rồi đấy” - nó giơ cái tay bằng bó lên - “nói với bà ấy là bác sĩ chỉ định thế.”

“Thế nếu buổi tối họp phụ huynh tới bà ấy nói chuyện với mẹ cậu thì sao?”

Charlie lắc đầu. “Mẹ tớ mà đã mở miệng thì bà ấy sẽ không thể xen lời nào vào được đâu.”

“Thế thì,” tôi quay lại chủ đề quan trọng, “giờ ta làm gì đây?”

“Lẽ ra ta phải ghi âm lại những gì họ nói với nhau,” Charlie đáp. “Nếu ta có thể tua lại đoạn hội thoại thì may ra...” Nó ngừng giữa câu và ngoảnh đầu nhìn lại ngôi trường. “Tớ có ý này.”

Tôi quay lại và thấy thầy Kidd đang đi ngang qua sân chơi tiến về phía chúng tôi, một tay tung tẩy cặp tài liệu, tay kia là chùm chìa khóa ô tô.

“Mấy chuyện hồi hộp này làm tớ phát điên lên được,” Charlie nói. “Giờ ta làm theo cách đơn giản thôi.”

“Ý cậu là gì?” tôi hỏi, trong lòng thấy hơi hoảng hoảng.

Charlie bèn bước ra chặn đường thầy Kidd. Nó đợi đến khi thầy đứng sững lại trước mặt nó mới cất giọng hân hoan, “Spudvetch!”

Trong tích tắc, thầy Kidd cứng đờ người. Rồi cái cặp trượt khỏi tay thầy và rơi oạch xuống đất. Nhưng thầy nào có để tâm. Hai quai hàm thầy bắt đầu mở lên đóng xuống nhưng rõ ràng là thầy đang cố vấn đề không thể thốt ra nổi một lời nào.

Tôi bắt đầu thấy hơi choáng váng.

“Nhưng em không phải là...” thầy Kidd nói. Rồi ông im bật.

Các ngón tay ông thầy quặp lại và lưng thầy cong cứng lên như một con mèo hung tợn. Và rồi đôi mắt thầy trở nên quái đản. Nếu không phải có cả Charlie chứng kiến hẳn tôi đã nghĩ sao mình khéo tưởng tượng. Trong chớp nhoáng, một tia huỳnh quang xanh dương lóe lên sau đồng tử đôi mắt thầy, hệt như của con robot đưng tiền tiết kiệm

của Charlie. Vấn đề là thầy Kidd có phải con robot dựng tiền kiếp kiếp đâu. Thầy là giáo viên mỹ thuật của chúng tôi cơ mà.

Ngay khi tôi chuẩn bị quay lưng phóng chạy thì mọi thứ bỗng trở lại bình thường, cũng đột ngột như khi bắt đầu. Đôi mắt thầy trở về trạng thái cũ. Chậm rãi và thận trọng, thầy đưa bàn tay phải nắm chặt cổ tay trái, như thể để tự xoa dịu cơn giận. Thầy hít sâu và hỏi, “Hai em về nhà đấy hả?”

Tôi cố rặn một tiếng “Vâng,” nhưng nghe cứ như tiếng ai rít lên vì bị bóp cổ.

Charlie bò toài dưới đất, nhặt nhanh giấy tờ đút vào cặp cho thầy. Nó đứng dậy và trả lại thầy cái cặp.

“Cám ơn em.” Thầy Kidd nở nụ cười. “Gặp các em ngày mai nhé. Chúc hai em buổi tối tốt lành.”

Chúng tôi đứng đó nhìn thầy đi bộ vào bãi đỗ xe. Thầy nhấn nút chìa khóa điện tử và mấy cái đèn tín hiệu trên con xe Fiat thể thao nhấp nháy đáp trả cùng một tiếng kêu bíp bíp.

“Khiếp quá,” Charlie thốt lên.

Một dải chi chít những đốm trắng nổ đom đóm khắp tầm nhìn của tôi. Trời đất quay cuồng, hai đầu gối nhũn lập cập khiến tôi phải đứng dựa vào tường để khỏi ngã lăn đùng ra.

5

Đột nhập

Giữa đêm khuya, tôi bị tỉnh giấc vì cứ nghĩ thầy Kidd đang đứng ở đầu giường, tay cầm con dao cắt bánh mì, ngoác miệng nhăn nhở cười và nói, “Chúc buổi tối tốt lành. Chúc buổi tối tốt lành. Chúc buổi tối tốt lành,” với tia huỳnh quang xanh biếc lấp láy trong mắt.

Tôi lục kỹ tủ quần áo. Tôi rà soát gậm giường. Tôi kiểm tra ban công, buồng tắm và đằng sau tràng kỷ. Ấy vậy mà tôi vẫn không tài nào chớp mắt lại được. Thế nên tôi kiếm một túi bánh bích quy nhân nho khô và xem Chiến tranh giữa các vì sao cho đến khi ai nấy lần lượt thức giấc. Rồi tôi về phòng và gục trán vào máy sưởi trong năm phút.

Tôi bước ra tuyên bố với mọi người rằng tôi bị đau họng cộng thêm tiêu chảy, và rõ ràng để tôi đi học là một ý kiến tồi. Hiển nhiên tôi không thể trốn ở nhà mãi được. Nhưng vào lúc này tôi thấy an toàn hơn cả là cứ nằm đắp chăn trên tràng kỷ mà thưởng thức Đế chế phản công rồi Sự trở lại của Jedi

“Tội nghiệp, tội nghiệp mà quá đi,” Becky thở dài, rõ ràng là đã đọc vị được tôi rồi. “Tao nghĩ phải gọi xe cứu thương đấy, mà thấy sao? Để chị mà lấy máy gọi ngay nhé?”

“Mẹ ời?” tôi gọi. “Con bị sốt rồi thì phải. Đây. Mẹ sờ trán con này.”

Nhưng mẹ còn đang mải chạy nhoáng nhoàng quanh nhà, vừa tô son vừa quơ lấy mấy tập tài liệu thuyết trình. “Con yêu, bảo bố sờ cho,” bà soi vào mặt kính của lò nướng chỉnh trang lại mái tóc. “Mẹ muộn rồi đây này.”

“Chị mày gọi cho bệnh viện đây nhé,” Becky nhắc điện thoại lên tuyên bố.

“Cư xử cho đúng với tuổi của con đi, cứ làm như mới lên ba lên năm không bằng,” mẹ xen ngang, đưa tay giạt lấy ống nghe đập ngay xuống rồi lướt mắt hút ra khỏi cửa trong một đám mây sặc sụa nước hoa.

Bố tôi cũng chẳng giúp được gì hơn. “Đi học là quan trọng,” ông bận đồ ngủ, ườn mình trên tràng kỷ xem chương trình ti vi buổi sáng. “Mỗi ngày đều đáng quý. Con cần học thức. Con cần kết quả bài kiểm tra.”

“Nhưng bố ơi, sờ đầu con đi. Nhanh lên.” Trán tôi đang ngội dần. Dí đầu vào máy sưởi quả là khó chịu, và tôi không hề muốn làm việc đó đến lần thứ hai.

“Con cần bằng cấp,” ông ném cho tôi cái nhìn nghiêm nghị của một đấng phụ huynh. “Bằng cấp sẽ giúp cho con không phải bận đồ ngủ nằm trên tràng kỷ xem ti vi buổi sáng trong khi ai nấy đều đi làm.”

“Nhưng...”

“Jimbo” - ông trở miếng bánh mì nướng về phía tôi - “con vẫn đi được. Con vẫn nói được. Con chưa bị ho ra máu và xương thì có gãy mất đốt nào đâu. Đi học ngay.”

Tôi định bụng kể cho ông nghe sự thật. Về cái bộ đàm. Về spleeno ken modernmill. Cặp mắt robot-bỏ-ống. Nhưng nghe điên bỏ xừ. Cái tôi cần bây giờ đâu phải là những cuộc gặp mặt hàng tuần với bác sĩ tâm lý ở trường.

Tôi bèn đi thay quần áo, rồi khoác cặp xách và thất thểu lết ra thang máy.

...

Đến trường rồi, tôi thấy té ra cũng chẳng có gì đáng lo. Chúng tôi đâu có bị nhồi vào thùng xe tải. Chúng tôi cũng đâu có bị những sát

thủ bịt mặt đen kịt cổ trong nhà vệ sinh. Thầy Kidd lịch sự gật đầu chào chúng tôi ngoài hành lang còn cô Pearce thản nhiên giảng về Chiến tranh Boer mà không mấy may chớp mắt lấy một lần.

Đến buổi trưa, tôi tự thuyết phục bản thân là chuyện chẳng có gì cả. Chắc hẳn thầy Kidd đã đeo một loại kính áp tròng kỳ cục nào đó. Hoặc giả chúng tôi đã nhìn thấy đèn màu xanh dương của xe cảnh sát phản chiếu trong mắt thầy. Có thể thầy và cô Pearce đều là thành viên của câu lạc bộ Quốc tế ngữ, hoặc đang cùng chơi một trò đùa khó hiểu nào đó. Là trò gì thì tôi không cần quan tâm. Tôi chỉ muốn quên phắt toàn bộ việc này để không phải sống trong sợ hãi nữa.

Đương nhiên, Charlie còn lâu mới để tôi quên. “Nào nào, Jimbo,” nó nói. “Phi vụ này ly kỳ hết sảy. Cậu nói thử xem đã bao giờ có chuyện gì hay ho thế này xảy đến với bọn mình chưa.”

Câu trả lời là “chưa từng”. Tôi im lặng.

Nó quyết không chùn bước. “Có thể có một lời giải thích lãng xẹt cho chuyện này. Mà cũng có thể không. Biết đâu thầy Kidd và cô Pearce là kẻ cướp ngân hàng nói chuyện bằng mật mã. Biết đâu họ đang buôn lậu ma túy. Biết đâu họ là gián điệp.”

Miệng tôi lẩm bẩm những câu rời rạc.

“Tớ sẽ theo dõi họ,” Charlie nói. “Tớ muốn biết họ làm gì sau giờ tan trường. Tớ muốn biết họ đi những đâu và trò chuyện với những ai. Bởi vì họ đang có âm mưu gì đây. Tớ biết chứ. Và tớ sẽ khám phá xem nó là cái gì. Nào... cậu có tham gia hay không đây?”

“Charlie,” tôi nói, “tớ chỉ cần ngủ một giấc thôi.”

“Cứ tự nhiên.”

...

Tôi trở về nhà với một trong những bữa tối kinh điển của bố. Món này có tên là bánh người chẵn cừu thì phải, mặc dù khi ăn nó chẳng hề giống cái bánh người chẵn cừu nào tôi đã từng nếm qua cả. Tôi nghĩ

chắc bố chỉ sắp một đồng thịt và khoai tây vào cái đĩa nướng lớn, rồi tấn công nó bằng cái đèn hàn. Nhìn cái bánh cứ như vừa được kéo ra từ căn nhà cháy dở.

Tôi ngoạm một miếng, rồi đầu hàng. Becky ngoạm một miếng, rồi đầu hàng. Mẹ mắng chúng tôi kén cá chọn canh. Rồi bà ngoạm một miếng, lập tức nôn ọe không giấu giếm, và thốt lên một từ mà các bậc phụ huynh thực sự không nên thốt ra trước mặt con cái. Thế là chúng tôi mỗi người đều ăn hai phần lê và bánh trứng sữa để bù vào món chính.

Sau bữa tối, Mặt Rõ xuất hiện trước cửa nhưng mẹ tuyên bố rằng gã không được phép bước vào nhà nếu không xin lỗi tôi trước. Xin lỗi người khác đâu phải sở trường của gã, vì vậy gã cùng Becky lượn mất tăm trong một cơn cuồng nộ khủng khiếp. Rồi mẹ về phòng ngủ làm việc còn bố và tôi ngồi xem phim *Hiểm họa của bóng ma*. Cảm giác ngồi cạnh bố thật thích. Cứ như hồi tôi còn nhỏ ấy. Xét một cách toàn diện, tôi thấy mình có hai phụ huynh cũng tốt ra phết. Tuy thỉnh thoảng bố cố tình đầu độc tôi, nhưng ông chưa vác kéo tĩa cây ra tấn công tôi bao giờ cả.

Tôi ngủ gục ngay sau đoạn Darth Maul cố ám sát Qui-Gon Jinn. Chắc hẳn bố đã bế tôi lên giường vì sau đó tôi thấy mình tỉnh dậy sau giấc ngủ dài tám tiếng khá ngon lành và cảm thấy dễ chịu hơn rất nhiều.

...

Ở trường, Charlie có vẻ hơi xa cách tôi. Tôi đã xúc phạm nó khi không muốn dính líu gì đến Giai đoạn Hai của kế hoạch. Nhưng tôi đã quyết rồi. Mấy ngày vừa qua làm tôi thấy căng thẳng lắm rồi. Tôi không muốn bị bắt quả tang đang theo dõi giáo viên. Bụng tôi bảo dạ phải kiên nhẫn lên. Chẳng mấy chốc Charlie sẽ chán ngấy cho mà xem. Hoặc là nó sẽ bị tóm cổ và lôi ra trước mặt bà hiệu trưởng và

“ăn” phạt một lô ngày lao động công ích. Dù trường hợp nào xảy ra thì kết quả cũng vẫn giống nhau. Cuộc sống sẽ lại bình yên như cũ.

Chúng tôi gặp nhau ở cổng trường sau giờ tan học, giống như mọi ngày, và tôi mời nó về nhà tôi chơi.

Nó từ chối. “Còn có việc để làm. Còn có người để theo dõi,” nó vừa đáp vừa vỗ vỗ vào túi áo đầy bí hiểm và rảo bước về bến xe buýt.

Vậy nên tôi lững thững một mình đi về phía trung tâm thành phố, ghé vào hiệu sách Waterstone và mua một cuốn 500 Công thức nấu ăn cho người mới học. Tôi còn hào phóng chi tiền gói quà cẩn thận trước khi về nhà.

Bố tôi không biết nên tỏ ra cảm động rớt nước mắt hay tỏ ra tự ái. Tôi bảo rằng cuốn sách đã tốn cả đồng tiền tiêu vặt của tôi, nên tốt nhất là ông nên nghiền ngẫm nó. Tôi nào có muốn bố mẹ ly dị. Và nếu việc này đồng nghĩa với việc bố phải nhượng cho được một cái bánh người chần cừu tử tế, thì ông buộc phải học thôi.

“Cũng giống như lắp mô hình máy bay thôi mà,” tôi động viên. “Bố cứ theo chỉ dẫn mà làm.”

...

Tôi đã lầm tưởng về Charlie. Nó vẫn chưa biết chán là gì. Và cũng chưa hề bị bắt. Cứ mỗi lần tôi đụng phải nó là nó nói, “Xin lỗi nhé Jimbo. Đang bận. Không rảnh.”

Còn tôi thì bắt đầu thấy lẻ loi. Và chán ngấy. Lại bực mình nữa.

Nhưng rồi, sáng Chủ nhật, tôi đang ngồi trên bờ tường công viên đối diện với khu chung cư nhà tôi, cố nhớ xem trước khi quen Charlie tôi hay làm những trò gì, và bản khoăn không biết nên gọi điện cho đứa bạn không-phải-thân-nhất nào, thì đột nhiên Charlie hiện hình bên cạnh tôi.

“Chúa ơi, làm tớ thót cả tim.”

Bàn tay không băng bó của nó rút ra từ túi áo một quyển sổ màu cam, ngoài bì chình ình viết một chữ Spudvetch!.

“Cái gì đấy?”

“Mở ra đi,” Charlie đáp.

Tôi mở nó ra. Là cuốn nhật ký của thầy Kidd. Có điều không phải thầy viết, mà là Charlie.

...

Thứ Sáu

16:30 Siêu thị Sainsbury (xúc xích, ngũ cốc ăn liền, dầu gội, sữa, súp lơ, cà rốt và nước cam).

8:00 Xem ti vi trận Arsenal đấu với Everton.

10:00 Đi đổ rác.

...

“Hượm đã,” tôi cất lời. “Làm sao cậu biết thầy ấy xem chương trình ti vi nào?”

“Thầy ấy quên kéo rèm cửa,” Charlie nói.

“Ừ, nhưng mà...”

“Tớ nấp trong vườn nhà thầy ấy,” Charlie trả lời. “Hàng rào có một kẽ hở.”

“Cậu điên rồi.”

Tôi quay lại với quyển sổ. Có một tấm bản đồ. Và những bức ảnh nữa.

Nửa sau quyển sổ dành trọn cho cô Pearce. Nhật ký. Bản đồ. Ảnh chụp. Thậm chí còn có cả một bản sao chụp thẻ thư viện của cô. Giống hết cuốn sổ đặt trên bàn cạnh giường ngủ của một bệnh nhân tâm thần. Chỉ xếp sau mấy hình nộm yếm bùa và mấy món vũ khí tự động. Tôi bắt đầu tự hỏi có phải Charlie đã mất trí rồi không.

“Họ sống như tu sĩ ấy,” nó nói. “Họ không đi quán bar. Không thăm thú bạn bè. Họ chỉ đi mua sắm. Xén cỏ. Rửa ô tô.” Rồi nó nhìn tôi. “Cậu không thấy rất đáng nghi hay sao?”

“Không,” tôi đáp. “Charlie à, nếu họ có một cái lô cốt dưới hầm nhà mới là đáng nghi. Nếu họ đeo râu giả đi khắp nơi mới là đáng nghi. Nếu họ đi tới một nhà kho bỏ hoang, mang theo va li chứa một trăm nghìn bảng mới là đáng nghi.”

Nó bỏ ngoài tai mọi lời tôi nói. “Tớ sẽ phải đột nhập vào một trong hai ngôi nhà. Có khả năng là nhà cô Pearce. Dễ tiếp cận hơn. Tối thứ Năm. Cùng lúc với cuộc họp ban giám hiệu. Tớ phải thám thính cho ra nhẽ.”

“Không,” tôi thốt lên. “Không, không, không, không, không. Cậu có biết nếu bị bắt sẽ thế nào không? Cảnh sát. Bà hiệu trưởng. Rồi bố mẹ cậu...”

Đúng là một ý tưởng ngu ngốc, rồ dại, ngang với tự sát. Và thật khó giải thích tại sao tôi lại quyết định hỗ trợ nó. Tôi đoán là vì rốt cuộc thì Charlie cũng là bạn nối khố của tôi. Tôi thấy nhớ nó quá. Và lại tôi chẳng có gì hay ho hơn để làm. Toàn những lý do vớ vẩn và sẽ không khi nào được cảnh sát, bà hiệu trưởng hay bố mẹ khoan hồng.

Giờ nhìn lại, tôi mới thấy đó là giây phút bước ngoặt trong cả cuộc đời tôi.

...

Tối thứ Năm, chúng tôi nhảy lên xe buýt số 45, dừng ở đường Canning và chui vào công viên sau vườn nhà cô Pearce. Lẽ ra chúng tôi nên chui vào đó khi trời đã tối hẳn, nhưng cô Pearce không bao giờ ra khỏi nhà lúc trời bắt đầu nhá nhem nên chúng tôi chẳng còn sự lựa chọn nào khác.

Đợi khi đám nhóc rời khỏi mấy chiếc đu, chúng tôi mới tới gần hàng rào. Đến lúc này một câu hỏi tối quan trọng hiện ra trong đầu tôi.

“Charlie?”

“Gì?”

“Làm sao mình vào được?”

Nó mỉm cười và rút ra khỏi túi áo một chiếc chìa khóa.

“Bạn ăn cắp chìa khóa nhà cô ấy à?” Tôi không tin nổi.

“Không, Jimbo,” Charlie nói. “Tớ mượn nó đấy. Tuần trước. Lúc ra ngoài cô ấy đặt nó dưới chậu hoa. Tớ bèn mang vào trong thành phố đánh một chìa sơ cua.”

Tôi không biết mình nên tỏ ra ngỡ phục hay sợ hãi nữa. Nhưng gì thì gì, tôi phải công nhận rằng, đột nhập vào nhà người ta qua cửa trước có vẻ vẫn tốt hơn là phá vỡ cửa sổ mà vào.

“Mình không có nhiều thì giờ đâu,” Charlie nói. “Đi thôi.”

•••

Khi đã ở trong nhà cô Pearce, tôi bắt đầu lờ mờ hiểu những gì Charlie nói. Căn nhà này không hề bình thường. Trái lại nó rất dị hợm. Một cách ma quái. Như trong phim vậy. Những đồ sứ vẽ hoa văn. Một khay đựng trà. Tạp chí Phát thanh Thời đại. Một chiếc đồng hồ quả lắc bằng bạc nhỏ xíu đặt trên kệ lò sưởi. Một chiếc xe cút kít kê ca rô chở đồ đi chợ dựng gần cửa ra vào. Mọi thứ nhìn quả là rất rất đáng nghi.

Chúng tôi mở các ngăn kéo, rà soát tủ quần áo và kiểm tra dưới tràng kỷ. Để kiểm tìm cái gì tôi cũng không biết nữa. Nhưng nếu cứ theo lý trí mà hành động thì nhẽ ra ngay từ đầu chúng tôi đã không nên lên vào nhà này rồi.

Cứ mỗi phút trôi qua tim tôi lại như bị bóp nghẹt bởi một bàn tay lạnh cóng, và khi đồng hồ điểm năm giờ chiều, tay tôi bấu vào tay Charlie chặt tới mức để lại cả vết móng tay rõ mồn một.

Trên gác cũng giống dưới nhà, chẳng thám thính được gì đáng kể. Chỉ có mỗi quyển hướng dẫn du lịch đến Scotland. Nhưng đó lại cũng

là mẫu chứng cứ duy nhất chứng tỏ sự hiện diện của một con người bằng xương bằng thịt ở nơi đây.

“Nào,” tôi nói. “Ta chuồn thôi.”

“Còn gác xép đã kiểm tra đâu,” Charlie đáp.

“Cậu mất hết cả trí rồi đấy à?” tôi thì thào.

Nó mất trí thật. Mà tôi thì lại không muốn rời khỏi ngôi nhà này một mình. Nếu tôi có bị cô Pearce bắt gặp, chí ít còn có ai đó tòng phạm với mình.

Charlie trèo lên cầu thang, đẩy cái ô vuông nắp gác màu trắng lên và dịch nó qua một bên.

“Charlie, mình xin cậu đấy,” tôi nói. “Thôi đi nào.”

Nhưng Charlie nào có đếm xỉa gì. Nó bám lấy cái mép gác và đu người chui tọt vào bóng tối. Trong chốc lát nó biến mất, rồi lại ló đầu ra. “Giờ đến lượt cậu. Trèo lên thang đi.”

Tôi bèn lật đật trèo và nó cúi người kéo tôi lên. Khi tôi lên đến gác xép, Charlie rút túi sau ra một chiếc đèn pin. Tôi lần mò theo vệt sáng hình bầu dục đang quét trên những thanh xà rầm.

Có một hộp đựng đồ trang trí Giáng sinh. Vài viên gạch lát sàn cũ. Một cái va li rỗng. Và một con nhện to như con chuột lang.

“Chẳng có gì ở đây sất,” tôi nói. “Thôi nào Charlie. Tớ muốn về nhà rồi.”

Nhưng nó còn đang bận dò dẫm tới chỗ lắp cái bình nước nóng, xung quanh vút ngổn ngang một đống hộp bìa các tông cũ kỹ. Rồi nó mở từng cái một ra để rà soát xem bên trong có gì. Tôi luồn tới bên cạnh, xắn tay giúp nó cho xong việc càng nhanh càng tốt.

Và chính tôi lại là đứa kiếm ra tang vật đó. Một hộp bánh bích quy làm bằng kim loại bị nhồi vào tít trong cái khe phía dưới bể nước. Tôi kéo nó ra, thổi sạch bụi, giơ lên trước ánh đèn pin của Charlie và nạy nắp lên. Bên trong là bảy cái vòng tay đánh bằng đồng thau, một bản đồ Khảo sát Quân nhu của vùng nào đó tại Scotland và một mảnh giấy.

Thực ra không phải là giấy. Ít nhất thì tôi cũng chưa nhìn thấy loại giấy này bao giờ. Trông nó giống lá thiếc, có đều mịn và mềm hơn. Nhưng khi mở ra, tôi thấy nó chắc và dai như da thuộc. Bên trên có in:

...

Trezzit/Pearce/4300785

Fardal, rifco ba neddrít tonz bis pan-pan a donk bassoo dit venter. Pralio pralio doff nekterim gut vund Coruisk (NG 487196) bagnut leelo ren ropper donk gastro ung dit.

Monta,

Bantid Vantresillion

...

“Ta trúng số độc đắc rồi, tình yêu ơi,” Charlie nói.

Và đúng lúc đó, chúng tôi nghe thấy từ bên dưới tiếng cô Pearce mở cửa bước vào nhà.

“Đừng cử động,” Charlie nói.

Nó bước vòng qua tôi và dịch cái ô ván lại đập ngay ngăn trên mép gác, tự nhốt cả hai đứa trên tầng mái tối om, và trong mấy giây sau tôi thấy như muốn nôn mửa. Mà nôn với mửa lúc này thì giải quyết được gì.

“Charlie,” tôi thều thào. “Cậu làm cái quái gì thế?”

Nó nhón chân rón rén bước vòng qua tôi và lượm lên tờ giấy mà không phải là giấy.

“Charlie?”

“Suyt!”

Nó rút từ một túi ra quyển sổ da cam Spudvetch! và túi kia là chiếc bút bi. Ngậm đèn pin trong miệng và dùng bàn tay phải băng bó chặn cho quyển sổ mở ra, nó bắt đầu chép lại thông điệp không ai hiểu nổi kia.

Tôi ngồi gục mặt vào hai bàn tay, hít thở sâu và chậm chậm đếm số để bình tĩnh lại. Vô ích. Xuyên qua gác mái, tôi nghe thấy cô Pearce đi đi lại lại, mở mấy cánh cửa ra, xóc ngăn kéo đựng dao dĩa, rồi đổ nước vào trong ấm. Tôi chắc chắn bọn tôi sẽ bị kẹt trên này tới tận sáng, khi cô rời nhà đến trường. Và tôi nhận ra rằng từ giờ tới sáng kiểu gì tôi cũng sẽ phải đi vệ sinh. Và thế nào tôi cũng bị bắt giam vì đã tè xuyên qua trần phòng ngủ của cô giáo dạy Lịch sử.

“Xong,” Charlie cất sổ vào túi và đút lại mảnh giấy vào hộp bích quy. Nó nhét cái hộp về dưới bể nước và sắp xếp mấy cái hộp lại như cũ. “Giờ ta tẩu thoát được rồi.”

“Chính xác thì ta tẩu thoát kiểu gì đây?” tôi hỏi.

Nó đứng dậy bẻ tay răng rắc, “Chuẩn bị động cơ cho sẵn sàng đi, Jimbo.”

Nói đoạn nó đặt hai tay lên mái nhà, lay lay lắc lắc. Giây lát sau một phiến ngói tách rời ra. Nó tuồn cánh tay qua lỗ thủng và lia mạnh phiến ngói vào màn đêm. Sau một giây im lặng, phiến ngói đáp thẳng vào vườn kính trồng rau làm mấy tấm gương vỡ tan tành.

“Nào,” Charlie nói. “Nghe nhé.”

Chúng tôi chỉ chực đợi tiếng cửa sau mở ra, rồi Charlie giục, “Đi, đi, đi mau.”

Tôi nhấc cái ô ván lên, đẩy qua một bên và chui người xuống thang. Charlie làm theo, rồi đóng nắp gác lại. Ngay khi hai đứa vừa chuẩn bị leo xuống thang thì cô Pearce bước vào phòng. Chúng tôi như hóa thành đá. Cô ấy vẫn chưa nhìn thấy chúng tôi, nhưng kiểu gì vài giây nữa cô cũng sẽ quay đầu lại.

Cô vẫn đứng im đó, mắt chăm chăm nhìn cửa trước như đang theo dõi hoặc nghe ngóng cái gì. Tôi cảm thấy một giọt mồ hôi nặng nhọc chảy xuống sống lưng.

Và rồi cô Pearce làm động tác giống hệt lần thầy Kidd đã làm trong sân chơi, ngay sau khi mắt thầy chuyển màu xanh dương. Bàn tay phải cô thận trọng đặt lên cổ tay trái và đầu ngó lên trong vài giây liền.

Tuy không nhìn thấy khuôn mặt và đôi mắt của cô nhưng riêng cái điệu bộ đó đủ làm tôi ớn lạnh.

Và rồi mọi thứ trở lại bình thường. Buông thõng hai tay xuống, cô nhặt chùm chìa khóa cạnh điện thoại, với lấy áo khoác treo trên giá, mở cửa trước, bước ra ngoài rồi đóng cửa lại.

Chúng tôi chạy như bay xuống thang, phóng dọc theo hành lang và phi xuyên qua nhà bếp. Chúng tôi mở chốt cửa sau, băng ngang khu vườn và nhảy vọt qua hàng rào, tất cả gói gọn trước cả khi kịp thốt hết câu “Barnal ropper donk.”

Chúng tôi chỉ dừng lại khi đã bỏ xa công viên và chạy thêm được năm sáu con phố nữa, cuối cùng dừng ở một bến xe buýt trên đường cái. Hồn vía tôi đã bay hết lên mây, hơi thở hỗn hà hỗn hển. Tôi cúi xuống thấy hai bàn tay mình run lấy bầy.

“Chúa ơi,” Charlie thốt lên, “thật là trên cả tuyệt vời.”

“Lần sau, Charlie ạ,” tôi đáp, “cậu đi một mình nhé.”

...

Về đến nhà, tôi cứ tưởng sẽ bị tra khảo như tử. Nào là tôi đã đi đâu, làm sao lại lâu thế, mà vì sao không báo cáo với ai tiếng nào. Nhưng mẹ đi làm về muộn, Becky đã tốt đi chơi với Mặt Rỗ, còn bố bận nấu nướng đến mức nếu tôi có dắt một con bò về nhà cũng chẳng để ý. Tôi quăng cặp xuống và ngồi vào bàn. Ông múc một thìa súp gì đó từ chiếc chảo đặt trên bếp và cẩn trọng đưa nó tới trước mặt tôi. “Nếm thử xem.”

Tôi húp thử. Và quả thật là rất rất ngon.

“Súp cà chua và cam tươi,” bố giải thích, “với húng quế, kem và một ít rượu cô nhắc.”

“Hết sảy,” tôi đáp. “Giờ thì mẹ kiểu gì cũng không ly dị bố được đâu.”

6

Thuyền trưởng gà

Vài ngày sau, Charlie tháo gạc băng tay. Để kỷ niệm dịp này, mẹ nó quyết định cho phép tôi tới nhà nó chơi lại, vì có vẻ như nó đã chịu đủ khổ sở và học được một bài đích đáng. Hiển nhiên là bà mẹ này chẳng hiểu tí gì về ông con quý tử cả.

Mặt khác, sự kiện này lại cho chúng tôi cơ hội xin tư vấn từ bố của Charlie về thông điệp bí mật nọ. Rõ ràng chúng tôi không muốn chú ấy lật xem cuốn sổ Spudvetch! và phát hiện việc Charlie đã theo dõi thầy cô trong siêu thị Sainsbury. Thế nên chúng tôi đã chép nó ra một tờ giấy sạch sẽ và đưa cho chú ấy xem.

“Bố xem xem cái này nghĩa là gì?” Charlie hỏi.

Bố của Charlie, theo chúng tôi, là nhân vật xuất chúng nhất mà chúng tôi biết. Vì thế nếu có ai đó giúp chúng tôi phiên dịch được thứ ngôn ngữ bí ẩn này thì chỉ có chú ấy thôi.

Bác sĩ Brooks đưa góc khăn lên lau miệng, lục trong túi áo ra đôi mục kiếng, đeo lên tai và soi chăm chú. “A, mật mã đây mà. Cũ rích nhưng cũng thú vị làm sao.” Rồi chú lẳng lặng mỉm cười một mình. “Bố cứ nghĩ trẻ con bây giờ chỉ biết chạy loăng quăng ăn cắp vặt và chơi điện tử. Cái này ở đâu ra?”

“Bí mật ạ,” Charlie đáp.

“À thế à,” bố nó nháy mắt với chúng tôi. “Hay ho nhỉ.”

“Thế nào bố...?” Charlie hỏi dồn.

Bác sĩ Brooks lắc đầu. “Bố chịu đấy, nhìn cứ như tiếng Mán thế này.”

“Tiếng Mán í ạ?” tôi háo hức hỏi.

Bố Charlie nhướn mắt qua đôi kính nhìn tôi. “Nó là câu thành ngữ thôi Jim. Cứ như tiếng Mán. Xì xà xì xồ. Ngôn với chả ngữ. Không hiểu mô tê gì.”

“À,” má tôi ửng đỏ.

“Mặc dầu vậy...” chú tiếp lời, thả miếng khoai tây bao tử cuối cùng vào miệng và nhai khoan khoái. “Coruisk à. Cái từ này nghe quen quá. Ý bố là, chắc chỉ là trùng hợp thôi, nhưng hình như bố đã mang máng nghe thấy nó ở đâu rồi. Coruisk, Coruisk, Coruisk... Mà nghĩ ra cái này thì bố có được thưởng gì không đấy? Một chai whisky? Tem phiếu mua sách?”

“Vâng, cỡ mấy thứ đó chắc bọn con xoay xử được,” Charlie đáp.

Nhưng cuộc đối thoại bị ngắt quãng bởi chiếc máy nhắn tin của bác sĩ Brooks. Chú gỡ từ thắt lưng ra cái cục nhỏ màu đen rồi xem kỹ. “Bệnh viện họ gọi rồi. Chả ngơi lưng được phút nào.”

“Gặp bố sau nhé,” Charlie nói.

“Bố sẽ vận dụng hết trí não nghĩ xem cái từ đấy là gì.” Chú mỉm cười đứng dậy, gỡ áo khoác ra khỏi lưng ghế. “Nhưng bây giờ thì bố lại phải đi chọc ngoáy mấy cái tử thi đây.”

...

Trên đường rời nhà Brooks, tôi bị mẹ Charlie ngăn lại và bắt chờ một phút. Tôi cứ nghĩ mình sắp bị lên lớp về việc phải giúp đỡ cho thằng con hư đốn của cô đi vào khuôn khổ, nhưng khoảng một phút sau cô quay lại với một món đồ kim loại bự chẳng hình con cá.

“Suýt thì quên,” cô nói. “Cái này là cho bố cháu. Ban nãy ông ấy gọi điện hỏi mượn cô cái khuôn làm kem cá hồi. Này Jim, cô biết bố cháu rất đáng tin, nhưng cháu cố đảm bảo cho cô là ông ấy sẽ dùng cái này để nấu ăn nhé? Cô là cô không muốn ông ấy dè nghiến nó ra mà hàn thành cái máy bay thả bom Wellington thu nhỏ đâu đấy.”

“Vâng cháu hứa.”

...

Về nhà tôi thấy bố đã xắn tay áo lên đầu vào đấy, mặc tạp dề kẻ sọc và đang sắt một quả cà tím to bự thành những miếng tròn dẹt.

“Jimbo, đảo cho bố chảo hành với?” Ông trở vào cái chảo trên bếp.

Tôi thả cặp xuống đất, cởi cà vạt và ra vẻ đảm đang xới xới đám hành được vài vòng.

“Sao giờ bố hết chơi máy bay rồi ạ?” tôi hỏi.

“Máy bay ấy à Jimbo?” Ông bắt đầu nhúng những lát cà tím vào mấy cái bát nhỏ đựng trứng và bột. “Đối với bố, làm máy bay dễ như ăn cháo. Trực thăng cũng không thành vấn đề. Bộ điều khiển phát thanh chỉ như con muỗi. Còn dây nối cánh tà và cầu chì khoang đúng là chuyện nhỏ như con thỏ. Bố cần thêm thử thách. Phải không ngừng tiến tới. Nào bật bếp ga lên đi. Cám ơn con. Mình phải học những thứ mới mẻ chứ. Trau dồi cho bản thân sắc bén.”

“Để không phải mặc áo ngủ ngồi ươn người ra trên tràng kỷ trong khi ai nấy đều đi làm.”

“Chí lí,” bố đáp.

...

Mẹ tấm tắc khen món cà tím nướng phô mai Parmesan ngon tuyệt hảo. Tôi cũng phải công nhận. Đến Becky còn thích nữa là. “Cũng được đấy,” bà chị tôi nhăn nhó. Với một nữ quái hâm mộ nhạc metal chết chóc thì đó được coi là một lời ngợi khen hết mực.

Suốt cả bữa ăn bố cứ nhăn nhở cười một cách ngờ nghệch như thể mình vừa đoạt giải Oscar. Và mẹ cũng nhăn nhở cười đáp lại như thể mới gặp ông lần đầu và hãy còn đắm say điên rồ trong tình ái. Có lúc hai người còn nắm tay nhau dưới gầm bàn nữa chứ. Ba cái thứ đó làm tôi thấy hơi buồn nôn, mặc dù tôi biết chẳng có gì đáng phàn nàn cả.

Giây phút chua chát duy nhất là lúc Becky đi vào chạn lấy ra một chai nước cốt cà chua. Bố nói dùng cốt cà chua ngang với việc si nhục

thức ăn ngon. Trong giây lát, tôi thoáng nghĩ kiểu gì cũng sẽ có ấu đả đây, nhưng bà chị tôi đưa mắt quanh bàn, nhận ra rằng ba đánh một chảng chột cũng què, và quyết định cam chịu thất bại.

Sau bữa tối, tôi trốn ra ban công, phòng khi bố mẹ hôn nhau thì tôi nôn ọe ra đấy mất. Chốc lát sau Becky xuất hiện, “Ông cụ khốt bị sao đấy?”

“Ai bị sao cơ?” tôi hỏi lại.

“Bố chứ còn ai, ngu thế,” chị ấy châm thuốc và vút que diêm xuống ban công nhà bà Rudman. “Ba cái thứ đầu bếp siêu cấp đấy.”

“Em mua cho bố quyển dạy nấu ăn,” tôi đáp.

Chị ấy ném cho tôi một cái nhìn giễu cợt. “Ra là lỗi tại mày.”

“Ừ đấy, tại em đấy,” tôi tự hào.

“Chúa ơi,” chị ấy thở dài, “cứ như thể ông già đang chuyển giới hay sao í.”

Tôi vỗ vỗ vai Becky. “Phụ nữ đi làm. Đàn ông bếp núc. Phải đối diện với hiện thực thôi bà chị ơi. Thời đại tân kỳ nó thế.”

...

Tôi thấy hết sức nhộn nhạo trong người khi ngồi học tiết của cô Pearce vào sáng thứ Hai. Đầu tôi cứ tự hỏi liệu cô có biết chúng tôi đã đột nhập vào nhà cô không, liệu cô có phát hiện ra cái gì nằm không đúng chỗ, hay liệu chúng tôi có đang bị cô dò xét không. Nhưng cô cư xử chẳng khác gì thường ngày. Thế nên chẳng mấy chốc tôi thấy dễ chịu trở lại, thậm chí còn dương dương tự đắc. Hai đứa tôi đã tẩu thoát thành công. Cô giáo có thể đang nắm giữ bí mật nào đó. Nhưng chúng tôi còn nắm giữ bí mật to hơn. Đây là một trong những lần hiếm hoi tôi biết thứ gì đó mà một giáo viên không biết.

Thầy Kidd cũng phần nào bớt đi vẻ đáng sợ. Chúng tôi đang nắm thóp của họ. Đúng là ông thầy đã làm chúng tôi sợ mất ăn mất ngủ.

Nhưng một khi thầy biết chúng tôi đang tiến gần tới bí mật đó đến mức nào chắc chính thầy mới là người sợ mất ăn mất ngủ.

Chúng tôi tự thấy mình phi thường quá đi.

Và mãi đến tận sáng thứ Bảy chúng tôi mới nhận ra mình đã sai lầm đến mức nào.

...

Tôi dậy sớm và giúp Charlie đi đưa báo sáng. Khi đã xong xuôi, chúng tôi đạp xe tới trung tâm mua sắm để chén một bữa sáng muộn tại nhà hàng Thuyền trưởng Gà. Tôi gọi cho mình một ly dâu đánh sữa và một bánh táo. Charlie chọn món gà tây rán miếng và một cà phê đen vì nó nghĩ cà phê có vẻ trí thức hơn.

“Có gì mới không?” tôi hỏi.

Nó rút cuốn sổ da cam Spudvetch! ra và lật đến trang có chép lại thông điệp bí ẩn nọ.

“Tớ đã google hết cả rồi,” nó đáp. “Fardal là một họ. Rifco là thương hiệu sản xuất kệ buồng tắm. Bassoo là tên gọi một con lạch ở bang Montana của Hoa Kỳ. Còn Pralio là công ty chuyên bán thiết bị thể thao.” Nó nhấp một ngụm cà phê. “Nói vậy thôi, chứ cậu gõ cái gì vào Google mà chả ra một đống kết quả. Nhưng cái này mới thú vị này. Còn nhớ bố tớ nói Coruisk nghe quen quen không?”

“À ờ.” Tôi thổi bong bóng vào ly sữa đánh.

“Hóa ra...” Charlie nói. Rồi nó im bật.

“Gì cơ?” tôi hỏi.

Nó nhìn qua sau lưng tôi. Tôi quay đầu lại. Một người đàn ông bận bộ com lê xám nhạt hết sức đắt tiền đang rảo bước từ quầy thu ngân về phía chúng tôi, tay cầm một chiếc cốc giấy, khăn ăn và hộp bánh burger. Mặc dù quán ăn buổi sáng vắng hoe, nhưng ông ta lại tiến tới ngồi xuống cái ghế trống ở đầu kia của bàn chúng tôi.

Ông già chừng năm, sáu chục tuổi, cao lêu đêu trông đến buồn cười. Khuôn mặt nhăn nheo và rám nắng như thể cả đời ông ta sống ngoài đường vậy. Và bất chấp bộ com lê, mái tóc bạc được cắt tỉa của ông ta toát lên vẻ quân sự đáng lo ngại.

Ông ta chỉnh lại bộ quần áo, mở hộp bánh ra, cởi khăn ăn, nhấp một ngụm sô cô la nóng và bắt đầu ăn chiếc bánh burger kẹp thịt gà, cẩn trọng không để tay áo trắng được là phẳng phiu chạm phải nước sốt hành.

“Xin lỗi ông,” Charlie lên tiếng. “Chúng cháu cần chút riêng tư. Nếu ông không phiền.”

Ông ta không thèm trả lời. Ông ta nhìn Charlie, rồi nhìn sang tôi. Ông ta nhai nốt miếng bánh rồi lấy khăn lau miệng. “Mấy đứa cứ tưởng mình khôn lắm đấy phỏng?”

Giọng nói này nghe rất trịnh trọng, giống giọng giới thiệu nhạc giao hưởng thánh phòng trên Kênh Phát thanh Số ba. Nghe không hề giống một người thường ăn sáng tại quán Thuyền Trường gà.

Tôi im bật. Charlie tuồn quyển sổ Spudvetch! vào túi áo. “Chúng cháu có lúc khôn,” nó đáp. “Có lúc cũng đần độn. Tùy hoàn cảnh thôi,”

Lão già mỉm cười, miệng cắn thêm một miếng bánh nữa. Charlie và tôi bắt đầu nhích mông ra phía lối đi.

“Ta không biết chính xác mấy đứa đã biết những gì,” lão già tiếp tục lên tiếng, tợp một ngụm sô cô la nóng để nhét miếng bánh xuống cổ họng. “Nhưng rõ ràng là mấy đứa đã biết chút ít.”

Lão này quả là một hạng quái nhân có cỡ.

“Mấy ngày trước đội Giám Sát có báo cáo cho ta về mấy đứa. Từ lúc đó mấy đứa đã bị theo dõi chặt chẽ. Bên đó cho rằng mấy đứa không hề nguy hiểm. Nhưng ta thì chưa tin.”

Đội Giám Sát? Theo dõi? Nguy hiểm? Tôi cảm thấy như tòa nhà đang nghiêng về một bên. Hay là chính tôi đang chóng mặt? Tôi bám chặt vào thành ghế để giữ thăng bằng.

“Đội Giám Sát bắt đầu lo ngại đấy.” Lão ta lấy tay phui phui vụn bánh khỏi chiếc cà vạt lụa. “Đội Giám Sát không thích có người chõ mũi vào việc của mình. Và nếu hai đứa còn tiếp tục cái trò này, rất có thể họ sẽ quyết định phải khởi kiện cho xem.”

Lão để cho từ “khởi kiện” treo chơi vơi trên không.

“Ông là ai?” Charlie hỏi.

Tôi đá vào chân nó dưới gầm bàn. Tôi không muốn cuộc trò chuyện này tiếp diễn nữa. Tôi muốn nó kết thúc ngay bây giờ.

Nhưng Charlie cứ phớt lờ. “Ông có quyền gì mà vào đây cấm đoán chúng tôi?”

Tôi lại đá vào chân Charlie.

Và đúng lúc đó tôi lại thấy, trong tích tắc thôi, một tia huỳnh quang xanh dương lóe lên trong mắt lão già. Lão nhếch môi cười. “Ta là ai không quan trọng. Ta cũng không nói cho hai đứa làm gì. Điều quan trọng duy nhất là hai đứa phải dừng ngay mấy cái trò lỏi con đó đi.”

Trong khi nói những lời này, lão vén một tay áo lên và ấn ngón trỏ xuống mặt bàn. Tôi co người vào lưng ghế. Đầu ngón tay của lão bắt đầu phát ra một thứ ánh sáng điện quang màu xanh kỳ dị. Và tấm nhựa trải bàn bên dưới bắt đầu phồng rộp rồi chảy tan ra.

“Đơn giản lắm,” lão vừa giải thích vừa di chuyển bàn tay dọc theo mặt bàn. “Mấy đứa cứ chọn đi. Hoặc là cư xử ngoan ngoãn. Hoặc là cam chịu hậu quả.”

Bầu không khí lúc này đã khét lẹt mùi nhựa cháy và nồng nặc khói đen. Lão già đang xé cái bàn ra làm đôi, sức nóng từ ngón tay phát sáng ăn vào mặt bàn như một mỏ hàn kim loại.

Khi lão biểu diễn xong, chúng tôi có thể nhìn thấy đôi giày đen bóng lộn qua vết cắt ngay giữa mặt bàn.

“Hiếu chưa?”

Tôi gật đầu.

“Vâng,” Charlie nói. “Chúng cháu hiếu rồi.”

Rồi lão già làm một động tác mà chúng tôi đã thấy cả cô Pearce và thầy Kidd làm: đặt bàn tay phải lên cổ tay trái. Mấy lần trước, tôi cứ tưởng họ làm vậy để tự kiểm chế mình, nhưng bây giờ tôi mới hiểu ra vấn đề. Quấn quanh cổ tay trái của lão là một chiếc vòng bằng đồng, giống hệt cái vòng chúng tôi tìm thấy trên gác nhà cô Pearce. Mấy ngón tay phải của lão nhấn vào đó trong chốc lát rồi thả ra.

“Tốt.” Lão đứng dậy. “Thế thì ta chúc hai đứa một ngày tốt lành. Chào Charles... Chào James...”

Nói đoạn lão biến mất.

Chúng tôi ngồi chờ ra đó mất mấy giây đồng hồ. Rồi Charlie cúi xuống thốt lên, “Mùi gì kinh quá, kinh quá đi,” và một gã mặt đầy tàn nhang đội chiếc mũ đồng phục Thuyền trưởng Gà bắt đầu tiến về phía chúng tôi, “Hai cậu làm cái quái gì với cái bàn của tôi thế kia?”

Chúng tôi co giò chạy thẳng.

...

Năm phút sau, chúng tôi đặt mông xuống băng ghế trong một công viên nhỏ đối diện khu chung cư.

“Giời đất ơi!” Charlie thốt lên.

“Giời đất thần thánh ma quỷ thiên đường địa ngục của tôi ơi!” tôi đáp lại.

Chúng tôi ngồi im lặng trong chốc lát. Rồi Charlie lên tiếng, “Cậu thấy rõ lão ta đã làm gì với cái vòng tay rồi chứ?”

“Ừ,” tôi đáp. “Thầy Kidd cũng làm thế. Cả cô Pearce nữa.”

“Đúng rồi.” Nó rục tay vào túi áo rồi đột nhiên xò ra một cái vòng tay.

“Cậu xoáy một cái đấy à?” tôi ngờ vực hỏi. “Trong cái hộp trên gác xếp đó? Charlie, nói nghiêm chỉnh nhé, việc này không hay ho chút nào đâu.”

“Thôi đã trót rồi,” Charlie đáp. “Cô ấy có cả một đồng cơ mà. Tớ hy vọng cô ấy không thường xuyên kiểm lại chúng.”

“Charlie, cậu là đồ ngốc.” Trong đầu tôi lúc này đang ngập tràn những hình ảnh kinh hoàng. Khủng khiếp nhất là hình ảnh tôi bị một ngón tay nóng sáng cắt gọt ra làm đôi. “Vứt nó đi. Vứt nó ngay đi. Nếu bọn họ biết được...”

“OK,” Charlie nói. “Biết rồi. Nhưng trước tiên... tớ phải thử nghiệm chút xíu đã.”

Nó ấn vào cái vòng. Không thấy gì. Nó nén chặt cái vòng. Cũng không có gì khác lạ xảy ra.

“Lão già ban nãy không đùa đâu,” tôi cương quyết. “Charlie, tớ xin cậu. Thử tiêu nó đi.”

Nó lại đeo chiếc vòng vào cổ tay trái, đặt bàn tay phải lên và ấn xuống.

“Đã làm sao nào!” Charlie gất lên, rứt bàn tay lại như thể vừa chạm phải lòng bếp điện. “Thử đi,” nó cởi chiếc vòng ra đưa cho tôi.

“Không đời nào,” tôi thu tay lại. “Không đời nào.”

“Cứ đeo vào,” nó khăng khăng, nắm lấy cánh tay tôi. “Hệ trọng đây.”

Tôi chống cự yếu ớt rồi cuối cùng đầu hàng. Tôi co rúm người lại, gồng mình lên khi Charlie móc cái vòng vào cổ tay tôi.

“Giờ thì sờ nó đi.”

“Có đau không?”

“Đau gì mà đau, đồ mặc váy mè nheo.”

Khi các ngón tay tôi chạm vào chiếc vòng, một tiếng thét chột ré lên trong đầu tôi, như thể có một chiếc máy bay đang hạ cánh đâu đó ngay giữa hai tai tôi vậy. Tiếp sau đó là vài tiếng lách tách. Rồi tôi nghe một giọng nói vang lên, “Gretnoid?”

Tôi nhìn xung quanh xem ai đang nói với tôi. Nhưng chẳng có ai cả. Chỉ có hai đứa tôi, và Bernie, một ông già vô gia cư, đang ngủ khoèo

dưới hàng rào góc công viên.

“Adner gretnoid?” giọng nói lại vang lên. “Gretnoid? Parliog mandy? Venter ablong stot. Gretnoid?”

Nó vang lên từ ngay trong đầu tôi. Cảm giác cứ như có hai cái tai nghe bị đóng ốc xoáy vào não vậy. Tôi rụt tay về và tháo chiếc vòng ra.

“Choáng óc ra phết nhỉ?” Charlie gật đầu.

Tôi quyết định đã đến lúc mình phải về nhà nằm nghỉ.

7

Bánh mứt mâm xôi

Tôi bước vào thang máy. Một bà cụ khệ nệ xách hai túi đồ đi chợ cũng bước vào theo. Bà cụ này có phải là một tên Giám Sát không? Liệu bà ta có dừng thang máy lại và tấn công tôi bằng ngón tay phát sáng không? Tôi khẽ nhún đầu gối xuống, cố nhìn xem bà cụ có đeo cái vòng đồng nào không. Bà cụ liếc tôi lo lắng rồi rảo cẳng ra khỏi thang máy ngay khi nó vừa dừng ở tầng của bà.

Có phải thầy Kidd và cô Pearce là hai kẻ Giám Sát? Còn có những ai khác nữa? Và họ theo dõi với mục đích gì?

Tôi ra khỏi thang máy, phi dọc theo hành lang, tìm chìa khóa cửa, lập cập tra vào ổ, chạy vào nhà và sập cửa ụỳnh ụỳnh sau lưng.

“Jimbo, con bị sao đấy?” mẹ hỏi, tay cầm bình tưới cây nhỏ màu cam.

“Vâng,” tôi đáp. “Con gặp rắc rối mẹ ơi.”

“Rắc rối gì thế con?” Mẹ đặt cái bình xuống bàn điện thoại.

Tôi nhìn mẹ không chớp mắt. Nói gì bây giờ? Không khéo cuối cùng lại bị cảnh sát hỏi cung ấy chứ, tôi nào có muốn. Tôi cũng chẳng muốn phải đối chất với bà hiệu trưởng. Hoặc bị bác sĩ cật vấn.

Mẹ ôm lấy tôi. “Nào. Con biết là con có thể tin vào mẹ mà. Kể cho mẹ nghe đi.”

Miệng tôi lúng búng.

“Con vừa làm chuyện gì bậy bạ à?” mẹ hỏi. “Hay đứa nào làm gì con?” Mấy khoản tra hỏi này vốn là sở trường của mẹ tôi.

“Một tí ti về đầu,” tôi đáp. “Nhưng hầu hết là ở về sau.”

“Nào, kể mẹ nghe về về sau đi. Cái đó mới quan trọng.”

Tôi lại lúng búng.

“Ai bắt nạt con à?”

Vâng, tôi nghĩ thầm, cũng đúng đấy chứ. Tôi gật đầu.

“Thế con có muốn mẹ đến nói chuyện với thầy cô giáo không?” mẹ hỏi.

Tôi lắc đầu.

Mẹ xoa tóc tôi. “Những đứa đó là đồ kém tầm. Con biết rõ mà, đúng không? Cái loại chuyên bắt nạt người khác thực chất chỉ là những kẻ hèn nhát. Chúng chỉ thấy an toàn khi dọa cho người khác sợ thôi.” Mẹ đặt tay lên hai vai tôi, nhìn tôi nói. “Và nếu con cần mẹ hoặc bố tới trường, cứ nói một tiếng, nghe chưa?”

“Cảm ơn mẹ,” tôi đáp.

“Này Jimbo,” bố cất tiếng gọi, đầu ló ra khỏi cửa bếp. “Vào đây giúp bố lên thực đơn cho tối mai nào. Bố cần thêm một món kèm theo kem cá hồi và thịt vịt. Sẽ là một bữa tối tuyệt hảo, trên cả tuyệt hảo.”

...

Tôi lật qua cuốn 500 Công thức nấu ăn cho người mới học, quyết định chọn món bánh mứt mâm xôi, đoạn đi lên phòng Becky và gõ cửa.

Tôi cần tâm sự với ai đó. Tâm sự ngay lúc này ấy. Mà người đó phải không được sồn sồn đem đi nói với bà hiệu trưởng, đồn cảnh sát hay bệnh viện tâm thần gần nhất. Thật xui xẻo, người duy nhất thỏa mãn được điều kiện này lại là bà chị yêu quái của tôi. Chị ấy tuy không phải là lựa chọn hoàn hảo, nhưng tôi đã bị dồn vào bước đường cùng rồi. Nếu điều duy nhất bà chị mở miệng ra nói là, “Kinh quá nhỉ,” hoặc “Lo gì,” thì chắc tôi cũng cảm thấy được an ủi phần nào.

“Gì?” chị ấy hỏi.

Tôi đẩy cửa bước vào.

“Becky?” Tôi ngồi xuống giường, “Em có chuyện muốn nói với chị.”

“Chuyện gì đây?” bà chị tôi căn cẩu, mắt đang nhìn gương cầm chằm để kẻ phấn đen vào mắt.

“Chuyện này nghe ra thì hơi ngớ ngẩn...”

“Ôi tao còn lạ gì,” chị ấy đã kẻ mắt xong, bắt đầu chải tóc ngược ra sau. “Thôi nói nhanh xem nào?”

“Em đang gặp rắc rối.”

“Trường sắp đuổi học mày rồi chứ gì?” chị ấy cười khanh khách.

“Có im đi không, nghe kỹ đây này,” tôi vặc lại.

Có chút gì trong giọng của tôi đã thuyết phục chị ấy rằng tôi đang nói chuyện nghiêm chỉnh. Chị ấy đặt lược xuống, quay về phía tôi.

“Chị mày đang dỏng tai lên đây, em trai bé bỏng.”

“Chị biết cô Pearce và thầy Kidd chứ?”

“Jimbo, tao học ở đây đã tám năm rồi.”

“OK, OK,” tôi xin lỗi. “Ừm, hai người đó...” Tôi hít một hơi thật sâu. “Họ đang săn lùng em và Charlie. Khi không có ai xung quanh, họ trò chuyện bằng một thứ ngôn ngữ kỳ cục lắm. Họ còn có những vòng tay bằng đồng có thể truyền thông điệp thẳng vào trong đầu.” Tôi lắp bắp, nhưng tôi không tự chủ được. “Và họ có bí danh là những kẻ Giám Sát. Ít ra, em nghĩ vậy, họ ở trong nhóm Giám Sát. Mặc dù nhóm Giám Sát có thể bao gồm những tên khác nữa. Và bọn em đang theo dõi họ. Rồi có một lão dị hợm ngồi xuống ngay cạnh bọn em trong Thuyền trưởng Gà. Rồi lão cảnh cáo bọn em không được phép theo dõi họ nữa. Rồi ngón tay lão phát sáng và cắt đứt đôi cái bàn...”

Tôi tạm ngưng ở đây. Becky đang soi tôi như thể có một con chuột đồng đang nhảy gõ gõ chân trên đỉnh đầu tôi.

“Chị Becky, chị Becky,” tôi cà lăm, “em biết chuyện này nghe hoang đường, nhưng là thật đấy. Một trăm phần trăm. Em thề.”

Chị ấy nhìn tôi chăm chăm thêm vài giây, rồi chậm chậm nói, “Jim ạ, tao không hiểu mày đang giở trò gì. Tao biết tao đã làm mày khổ sở về vụ đuổi học kia. Là tao phịa ra đấy, OK? Mà cũng đáng đời mày còn gì. Nhưng tao sẽ không bị mày cho vào bẫy đâu, đừng có hòng trả thù tao. Thôi ngay đi. Mày cái với tao ư. Được rồi. Tao xin lỗi. Xong chuyện nhé.”

Chị ấy nhặt thỏi son lên và lại quay về với cái gương.

...

Tôi không tài nào ngủ được. Tôi đợi đến khi ai nấy đều đã lên giường mới lên ra khỏi phòng, tự làm cho mình một cái bánh kẹp phô mai Cheddar và mút dâu tây, ngồi xem ti vi và phát hiện ra rằng cái đầu đĩa DVD đã bị hỏng.

Tôi đành ngồi xem mục tin văn Giải Vô địch Cờ vua Thế giới. Và một chương trình của Đại học Mở về các loại bệnh ở lợn nuôi. Tôi còn xem trọn mười lăm phút đầu của một bộ phim đen trắng đầy vết nhiều tên là Con trai Ma cà rồng. Nhưng đến đoạn hăn ta bò ngược xuống tòa lâu đài và biến thành con dơi thì tôi sợ quá phải tắt ngay ti vi. Tôi lại bật đài phát thanh lên. Tôi chơi liên tù tù bốn kiểu trò chơi thử lòng kiên nhẫn. Tôi tự đối đầu với mình trong trò xếp chữ. Rồi tôi giở báo ra và giải một ô chữ loại dễ.

Bảy rưỡi sáng, bố tôi bận bộ đồ ngủ lết vào trong bếp, giả vờ kinh ngạc kêu lên, “Ôi chao Jimbo, sớm bánh mắt ra đã phấn đấu dậy rồi. Tràn trề tình yêu cuộc sống quá nhỉ? Háo hức đón chào ngày mới hay sao đây?”

Nói đoạn ông bắt đầu vội vàng chuẩn bị bữa sáng với cà phê pha, bưởi tách múi, bánh sừng bò, việt quất khô và trứng tráng nấm.

Chỉ đến khi cả mẹ và Becky đã xuống khỏi giường tôi mới thấy an tâm đi ngủ. Tôi dật dờ đi qua phòng khách, đặt lưng xuống tràng kỷ và không còn biết trời đất là gì nữa.

...

Bảy tiếng đồng hồ sau, mẹ đánh thức tôi và bảo Charlie đang chờ tôi trên điện thoại có chuyện gấp.

Tôi lơ mơ ngồi dậy, phải mất vài giây mới định thần lại xem mình là ai, đang ở đâu, và hôm nay là ngày nào. Đoạn tôi loạng choạng đứng dậy đi ra hành lang,

“Jimbo à?” nó hỏi.

“Ừừừ...” tôi làu bàu. “Charlie à?”

“Ờ, ờ, tớ đây. Nghe này...”

“Ừ.”

“Tớ cần cậu đến đây, càng nhanh càng tốt.”

“Mấy giờ rồi?” tôi hỏi.

“Năm rưỡi. Đeo pa tanh vào mà đi. Bố tớ giải được mật mã rồi. Nhớ không? Coruisk ấy mà?”

“Thế nó có nghĩa là gì?”

“Đến đây rồi tớ kể cho,” Charlie nói.

Tôi ngoái ra nhìn. Mẹ đang đứng ở cuối phòng, vẫy ngón tay về phía tôi ra hiệu không bằng lòng. Đằng sau mẹ, bố đang cật lực đánh vật với cái bếp lò nóng rực.

“Xin lỗi nhé Charlie,” tôi đành nói. “Vừa nhớ ra. Tối nay là bữa tiệc ra trò của bố tớ. Để đời đấy.”

“Jimbo,” nó nài nỉ, “cái này quan trọng mà.”

“Tớ biết, tớ biết,” tôi xin lỗi. “Nhưng bữa tối hôm nay có ý nghĩa trọng đại với bố tớ. Để sau nhé?”

“Xời ạ, Jimbo, tớ cứ nghĩ bọn mình là...” Nó dài giọng. “OK. Ở trường. Ngày mai. Lúc đó bàn chuyện vậy.”

“Được.”

Rồi nó dập máy.

...

Bữa tối khai vị bằng món kem cá hồi bày trên một lớp rau trộn dấm, ăn với bánh yến mạch làm tại gia. Tiếp sau là món vịt nấu cam kèm theo khoai tây nướng và cà rốt tráng mật ong. Chúng tôi tráng miệng bằng bánh mút mâm xôi như tôi gợi ý. Đồ ăn phải nói là mê ly tuyệt hảo. Và vì bố sượng đến lằng lằng cả người nên đã đặc cách cho tôi uống một ly rượu. Trong khoảng một tiếng đồng hồ sau đó, tôi tự thuyết phục bản thân rằng cuộc đụng độ tại quán Thuyền trưởng Gà chỉ là một sản phẩm của trí tưởng tượng. Tôi không hề bận tâm tới cô Pearce hay thầy Kidd. Tôi quên khuấy căn gác xép và cái bàn nhựa cháy. Tôi đang tận hưởng sự ấm cúng của gia đình. Và tôi yêu gia đình tôi. Trừ Becky ra. Tôi ghét Becky. Mà việc ghét các bà chị thì có gì là lạ.

Tôi cảm thấy bình yên và an toàn. Và vì tất cả những lý do này, tôi đã leo lên giường lúc mười giờ tối và ngủ say như chết.

8

Tạm biệt, Charlie

Charlie không đi học. Tôi đã đón chuyển xe buýt sớm hơn thường lệ và đợi ở cổng trường. Tám trăm học sinh đi ngang qua, nhưng không có bóng dáng của Charlie. Tôi chờ nguyên một chỗ đến tận khi chuông reo, rồi co cẳng chạy qua cổng chính.

Hay là nó bị ốm. Hay là nó giả vờ ốm để ở nhà thực hiện một kế hoạch ranh mãnh nào đó. Rõ ràng phải có một lý do thuyết phục chứ. Vấn đề là tôi chưa biết lý do đó là gì.

Thế rồi, trong giờ tập trung, bà hiệu trưởng đưa ra một thông báo, và tôi biết ngay rằng chuyện chẳng lành đã xảy ra.

Sau khi bà báo cho chúng tôi biết chi tiết của ngày thể dục thể thao sắp tới, cô Gupta khẽ vỗ vai và thăm thì vào tai bà.

“À đúng rồi,” bà tiếp lời, “Suýt thì tôi quên. Cả cô Pearce và thầy Kidd đều nghỉ ốm hôm nay. Hai giáo viên dự bị rất giỏi là thầy Garrett và cô Keynes sẽ đảm nhiệm các tiết học này.” Bà gật đầu nhìn về phía hai gương mặt mới bị tổng xuống tận cuối dãy xếp hàng của giáo viên.

Có cái gì sặc mùi hắc ám. Sao lại có chuyện trùng hợp quá mức như vậy. Tôi cố thuyết phục bản thân rằng Charlie và bố nó đã giải được mật mã, đi báo cảnh sát, và thầy Kidd cùng cô Pearce hiện đang ngồi bóc lịch hoặc bị áp giải ra sân bay gần nhất. Nhưng xác suất này có vẻ không được cao cho lắm.

Tôi không tài nào tập trung được. Tôi bị thầy Kosinsky phạt ở lại trường sau giờ tan học, và bị thầy Garrett phạt tiếp lần nữa, nhưng tôi chẳng mảy may quan tâm.

Sau giờ ăn trưa, tôi giả bộ đau đầu và đi xuống phòng y tế. Được phát cho hai viên thuốc giảm đau và một ly trà, tôi rên rỉ nãy nê cho đến khi họ phải gọi điện cho bố tôi đến đón.

Trên chuyến xe buýt về nhà, tôi tiếp tục rên rỉ quằn quại, nhưng vừa bước đến cổng khu chung cư tôi liền xin lỗi bố, hứa rằng sẽ giải thích cho ông mọi chuyện sau, rồi chạy tới kho để xe đạp, mở khóa và phóng sang nhà Charlie với một tốc độ có thể phá vỡ cả kỷ lục đua đường đất của mọi loại phương tiện.

Tôi phi xuyên qua cổng biệt thự, bẻ phanh gấp, quành xe sang một bên làm sỏi bắn tung tóe lên chiếc ô tô của bác sĩ Brooks. Rồi tôi vút xe đó, nhảy lên bậc thềm và nhấn chuông.

Vài giây sau cô Brooks thù lù xuất hiện sau lớp kính mờ và mở tung cánh cửa. Cô ấy đâm bố về phía tôi mà hét lớn, “Mày đi đâu giờ mới về, hả cái thằng ngu si, ích kỷ, vô tâm...” Rồi cô im bặt. “Ờ, ra là cháu.”

Hai bàn tay đặt trên vai cô Brooks và nhẹ nhàng đưa cô qua một bên, như thể cô ấy là một quả bom sẵn sàng nổ tung. Bác sĩ Brooks xuất hiện.

“Jim,” chú ấy nói, mặt bối rối, “vào nhà đi và đóng cửa lại.”

Tôi bước lên tấm thảm và nép người lách qua cô Brooks, lúc này đang bắt đầu mếu máo. Bác sĩ Brooks đưa tôi qua sảnh vào phòng khách.

“Charlie đâu rồi ạ?” tôi hỏi.

“Charlie mất tích rồi,” chú ấy đáp.

“Hả?” tôi cố làm ra vẻ ngạc nhiên.

“Đêm qua nó lên giường đi ngủ, giờ giấc cũng như mọi hôm. Trông nó cũng, ừm, chẳng có gì khác thường. Nhưng sáng nay... nó biến mất tăm mất tích.” Chú ấy chậm chậm lắc đầu. “Cô chú không biết nó đã đi đâu.”

Tôi nghe rõ tiếng mẹ Charlie kêu khóc vật vã ngoài sảnh.

“Này. Cháu biết tính thẳng Charlie. Nó chuyên trị gậy rắc rối. Chuyên môn nghịch dại. Cháu có biết nó đi đâu không?”

Tôi hít một hơi sâu. Tôi phải kể lại chuyện điên rồ nọ. Và tôi sẽ gặp rắc rối. Nhưng đây không phải lúc để lo lắng về việc đó. “Tối qua Charlie gọi điện cho cháu,” tôi đáp. “Nó rủ cháu qua bên này, vì có chuyện quan trọng muốn nói cho cháu. Cháu không qua được vì bố cháu đã nấu xong một bữa thịnh soạn. Chuyện là về cái mật mã hôm trước, chú nhớ không? Charlie bảo cháu là chú đã giải mã được rồi.”

“Ừ,” bác sĩ Brooks nói. “Ừ, bố con chú đã giải được cái mật mã đó. Gần như vậy. Nhưng mà chú cứ nghĩ đó chỉ là trò chơi thôi. Ý cháu là cái trò đó có liên quan tới...?”

“Thế đáp án là gì ạ?” tôi hỏi. “Nó bảo cháu là chú đã đoán ra Coruisk nghĩa là gì.”

Chú đưa hai bàn tay lên xoa xoa mặt. “Coruisk à. Nó là một cái hồ ở Scotland. Nằm trên đảo Skye. Dãy số viết sau đó - dãy số trong ngoặc đơn ấy - chính là tọa độ định vị. Cháu biết đấy, người ta dùng để xác định vị trí đó trên bản đồ Khảo sát Quân nhu ấy mà.” Rồi chú ngưng bật. “Nói nghiêm chỉnh, không phải ý cháu là thẳng Charlie đã đi đến Scotland đấy chứ?”

“Đợi cháu chút,” tôi đưa tay ôm đầu. Mọi thứ dường như đều khóp lại thành một bức tranh. Cô Pearce thường đi nghỉ ở Scotland. Cô ấy có một cuốn sách về những tòa lâu đài ở Scotland. Và tấm bản đồ được giấu trong chiếc hộp đựng đồng vòng tay dưới bể nước - đó là một tấm bản đồ đảo Skye.

“Jim?” bác sĩ Brooks hỏi.

“Chuyện này nghe ra sẽ rất điên rồ đấy chú ạ.”

“Nói chú nghe đi,” chú ấy giục tôi.

“Cái mật mã đó...”

“Ừ?”

“Nó là bí mật của một nhóm người. Họ không muốn bất kỳ ai biết cả.”

“Ai thế Jim? Là ai?”

“Cô Pearce. Thầy Kidd. Là cô giáo dạy sử. Và thầy mỹ thuật. Họ đang âm mưu chuyện gì ấy.”

“Này Jim, cháu đang nói cái quái gì đấy?”

“Cháu nói nghiêm túc mà. Với lại hôm nay cả hai đều không đến trường.”

Chuông cửa reo.

“Đợi chú nhé,” bác sĩ Brooks dặn. “Cảnh sát đấy mà.” Rồi chú biến mất sau hành lang.

Họ đã bắt Charlie đi rồi, tôi biết mà. Nó đã sử dụng cái vòng tay. Giọng nói đầu bên kia... Họ biết hết cả. Nó đã không nghe lời cảnh báo, và đã phải chịu hậu quả.

Tôi phải đi tìm nó. Và để tìm được nó tôi cần thêm manh mối. Tôi cần quyển sổ. Và không được phép tin tưởng bất kỳ ai. Tôi bèn trượt ra hành lang và phi lên cầu thang. Vào đến phòng Charlie, tôi mở ngăn kéo ra, giật tấm gỗ sàn lên và lục soát tủ quần áo.

Ở dưới tấm đệm, tôi tìm thấy quyển sổ Spudvetch! màu cam và chiếc vòng tay bằng đồng. Tôi đút hết vào túi.

Tôi đứng dậy, nhìn thấy chiếc hộp tiết kiệm hình người máy trên bậu cửa sổ, liền trút hết tiền vào tay. Tổng cộng có tám bảng và sáu mươi lăm xu. Tôi nhét tất cả vào túi bên kia.

Khi quay xuống dưới nhà, tôi thấy bác sĩ Brooks đang đứng giữa sảnh, nói chuyện với một gã cảnh sát to béo tóc màu gừng.

Gã ngược lên nhìn tôi. “Bác sĩ đây nói cậu là bạn của Charlie.”

“Vâng,” tôi đáp.

“À, thế thì chắc cậu giúp được chúng tôi,” gã nói, rút từ túi áo khoác ra một tập giấy ghi chép.

“Cháu kể lại những gì vừa kể cho chú đi,” bác sĩ Brooks nói. “Cái đoạn về cô Pearce và cái thầy gì ấy nhỉ... dạy mỹ thuật ấy.”

Đôi lông mày gã cảnh sát nhướng lên. Gã nhòm bác sĩ Brooks, rồi nhòm qua tôi. “Chuyện này nghe thú vị đấy.”

“À,” tôi chuẩn bị tinh thần kể lại câu chuyện điên rồ thêm một lần nữa.

“Chú biết rồi,” - gã cảnh sát mỉm cười - “để chú đưa cháu về nhà nhé? Cháu kể tất tần tật cho chú nghe trên đường về cũng được.”

Bác sĩ Brooks gật đầu nhìn tôi tán thành, “OK thôi, Jim, cháu đi với trinh sát Hepplewhite đi. Đừng lo cho cô chú ở đây. Lúc nào nhớ ra cái gì thì điện cho chú.”

Tôi đang định nói rằng xe đạp của tôi vẫn còn để ngoài lối đi thì trinh sát Hepplewhite với tay vặn cái nắm cửa. Nếu chỉ sớm hơn hoặc muộn hơn một tích tắc có lẽ tôi đã không nhìn thấy nó mất rồi. Tay áo gã khẽ nhích lên, và cuốn quanh cổ tay trái là một chiếc vòng bằng đồng.

“Thôi ạ,” tôi lùi lại cầu thang. “Cám ơn chú nhưng cháu tự về được.”

“Ta có chuyện quan trọng cần thảo luận kia mà.” Gã trinh sát cười khoái trá một cách chẳng đáng tin chút nào. “Chú sắp muộn giờ uống trà trong căng tin rồi đây này. Nào. Chỉ loáng cái là về đến nhà cháu thôi.”

Tôi ngược nhìn bác sĩ Brooks cầu cứu, nhưng chú đâu có biết tôi đang cần trợ giúp.

“Không cần đâu ạ,” tôi lắp bắp.

Gã trinh sát bước về phía tôi, và tôi cảm nhận được bàn tay gã nắm lấy cánh tay tôi. “Nếu cháu biết cái gì quan trọng thì phải kể cho bọn ta nghe. Giấu giếm thông tin là tội nặng lắm đấy.”

Tôi cựa quậy giãy thoát, nhưng bàn tay gã khỏe như một con trăn khổng lồ. Thêm nữa, từ nãy đến giờ trên miệng gã luôn nở một

nụ cười thân thiện đặc trưng kiểu cảnh sát, ngay giữa bộ râu màu da cam. Nếu tôi không nhanh trí thì ắt hẳn đã ngồi gọn trên chiếc xe của gã rồi. Một khi tôi đã vào xe, gã sẽ tìm thấy cái vòng, cuốn sổ và đoạn thông điệp. Và tôi cũng sẽ biến mất như Charlie. Sẽ không còn ai đi tìm tôi như tôi đi tìm nó nữa. Và sẽ không còn bất kỳ một manh mối nào ngoài cái tên của một hồ nước ở Scotland.

“Vâng được rồi,” tôi đáp. “Đợi cháu đi vệ sinh đã.”

“Chú đợi cháu ở đây nhé,” gã trình sát nói.

Tôi đi vào bếp. Chẳng có cái cửa hậu nào cả. Tôi bèn trèo lên bồn rửa bát và mở cửa sổ ra. Khi đang bước qua giá bát, tôi đá phải một cái đĩa đựng thịt hầm to bự. Tôi vội với tay đỡ lấy nó nhưng đã quá muộn. Nó rơi thẳng xuống sàn đá hoa và một âm thanh nghe như tiếng gõ đồng chiêng vang lên.

Đột nhiên gã trình sát xuất hiện ở cửa bếp thét lớn, “Ê! Quay lại đây mau!”

“Jim!” bác sĩ Brooks cũng chạy vào kêu lên. “Cháu làm gì đấy?”

Tôi nhảy vọt qua cửa sổ, bỏ mặc đằng sau đồ sứ rơi vỡ loảng choảng. Hạ cánh trên thảm cỏ, tôi lộn vài vòng, nguyên một đồng dao, nĩa và thìa rơi xuống người tôi như mưa.

Tôi bật dậy, rảo căng phóng vọt tới góc ngói biệt thự, nhảy lên xe đạp, thực hiện một cú quành chuẩn xác vòng quanh gã trình sát khi gã này đâm nhào ra khỏi cửa trước, rồi tôi phi ngược lại qua thảm cỏ, lấy đà đâm vọt qua cánh cổng gỗ, lao thẳng ra công viên và vun vút xuyên qua những rặng cây.

...

Tôi chạy nước rút lên những bậc thang thư viện, bỏ mặc chiếc xe đạp không khóa ở đằng sau, nhảy qua từng lớp cửa và nhắm thẳng quây thông tin. Tôi thở dốc đến mức nói không ra hơi. “Đảo Skye.

Bản đồ Khảo sát Quân nhu. Cháu cần tấm bản đồ Khảo sát Quân nhu. Đảo Skye. Ở Scotland.”

“Cảm ơn, cô lại không biết đảo Skye ở đâu chắc.” Với một vẻ chậm chạp kinh hoàng, cô thủ thư rút trong túi ra một chiếc khăn mùi xoa trắng đã cáu bẩn và xì mũi vào đó. Rồi lại bỏ nó vào túi. “Đi theo cô.”

Cuối cùng chúng tôi cũng tìm ra khu chứa bản đồ. Cô này dẫn tôi tới một giá sách có khung màu hồng. “Rõ khi,” cô ấy tặc lưỡi. “Ai cũng lấy ra rồi tra lại vào lung tung hết cả.”

Tôi rút hú họa một tấm bản đồ và mở ra xem. Mặt sau là một biểu đồ quốc gia, chia theo các ô vuông nhỏ. Đảo Skye được hiển thị ở bản đồ số 23 và 32. Tôi rê tay dọc theo những khung giá màu hồng.

Cô thủ thư tìm thấy tấm 32. Tôi tìm thấy tấm 23.

“Cháu mang ra ngoài được không cô?” tôi hỏi, rút tấm 32 từ bàn tay cô ta.

“Xin lỗi,” cô ta đáp, “bản đồ không thể cho mượn. Cháu chỉ được đọc trong này thôi.”

Hôm nay không phải là ngày nên lo lắng về những chi tiết tầm phào như quy định thư viện. Tôi nói, “Cháu tên là Barry Griffin, học trường Thánh Thomas,” và đâm đầu về phía cửa ra.

...

Chỉ đến khi về đến khu chung cư, tôi mới nhận ra việc về nhà là một ý định ngu ngốc. Trinh sát Hepplewhite biết địa chỉ nhà tôi. Mà nếu gã không biết thì bố Charlie cũng sẽ nói cho gã biết.

Tôi phóng nhanh qua bãi đỗ xe, phanh lại ngay phía sau bãi. Tôi bèn xuống xe và ló đầu nhìn qua góc tường. Bãi xe trống không. Vậy là hoặc gã trinh sát đã đến và đi, hoặc gã chưa kịp đến, hoặc đơn giản là gã cho rằng tôi không ngốc đến độ sẽ quay về nhà. Đầu tôi quay cuồng. Nếu tôi đi kiểm Charlie thì sẽ phải cần đến một số thứ trên phòng. Tôi chỉ cần ba phút để vào nhà và quay trở ra.

Tôi quyết định sẽ làm như tính toán, đoạn chạy xuyên qua bãi đỗ xe vắng hoe, đâm qua cánh cửa lò xo và xông vào thang máy.

•••

Tôi chạy vào nhà, đóng sầm cửa ra vào đằng sau.

Tôi đi lên phòng mình, dốc cạn khoản tiết kiệm mười chín bảng năm mươi hai xu trong hộp thuốc lá và gộp chung vào với tiền của Charlie. Tôi kéo từ trên tủ ngoài sảnh xuống một chiếc lều cũ và một chiếc túi ngủ, rồi nhồi chúng vào cái ba lô thể thao lớn. Tôi quơ vội một bộ quần áo rồi chạy vào bếp nhét đầy thức ăn vào cái túi đựng đồ siêu thị Sainsbury: một ổ bánh mì, một gói bích quy, chút đồ ăn thừa bố nấu hôm qua và một hộp kẹo hiệu Quality Street. Tôi mở ngăn kéo lấy ra một con dao bấm, hộp cứu thương, đèn pin và một cuộn dây. Tôi quay lên phòng kiểm tra một chiếc la bàn.

Trong khi tôi đang hồi hải, cái vòng đồng trong túi rơi ra. Tôi nhặt nó lên ngắm nghía. Liệu đây có phải là thứ khiến họ tìm ra Charlie không? Có phải nó đã truyền đi thứ tín hiệu nguồn nào đó? Tôi phải thử tiêu nó mới được. Nhưng tôi lại không được phép thử tiêu nó. Đây là manh mối duy nhất chứng tỏ tôi không phải là một kẻ tâm thần loạn trí.

Thế rồi tôi đột nhiên nhớ ra. Năm ngoái bố đánh mất một chiếc máy bay. Đội quản lý công viên bọc một lớp mái tôn lượn sóng chung quanh bụi sân khấu. Cái máy bay bay vòng ra phía sau khiến sóng liên lạc bị ngắt, thế là nó đâm bổ xuống hồ bơi thuyền. Tín hiệu phát thanh không thể truyền qua kim loại được. Bố còn chứng minh điều đó bằng cách đặt cái đài phát thanh vào trong lò nướng, khiến nó im bật thín thít.

Tôi bèn vớ lấy cuộn lá thiếc gói đồ ăn dưới bồn rửa, xé ra một mảng lớn và bọc vài vòng quanh cái vòng tay trước khi nhét nó lại vào túi.

Chỉ đến khi đã xong xuôi, tôi mới đứng sững lại, nghe tiếng đồng hồ tích tắc, tiếng tủ lạnh rì rì và chợt nhận ra căn nhà hoàn toàn vắng

bóng người. Không có bố. Cũng chẳng có Becky. Mọi người đâu hết rồi?

Một luồng ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi.

9

Brùm... brùm...

Tôi hít một hơi sâu. Chắc hẳn họ về muộn thôi mà. Mẹ vẫn ở công sở. Becky thì ở trường. Còn bố thì đang...

Bố đang ở đâu nhỉ? Tôi đã biến mất một lúc lâu còn gì. Chắc bố đã gọi điện tới trường tôi. Hoặc gọi cho bố mẹ Charlie. Mà có thể ông đang ở bên đó không chừng. Có thể ông đang nói chuyện với gã trinh sát Hepplewhite. Mà cũng có thể ông đang bị nhốt trong một căn hầm đâu đó.

Tôi gọi vào di động của ông. Chẳng ai nhắc máy. Tôi đi qua phòng khách, mở cửa kính ban công, bước ra nhìn xuống dưới. Biết đâu bố đang trên đường về nhà ngay lúc này. Nhưng bãi đỗ xe vẫn trống trơn.

Cánh cửa đằng sau tôi chợt mở trượt ra. Tôi quay phắt lại. “Bố ạ?”

Chính là lão già trong quán ăn Thuyền trường Gà. Vẫn bộ con lê đó. Vẫn mái tóc muối tiêu cắt tỉa gọn ghẽ. Vẫn chiếc vòng đồng đeo dưới tay áo sơ mi trắng.

“Tao rất tiếc, James ạ,” lão nói giọng ôn tồn. “Nhưng mà biết quá nhiều.”

“Bố mẹ tôi đâu?” tôi đứng tựa sát vào lan can, giọng tôi chợt khản đi. “Các người đã làm gì họ?”

“Bố mà đang ở đồn cảnh sát ấy. Mà đã chạy trốn khỏi trinh sát Hepplewhite, nhớ chứ? Nhưng tao đồ rằng họ không hề biết mà đã biến đi đâu.” Lão lắc lắc đầu tỏ vẻ buồn bã. “Còn chị mà thì đang hú hí với gã tình nhân lười tắm rửa ấy.”

“Ông... ông... ông...” tôi cảm thấy thật nhỏ nhoi, cô độc và sợ hãi.

“Vĩnh biệt James. Thật không may, giờ là lúc mà xuống lỗ rồi.”

Tôi lấy hết sức lao thẳng vào ngực lão, làm lão loạng choạng lui về sau, rồi tôi quay ra nắm lấy hàng lan can. Có lẽ tôi phải trèo ra ngoài và đu xuống ban công nhà bà Rudman bên dưới. Tôi bèn đu một chân lên.

“James, James, James...” lão thở dài, nắm chặt cánh tay tôi và kéo tôi vào ban công. “Đừng có phí sức. Mà có nhìn thấy cái xe Volvo đỏ kia không?”

Tôi ngó xuống. Một chiếc Volvo đỏ đang đậu ngay cổng chung cư. Một gã đàn ông trong bộ com lê xám nhạt cực đắt tiền đang đứng dựa vào nắp xe. Một gã nữa, cũng bận một bộ com lê xám nhạt cực đắt tiền, đứng gần đó, chân đá đá vài viên sỏi.

“Kể cả nếu mà có thoát khỏi tay tao,” lão nói, “thì mà cũng không qua khỏi cầu thang dưới kia đâu.”

Người tôi tê dại. Có vẻ như chống cự cũng vô ích.

Thế rồi tôi nghe thấy một tiếng ồn quen thuộc. Dù nó cách xa vài con phố liền, nhưng ở đâu tôi cũng có thể nhận ra ngay tiếng nổ. Mặt Rỗ đã tháo bộ giảm thanh ra. Nghe như một chiếc xe tăng đầu đàn đang phóng sáu mươi dặm một giờ. Chính là con xe hiệu Moto Guzzi.

“Ta hãy vào nhà rồi tính chuyện,” lão già bấu chặt tay và kéo tôi vào phía cửa. “Để không ai nhìn thấy.”

Tôi lại với tay ra bám lấy lan can. Giá tôi gắng gượng thêm vài phút cho tới khi Becky và Mặt Rỗ chạy lên cầu thang. Giá tôi...

“Mày bắt đầu làm tao khó chịu rồi đấy,” lão vừa nói vừa nện những ngón tay tôi ra khỏi lan can và tổng cổ tôi qua cánh cửa trượt vào trong phòng. Ánh sáng xanh dương lại xuất hiện trong mắt lão, liên tục chớp nháy như điên.

Tôi bám lấy màn rèm cửa, màn rơi toạc khỏi thanh treo. Tôi bám lấy ghế bành, ghế lật ngửa tùng phèo. Tôi bám lấy cái tủ ly, ngay lập tức chúng tôi bị bao phủ trong một đám mưa bút bi, linh kiện máy bay điều khiển bằng sóng và những chiếc đĩa trang trí mẹ mang từ đảo Crete và đảo Majorca về. Trong khi bị lôi xềnh xệch qua phòng, tôi

vội xoáy lấy con dao bấm trên bàn điện thoại, quay người lại đâm phập một nhát vào cẳng chân lão già.

Lão im không nói gì. Không thèm kêu la. Cũng chẳng nhăn nhó. Lão lẳng lặng rút con dao ra, ngưng lại một lúc, rồi dùng một tay ấn tôi vào tường, bàn tay kia gập lại hình còng cua, chĩa thẳng cách mặt tôi có vài phân. Năm quầng điện quang xanh nóng rực xuất hiện trên đầu những ngón tay lão.

Đó cũng là lúc cửa trước bật mở. Becky bước vào, nhìn thấy tôi đang bị ghim chặt vào tường, la hét dữ dội như một con mèo bị kẹp đuôi vào chiếc máy tán.

“Gì thế?” Mặt Rỗ bước vào theo sau.

Cả bốn người chúng tôi đứng đó nhìn nhau trong vài giây đồng hồ, không ai biết mình nên làm gì tiếp theo.

Thế rồi lão già giương bàn tay phát sáng về phía Mặt Rỗ. “Thằng kia. Cấm xía vô.”

“Làm gì đi chứ!” Becky hét lớn.

Và Mặt Rỗ chỉ cần có thế. Gã vuốt mấy lọn tóc đầy mồ hôi dầu khỏi mắt, ưỡn cẳng ngực ra đồng dạc, “Chưa có đứa nào dám cấm thằng này xía vô cái gì nhé.” Rồi gã chĩa bàn tay ra đúng kiểu kung fu, nhảy nhẩy về phía trước và găm lên như kẻ chuẩn bị chặt chém nguyên một chiếc phi cơ ra nhiều mảnh nhỏ.

Lão già mặc com lê bèn thả tôi ra để rảnh tay phòng vệ. Gì chứ mấy khoản kung fu này Mặt Rỗ hơi bị cừ. Gã chặt một phát vào cạnh cổ lão già, làm cho lão chới với ngửa người vào cánh cửa bếp đằng sau, ngã lộn nhào và mắc dính vào cái cầu là quần áo. Tôi nghĩ bụng, đây là lần đầu tiên tôi thấy Mặt Rỗ trông sáng bừng hạnh phúc như thế.

Becky chụp lấy cổ áo tôi mà hét toáng lên, “Cái quái quỷ gì thế này hả Jimbo?”

“Mang em ra khỏi đây!” Tôi thở dốc. “Mang em ra khỏi đây đã!”

“Hượm đã!” bà chị cương quyết. “Mày phải giải thích cái đã.”

Chẳng có giải với thích gì cả. Thay vào đó, bà chị tôi lĩnh trọn hai bàn tay xanh màu điện quang lên hai bả vai. Một trong hai gã đi xe Volvo đã leo lên trên này xem có chuyện gì mà lâu thế. Trong mắt hấn nảy lên những tia pháo hoa xanh da trời.

“Oái!” Becky la làng, quay ngoắt lại sau.

Hai vết bàn tay cháy xém in rõ trên áo khoác của chị ấy và mùi da cháy bốc lên nồng nặc.

“Áo tôi!” chị ấy rít inh lên. “Nhìn xem ông đã làm gì áo tôi thế này!”

Cái mũ bảo hiểm vốn đang treo lưng lẳng trên tay bà chị, lập tức được lượn một vòng qua vai và phi cái chát vào đầu kẻ mới xuất hiện, làm hấn lé cả mắt, lão đà lão đảo rồi ngã vật xuống thành một đống.

Becky quay sang tôi liến thoắng, “OK, Jimbo, mày thắng rồi. Giải thích sau cũng được. Ta chuồn khỏi đây mau.”

“Cảm ơn nhé,” tôi vớ lấy thêm một cái túi ngủ nữa trên tủ ly.

Becky nhìn cái túi hỏi. “Mình đi đâu đây? Ngoại ô Mông Cổ à?”

“Cũng có thể lắm,” tôi đáp.

Tôi quay sang và thấy cái tủ lạnh chao nghiêng rồi đổ sầm xuống sàn một tiếng long trời.

“Terry!” Becky hét lên. “Anh không sao chứ?”

Bản mặt xấu xí lộ ra sau cánh cửa. “Đương nhiên là không sao rồi!” Đoạn lại tiếp tục nhảy vào cuộc ẩu đả.

Becky nhặt cái mũ bảo hiểm của Mặt Rỗ lên, vứt cho tôi và nói, “Cầm lấy.”

Tôi vớ luôn lấy áo khoác của gã cho đủ bộ.

Suốt dọc đường chạy xuống cầu thang Becky cứ lải nhải không thôi, “Điên rồ quá đi. Điên hết cả rồi.”

“Em biết,” tôi đáp. “Em biết. Làm ơn. Cứ tiếp tục đi đi.”

Chúng tôi chạy ngang qua bãi đỗ xe, và tôi cuống cuồng nhồi nhét đồng hành lý vào cốp con Moto Guzzi. Chỉ đến khi khóa cốp lại tôi

mới chợt nhớ ra gã đàn ông mặc com lê xám nhạt đất tiền còn lại, lúc này hẳn đang chạy về phía chúng tôi.

“Becky!” tôi hét lớn. “Cẩn thận kia!”

Bà chị ngoảnh đầu nhìn. “Trời đất, Jimbo, đám bạn mày nhìn tử tế quá nhỉ.”

Rồi chị tôi nhảy lên xe. Tôi cũng nhảy theo. Kẻ truy đuổi chúng tôi nhận ra rằng gã cũng cần phương tiện đi lại, bèn chạy ngược về chiếc Volvo đỏ. Chúng tôi vội cài chốt mũ bảo hiểm.

“Chị đã lái xe này bao giờ chưa đấy?” tôi hét lên.

“Dĩ nhiên là chưa. Terry có cho ai đến gần nó đâu.”

“Ôi trời.”

“Thì ai chả phải có lần đầu!” chị ấy hét đáp trả.

Chiếc Volvo vào động cơ, rít số lùi, rồi lao đến chỗ chúng tôi như một chiếc phi cơ chiến đấu, xịt khói xối xả từ hai bánh sau.

“Giữ chặt vào!” Becky hét.

Tôi ngược mắt lên ban công và thấy một cái ghế trong bộ bàn ăn bay thẳng ra khỏi cửa sổ. Thế rồi đầu tôi giật mạnh ra đằng sau trong khi hông đít bị kéo căng về phía trước, và chúng tôi khởi hành.

Với tư cách là một tay lái học việc thì Becky cũng rất cừ. Còn xét với tư cách là một tay lái học việc đang bị một gã hung tợn đeo bám trên con Volvo đỏ, bà chị quả đã đạt tới mức xuất thần.

Chúng tôi hết lạng lách lại gầm rú rồi xòe trượt. Chúng tôi cười cả lên via hè và tí ti nữa thôi là đâm phải một chiếc xe tải chở kem. Tôi quay đầu lại thấy con Volvo kia cũng lạng lách, gầm rú và xòe trượt ngay sát đuôi chúng tôi. Chúng tôi nhảy bocc đầu qua một mô đất đầy cỏ và bay trên không một quãng dài kinh hoàng. Chúng tôi hạ cánh xuống mặt đường, trượt vòng qua một bên xe buýt và lạng trở lại đường cái.

Chiếc Volvo cũng vậy. Khi Becky giảm tốc độ để phóng xuống xa lộ hai chiều, vượt qua nhà máy nước và kho chứa sữa, tôi lại liếc ra

sau thì thấy chiếc xe đang rượt sát biển số của chúng tôi có vài mét.

“Nhanh lên Becky!” tôi hét lên. “Hắn đuổi kịp rồi.”

Chẳng rõ bà chị lãng tai hay là giờ chúng muốn thể hiện tay nghề, mà chiếc xe bỗng đột ngột ngoặt sang bên phải, cắt ngang trước mặt một xe tải lắp trục đang bon bon lao tới sau lưng, trượt khỏi xa lộ và đâm xuyên vào hàng cây trồng dọc dải phân cách.

Tôi nhắm tịt mắt lại. Đám cành cây cào vào vành lười trai nghe lước xước, trong khi con xế nổ lồng lên phía dưới mông như con ngựa bất kham. Tôi hết sức tập trung giữ cho bữa trưa không chơi đuối bắt trong dạ dày. Đội mũ bảo hiểm kín mít thế này mà lờ nôn mửa ra thì chết.

Thế rồi đột nhiên tới đoạn đường rải đầy đá dăm. Tôi mở mắt ra thấy mình đang phóng trên xa lộ hai chiều, nhưng lần này là theo chiều ngược lại. Nhấp nhồm mông đít, tôi chỉ kịp ngó ra sau lần chót và thấy chiếc Volvo đỏ đang nằm phơi lưng giữa làn phân cách, mui xe gập gọn ghẽ quanh một thân cây. Trỏ ra từ trong lồng kính chắn gió đã vỡ tan tành là tấm biển đề: CẤM VÒNG NGƯỢC.

Tôi bèn bảo Becky đi chậm chậm lại được rồi.

...

Mười phút sau, chúng tôi đỗ lại bên ngoài siêu thị Tesco. Becky xuống xe, đưa chìa khóa cho tôi, “Đợi ở đây, năm phút thôi.”

“Nhưng, chị Becky...” tôi nài nỉ.

“Đồng đội, vênh tai nghe đây,” chị ấy nguẩy nguẩy ngón tay về phía tôi. “Nếu chị mà có phải đi ra ngoài ô Mông Cổ, thì cũng cần phải có bàn chải, bút kẻ mắt, và mấy cái quần chần sạch nữa nghe chưa.”

10

Đường lên phương bắc

Đã trang bị đủ bàn chải, quần chần và kẻ mắt, hai chị em tôi lại tiếp tục đâm đầu vào dòng xe cộ lúc chiều muộn. Tôi chỉ đường cho Becky chạy xe ra làn đường cao tốc, và nửa giờ sau thì đỗ xuống một trạm dịch vụ để kiểm cái gì nhai tạm, đồ xăng và bàn bạc.

Hai đứa mua một khay đầy trứng ốp la, khoai tây rán và bánh kem, rồi chen tới một chỗ cạnh cửa sổ. Vừa ngồi xuống, Becky xiên lấy một miếng khoai, tôi tợp một ngụm nước chanh, rồi chị ấy mở miệng, “Giải thích. Ngay.”

Tôi bèn thuật lại đầu đuôi. Từ trò dọa đuổi học, vụ nghe lén phòng giám hiệu, thứ ngôn ngữ kỳ bí của cô Pearce và thầy Kidd, cho đến lúc Charlie hét “Spudvetch!” vào mặt thầy, và cuộc đột nhập căn gác của cô giáo...

Miếng khoai tây của Becky cứ cắm lủng lơ ở đâu chiếc đĩa, giữa cái đĩa và miệng bà chị, trong suốt câu chuyện của tôi.

“Vãi hết cả linh hồn,” chị ấy thốt lên. “Mọi chuyện đều là thật chứ hả?”

“Chứ còn gì nữa. Chị thấy mấy gã xông vào nhà mình rồi đẩy thoi. Bọn họ giả vờ chắc?”

Bà chị thở dài sườn sượt nghe như tiếng huýt gió, rồi cuối cùng cũng ngoạm lấy miếng khoai.

“Xem đây...” tôi nói, tay lục sâu trong túi. Tôi lôi ra cái vòng tay và mở lớp giấy bạc gói vòng quanh ra. “Đeo vào đi.”

“Là cái này đó hả?”

“Ừ, là nó đó,” tôi đáp. “Giờ thì lấy tay kia chạm vào đi. Nhưng nhanh lên nhé.”

Chị ấy chạm vào cái vòng đồng và nhảy dựng lên khi thấy có tiếng ồn như máy bay hạ cánh giữa hai tai. “Cái quái gì...?”

Rồi giọng nói vang lên. Chị ấy quay ngoắt lại, hệt như tôi lần trước, tưởng có ai đang đứng cạnh nói thẳng vào tai mình.

Tôi giật cái vòng ra khỏi cổ tay bà chị, bọc nó lại trong lớp giấy bạc và cất vào túi.

“OK, OK, OK,” Becky nói. “Tao tin. Giờ ọ, sợ mất mật.”

Tôi uống thêm một ngụm nước chanh. “Và em nghĩ là trên đó có gắn thiết bị dò tín hiệu gì đó, cho nên mình không thể nán lại đây quá lâu.”

Chị ấy bắt đầu ăn tới phần trứng ốp. “Giờ mình đi đâu?”

“Hồ Coruisk,” tôi vừa đáp vừa lục ba lô và lôi ra xấp bản đồ Khảo sát Quân nhu.

“Hồ gì cơ?” Becky hỏi.

“Hồ Coruisk,” tôi nói. “Ở trên đảo Skye.” Tôi trải tấm bản đồ số 32 lên mặt bàn.

“Đến đây làm gì?”

“Bọn em tìm thấy một bức mật thư giấu trong hộp bánh bích quy trên căn gác nhà cô Pearce. Nó cũng được viết bằng cái thứ ngôn ngữ kỳ dị họ trao đổi trong phòng giám hiệu ấy. Trong đó có nhắc tới ‘Coruisk’. Xem này...” Tôi trỏ vào một vệt màu xanh da trời hình răng cửa ở ngay trung tâm tấm bản đồ.

“Lại còn có thêm cả tọa độ tham khảo của bản đồ nữa.” Tôi lục ra cuốn sổ Spudvetch! và đọc to dãy số: “Bốn-tám-bảy-một-chín-sáu.” Tôi rê ngón tay theo đường kẻ dọc xuống từ lề trên, và đường kẻ ngang từ lề trái. “Đây này.” Ở chỗ hai đường thẳng cắt nhau là một ô vuông bé xíu, thể hiện một loại kiến trúc gì đó, nằm ngay cửa hồ, chỗ ăn thông ra biển.

“Được rồi,” Becky nói, lần này nghe đã vững dạ hơn. “Nhưng sao lại phải đi đến đó?”

Tôi ngược lên. “Em phải đi tìm Charlie. Và đó là manh mối duy nhất ta hiện có trong tay. Mà cũng là manh mối duy nhất em giải mã được.”

Becky tỏ vẻ chưa được thuyết phục lắm.

“Tờ thông điệp đó - nó được giấu kỹ dưới bể nước. Tít trên gác xép. Rõ là cô ấy không muốn ai tìm ra. Chắc chắn là phải hệ trọng lắm.”

Tôi ngẫm kỹ lại tấm bản đồ. Nhìn cứ như trong phim *Chúa tể những chiếc nhẫn vậy*. Cái hồ nằm lọt thỏm trong dãy đồi Cuillin. Phía Bắc có đỉnh Druim nan Ramh. Phía Nam là dải Sgurr Dubh Mor. Ngôi làng gần nhất ở cách đó hơn mười ba cây số. Thật khó mà tưởng tượng ra nơi nào hẻo lánh hơn thế.

“Mày có biết chỗ này heo hút thế nào không hả?” Becky chất vấn.

Tôi bắt chéo hai ngón tay trở cầu may mắn. Tôi cần bà chị hỗ trợ. Và tôi cần con xe Moto Guzzi. “Nhưng nó là bạn thân nhất của em. Và nó bị bắt cóc rồi.”

“Có khi gọi cớm tới giải quyết thì hơn,” Becky đề nghị.

“À, ừ, lại còn chuyện đó nữa chứ.”

“Chuyện gì?” Becky hỏi.

“Có một gã cảnh sát tới nhà Charlie.”

“Rồi sao...?”

“Gã cũng đeo một cái vòng như hồi nãy em cho chị xem. Gã ép em đi lên xe, nhưng em chạy thoát và gã lồng lộn lên.”

“Thế nghĩa là giờ lũ cớm cũng truy lùng mày hả?” Becky nói.

“Thực ra có khi chúng đang truy lùng cả hai chúng mình vào ngay lúc này đây.”

“Tuyệt vời làm sao,” Becky nói. “Mình sắp du hành tới đảo Skye với thằng em búng ra sữa, trên một con xe không giấy tờ, không bằng lái, để đi tìm một đứa nhóc có thể giờ này đang nhớn như tặn bên Bồ

Đào Nha cũng nên. Rồi thì bị một băng đảng điên loạn bí hiểm truy sát. Và bị lũ cớm lùng bắt...”

Rồi tôi được may mắn mỉm cười chút xíu. Nãy giờ ngồi mân mê mấy chiếc khuy và tua rua trên áo khoác của Mặt Rõ, tôi đột nhiên phát hiện ra trong túi áo có vật gì cộm cộm, bèn thọc tay vào và lôi ra được một chiếc cờ lê, một bao thuốc lá, chiếc bật lửa, một đùm bông dính đầy dầu nhờn... và một chiếc ví.

Becky chớp lấy chiếc ví từ tay tôi. “Êu. Đồ cắp vặt.” Nhưng đúng lúc đó nó bật mở, làm một xấp tiền loại mười bảng rơi vung vãi khắp trên bàn đồ.

“Anh ấy làm cái trò gì đây?” tôi hỏi. “Cướp bưu điện à?”

Becky bị cấm khẩu. Chẳng mấy khi tôi thấy bà chị rơi vào tình cảnh này.

“Xấu mã, nhưng mà giàu,” tôi nói, bụng nghĩ thầm có lẽ mình cư xử hơi quá.

Nhưng Becky không thềm để tai. Chị ấy còn đang bậm đếm tiền. “Hai trăm. Ba trăm.” Vẫn còn một đồng chưa đếm. “Con lợn dối trá,” bà chị ngoa ngoắt. “Thế mà hăn dám bảo mình là hăn kẹt tiền. Đúng là đồ đê tiện, đồ hai mặt, vô tích sự, hãm tài, ra vẻ ta đây...”

Tôi để mặc chị ấy làm nhảm một lúc. Chị ấy đang cần giải tỏa mà. Còn tôi ngồi nghe thấy cũng vui tai. Sau vài phút, bà chị thấm mệt.

Tôi nhặt lên một nắm mười bảng. “Ngân này chắc đủ cho mình đến đảo Skye đấy nhỉ?”

Becky nhìn tôi im lặng trong vài giây, rồi rít lên, “Chứ còn cái khi mốt gì nữa. Nếu đồ đều cáng ấy cứ tưởng bỏ là tao đang mau chóng tìm cách về nhà với hăn, thì hăn lắm to rồi. Jimbo, lên đường.”

Lúc bước ra khỏi trạm dịch vụ, chúng tôi mới nhớ ra là còn bố mẹ nữa, lúc này chắc hăn hai người đang không vui vẻ gì. Becky bèn gọi điện về nhà. Ở trời chế độ lưu giọng nói vẫn còn kích hoạt.

“Bố. Mẹ. Con Becky đây. Có Jimbo ở đây nữa. Bọn con đều ổn. Nhưng chưa về nhà được đâu. Lúc về bọn con giải thích sau. Bai bai.”

Rồi chúng tôi đổ xăng, mua hai cặp kính râm và lại bon bon trên xa lộ.

...

Đêm đã xuống mà đảo Skye vẫn còn cách xa ba trăm dặm nữa. Chúng tôi rời quốc lộ M6 và rẽ xuống một mê lộ đầy những con đường đất nhỏ hẹp cho tới khi bắt gặp một khu rừng gỗ nhỏ. Hai chị em bèn đậu xe vào một góc khuất khỏi mặt đường, trèo qua đám cây bụi và tìm thấy một khoảng đất đủ thoáng để dựng lều.

Có một tin nhắn từ nhà gửi đến điện thoại của Becky, nhưng chúng tôi quyết định không mở nó ra. Sau tất cả ngần ấy chuyện, chắc chắn bố mẹ sẽ không chúc hai chị em một chuyến đi vui vẻ.

Phần thức ăn tôi gói ghém giờ đã nguội ngắt và méo mó, nhưng món khoai tây nướng và bánh mứt mâm xôi bố làm còn thừa vẫn ngon chán.

“Ê này?” Beck đưa tay chùi vụn bánh khỏi son môi.

“Gì cơ?”

“Tao rút lại lời nhận xét về bố.” Bà chị nhăn nhó. “Tao cóc cần biết ông già có bị rối loạn hormone không. Miễn là sản xuất ra đồ ăn thừa ngon cỡ này.”

...

Sáng hôm sau, chị em tôi thức dậy và phát hiện cơn mưa xối xả đêm qua đã tìm đường xuyên qua lớp vải bạt. Phía dưới hai chiếc túi ngủ lũng sũng nước bùn. Hai đôi giày để ngoài cửa lều cũng nhũn bở ra rồi.

“Sao không đợi đến tháng Bảy hãy mưa?” Becky rên rĩ.

Trong lúc tôi vất giữ hai chiếc túi ngủ thì Becky chỉnh trang lại son phấn. Khi mặt mũi bà chị đã đâu vào đấy, chúng tôi nhổ lều, nhồi đồ đạc vào cốp xe, nhảy lên hai chỗ ngồi ấm ướt và quay lại quốc lộ M6. Ngắm nhìn lớp đường nhựa lấp lánh bay vùn vụt dưới chân, tôi ngồi mơ tưởng về chăn ấm nệm êm, bữa sáng nóng hổi, tòa nhà đồ chơi bơm hơi và lò sưởi điện.

...

Chúng tôi ăn bánh mì phết đậu như ở hạt Carlisle và dành phần lớn thời gian trong nhà vệ sinh để sấy từng mảnh quần áo dưới chiếc máy hong tay. Tới thành phố Glasgow thì mặt trời ló rạng. Và tới thị xã Dumbarton tôi mới thấy ra người ra ngợm phần nào.

Quang cảnh đồng quê nơi đây giờ nhìn lạ lùng, cũ kỹ và lôm nhôm hơn. Hai chị em tạt ngang rẽ giữa dọc theo bờ hồ Lomond suốt hai chục dặm. Bên trái chúng tôi là sương mù bông bành treo giữa những đỉnh đồi cao vút. Còn bên phải là mênh mông hàng dặm sóng nước, lăn tăn trải theo gió và lỗ chỗ những hòn đảo tí hon phủ đầy cây dại.

Con đường dốc dần lên. Qua làng Crianlarich, làng Tyndrum, làng Ballachulish. Những ngọn đồi lúc này trọc lốc hơn, dưới ánh mặt trời nhìn hệt như một tấm bưu thiếp. Còn nếu mưa chắc chẳng khác gì một cảnh phim kinh dị.

Cặp mông tôi bắt đầu đau ê ẩm. Chị em tôi đã đi được sáu giờ đồng hồ rồi còn gì. Thế nên tôi thở phào khi thấy đồi núi đang thưa thớt dần trên con đường chạy xuống biển, tới eo biển Lochalsh và cây cầu qua đảo Skye.

...

Chúng tôi rẽ khỏi đường cái và đậu xe trước một quán cà phê nằm ngay ven biển. Quán này đông khách thật. Có nhiều gia đình đang ăn

trên ghế dài ngoài trời. Lũ trẻ chơi đuổi bắt dọc bến cảng. Đám chó cảnh được mang ra từ cốp xe để còn đi ra mép nước mà tè.

Chúng tôi xuống xe, vươn duỗi chân căng mỗi nhừ, rồi đi mua mấy que kem. Lũ mòng biển lượn vòng vòng trên đầu. Một chiếc thuyền đánh cá bình bịch lướt qua.

“Chúc mừng!” Becky cụng chiếc kem ốc quế vào kem của tôi.

“Chúc mừng!” tôi tán theo, và trong giây phút đó tôi quên khuấy cả Charlie. Tôi nhe răng cười với Becky, Becky nhe răng cười lại với tôi. Chị em tôi đang đồng hành trên chuyến phiêu lưu mạo hiểm này. Mặt trời rạng chiếu, và đây là lần đầu tiên trong đời tôi nhận thấy rằng thực ra tôi cũng ưa bà chị mình phết.

Rồi bà chị nói, “Không biết có kịp không.”

“Ý chị là gì?” tôi hỏi.

Bà chị nhìn xuống mặt đường đá, lăm bằm, “Jimbo à, bọn chúng là một lũ lưu manh. Giờ mình thậm chí còn chẳng biết Charlie có còn sống hay không.”

“Đừng nói nữa,” tôi thì thầm trả lời. “Làm ơn đừng có nói nữa.”

Chúng tôi ăn kem xong, đội mũ bảo hiểm lại, rồi rồ ga phóng trở lại về phía chân cầu.

11

Nước bước tử thần

Tới đảo Skye, chị em tôi tạt vào một quầy thực phẩm để tích trữ bánh mì, bích quy, son môi, mứt dâu tây và phô mai Cheddar. Becky rút điện thoại và nhận ra rằng nơi đây nằm ngoài vùng phủ sóng. Chúng tôi lúc này đã chính thức bước ra ngoài bản đồ.

Chúng tôi tiến sâu vào dãy đồi. Thừa thốt đó đây là dăm ba ngôi làng, với vài chiếc ô tô. Hầu hết là núi non, cỏ cây, hồ nước, gia súc, những đàn cừu, vách đá, và lại núi non. Quang cảnh này nhìn như Vùng đất Bị Thời gian Lãng quên. Nếu bạn bịt tai vào và nghe tiếng gầm của con xe Moto Guzzi, thì có thể tưởng tượng ra một chú khủng long khổng lồ đang ịch ịch lướt ra khỏi thung lũng lọt giữa hai đỉnh núi phủ kín mây mù.

Tôi nghĩ tới những gã đàn ông bặm com lê đất tiền màu xám nhạt. Tôi nghĩ tới thầy Kidd và cô Pearce. Và đơn giản là tôi không thể tìm thấy mối tương đồng nào giữa họ và nơi này. Tôi bắt đầu tự hỏi không biết tất cả có phải chỉ là một sự nhầm lẫn, có phải tấm bản đồ chỉ là một tấm bản đồ thông thường, được giữ lại từ một chuyến đi tham quan những lâu đài Scotland. Tôi tự hỏi liệu Charlie có thật đang ở tuốt Bồ Đào Nha. Hay là điều gì đó còn tồi tệ hơn thế đã xảy ra.

Trời nhá nhem dần. Tôi thấy mệt mỏi và buồn ngủ. Nhưng tôi biết mình sẽ chẳng có lòng dạ nào mà ngủ. Không phải ở nơi này. Khi chưa thấy Charlie.

Cuối cùng con đường lượn vòng ra khỏi một ngọn đồi và tiến thẳng vào làng chài Elgol nhỏ bé. Nhìn thấy những ngôi nhà hai bên đường khiến lòng dạ tôi bớt bồn chồn. Kia là một phòng ngủ nhà ai đã thấp

đèn. Còn kia là một khoảnh vườn trồng hoa. Quang cảnh đã trở về gần như bình thường.

Chúng tôi quành vào khúc rẽ cuối, và Becky phanh kít trước một mỏm cầu đá nhỏ lấn nhô ra mặt nước. Một ông già đang đứng trên cầu, rửa những chiếc giỏ đựng tôm hùm và dây thừng cuốn. Bên cạnh ông ta là một chú chó thuộc họ chó săn tai dài cụp, ngồi thờ khò khè và đưa chân lên gãi tai.

Becky cười mũ bảo hiểm và ngửa về sau nói với tôi, “Kia là đường phải đi.” Chị ấy trở bàn tay đeo găng về phía đường đèo uốn quanh eo biển. “Giờ thì, đi tìm chỗ cắm trại thôi.”

Bầu trời hoàng hôn rực rỡ hai màu tím và cam. Dãy núi in bóng lên nền trời nhìn như những dải giấy màu đen bị xé lờm chờm.

“Em muốn đi luôn bây giờ,” tôi hạ quyết tâm.

“Mày sửa lăm nhảm gì thế Jimbo,” Becky nói. “Tám dặm cơ đấy. Đường thì đầy đá. Trời lại đang tối.”

“Becky, chị thấy mấy kẻ ở nhà mình rồi đấy,” tôi đáp. “Chúng đang truy đuổi mình. Em biết mà. Mình không thể để phí một giây phút nào. Phải đi giúp Charlie. Dù có hay không có chị, thì em vẫn đi.”

“Được rồi, được rồi,” bà chị cau có, xuống xe và giúp tôi chuyển bớt đồ từ cốp xe vào ba lô. “Tao sẽ đi. Cũng chẳng có lựa chọn nào khác. Mẹ sẽ làm thịt tao nếu tao về nhà mà lác mất mày.”

“Chị đúng là một chiến hữu,” tôi bắt tay bà chị.

“Tao là con cóc thì có,” chị ấy đáp.

...

Khi chúng tôi vừa khóa xe và vác túi lên chuẩn bị xuất phát thì ông già rửa giỏ tôm lên tiếng chào.

“Chào buổi tối,” ông ta nói giọng Scotland đặc sệt.

“Chào buổi tối,” chúng tôi đáp, lòng đầy nghi hoặc.

“À, dân thành phố,” ông già ngó xuống đôi giày thể thao của tôi và bộ móng tay sơn đen của Becky. “Mấy đứa bộ dạng thế kia mà đòi leo bộ à? Đêm đang xuống rồi.”

“Không. Bọn này đi xem phim đấy,” Becky đốp lại. Bà chị lúc nào cũng nhạy cảm khi có người nhận xét về “bộ dạng” của mình.

“Vâng. Chúng cháu cuốc bộ,” tôi lễ phép giải thích. Tôi chỉ muốn chuồn cho nhanh, thay vì lần lữa đứng đó mà nói chuyện phiếm với người lạ.

“Đến vịnh Camasunary? Hay đến tận hồ Coruisk?” ông ta hỏi.

Thế rồi, rất chậm chạp, ông ta đưa cái tẩu thuốc lên miệng, để vạt tay áo vải dầu vén lên làm lộ ra một chiếc vòng trên cổ tay trái. Tôi bước lui lại sau.

“Coruisk,” Becky đáp cộc lốc, “nên bọn này không có thời giờ nói chuyện phiếm đâu.”

Tôi cứ ngỡ lão già sẽ xộc tới bóp lấy gáy tôi, hoặc giơ mấy ngón tay phát sáng lên. Nhưng chẳng có gì xảy ra cả. Lão cười mím, rồi cười khùng khục lên.

“Thôi, chúc mấy đứa vui vẻ,” lão nói. “Cứ việc leo bộ qua mỏm đá trong cái đêm đen mịt mùng này.” Đoạn lão quay người bước lại về phía con đường, con chó tai dài lon ton bám gót.

“Cái vòng tay...” tôi bảo Becky.

“Nhìn thấy rồi,” chị ấy đáp.

“Chúng biết ta ở đây,” tôi thăm thì, ngó quanh xem có ai ở trong tầm nghe, đang nấp sau cái giỏ tôm hùm hoặc cái thuyền lật úp nào không.

“Có thể,” Becky nói. “Mà cũng có thể chỉ là một chiếc vòng đồng bình thường thôi Jimbo. Loại người ta vẫn đeo. Có thể bọn mình bị hoang tưởng rồi.”

“Có thể,” tôi đáp. Nhưng tôi không sai đâu. Tôi biết mà. Lão già là một tên đồng bọn của chúng. Cái cách lão để lộ chiếc vòng. Kiểu cười

khùng khục. Nhưng mặt khác, nếu lão là một tên trong số đó có nghĩa là chúng tôi đã đi đúng đường. Coruisk là nơi quan trọng.

Vậy sao lão không ngăn chúng tôi? Có thể lão biết chúng tôi sẽ không vượt qua được mỏm đá trong đêm tối. Có thể lão biết chúng tôi sẽ chẳng tìm thấy gì khi tới nơi. Hoặc giả lão biết có những tên đồng bọn khác đang đón chờ chúng tôi phía đầu bên kia, dùng đưa những ngón tay sáng xanh trong ngọn gió đêm đen.

“Nào,” Becky nhắc, “còn chờ gì nữa?”

Tôi bèn rảo bước theo sau.

...

Chúng tôi không cần đến đèn pin. Lão già đánh tôm hùm đã sai lè. Trời đêm nay đâu có đen mịt mù. Mười phút sau khi chúng tôi khởi hành, từng lớp mây xám bỗng tiêu tan, để lộ ra mặt trăng tròn trịa lửng lơ treo trên mặt biển bao la. Cảm giác như đang đi trong một cảnh phim *Con trai Ma cà rồng*. Nhưng ít ra chúng tôi có thể nhìn thấy bước chân mình đang đặt xuống đâu.

Và ít nhất chúng tôi cũng đang làm một việc tốt. Lối đi hẹp, lờm chờm đá, cắt ngọt vào mỏm núi dốc, rậm rạp, dựng đứng vượt lên khỏi mặt nước. Chúng tôi phải luồn dưới những thân cây xù xì, trèo qua những tảng đá lăn, và dọn dẹp những cành gãy cản đường. Bên trái là biển cả nhìn như một tấm gương bạc kỳ vĩ. Bên phải là đất đá, cây cối và bụi rậm nối nhau chạy vút lên tận màn trời đen.

Phía ngoài vịnh, một hòn đảo nổi lên như một chú cá voi khổng lồ bị hào bám. Trái dài bên trên là đại dương, đêm đen và những ngôi sao. Mọi thứ đều có kích cỡ to không tưởng. Tôi cảm thấy cô đơn và hoang mang, ngay cả khi có Becky đang đi phía trước. Nếu lỡ trượt chân ngã xuống, chúng tôi sẽ bị khối nước băng đá bên dưới nuốt chửng và chôn vùi mãi mãi. Và sẽ không một ai biết điều đó cả.

Tệ hơn nữa là đôi giày thể thao thành thị của tôi vốn không được sinh ra để leo núi, làm cho gót chân phải tôi phồng rộp lên đau rát. Tôi

bền nhét giấy ăn vào trong giày và nghiền răng tiến bước.

•••

Hai tiếng sau chúng tôi tới được vịnh Camasunary. Lối đi trở dốc xuống dưới, và mỏm núi thoải thoải dần thành một đồng cỏ mọc tua tủa. Chúng tôi leo qua một mỏm đá nhỏ, thấy trước mắt là bờ biển trải dài ngun ngút. Chúng tôi băng qua một dòng suối hẹp, rồi đặt chân lên thảm cỏ.

“Ồi!” tôi thốt lên.

“Cái gì mà gớm thế này,” Becky kêu theo.

Cả thảm cỏ lít nhít những thỏ là thỏ. Một trăm con. Hai trăm con. Tôi chưa bao giờ ghê sợ lũ thỏ cả, nhưng nhiều thế này khiến tôi sờn hết cả gai ốc. Một rừng thỏ ngồi đó, với những túm đuôi bông và chỏm tai dài nhọn, cứ như nhảy ra từ một bộ phim kinh dị tên là Thỏ.

“Mình đi tiếp thôi,” tôi nói.

Chúng tôi tiếp tục nửa sau, nửa khó khăn hơn của chặng đường.

Chỉ có điều chặng này không còn gọi là đường được nữa. Chỉ rất những đá sắc, tầm ma, gai nhọn, cây cối và bùn đất, lại thêm vết rộp của tôi ngày càng tệ.

Sau nửa giờ trơn trượt, vấp vấp, cáu bản và tập tễnh, chúng tôi đâm phải một lối cụt. Sừng sững trước mặt chúng tôi là một phiến đá vát nhọn nhụi, rêu bám từng mảng, nhìn như một cái mũi hoa cương khổng lồ. Không bùn đất, không cành cây, không bụi cỏ. Chẳng có gì sắt. Bắt nguồn từ cao tít phía trên đầu chúng tôi, phiến đá vát thẳng xuống tới phía đáy lờm chờm, ngay trên mặt nước biển đen. Trên bản đồ nó được đặt tên “Nước bước Tử thần”. Bạn có thể hiểu tại sao nó lại có cái tên đó.

“Chị đi trước,” tôi nói. “Chị lớn hơn em.”

“Cám ơn nhé Jimbo,” Becky đáp. “Mày ga lãng hết sảy.”

Chúng tôi không có cách nào đi vòng qua sườn phiến đá. Cũng không thể vòng từ dưới lên được. Độ dốc quá lớn. Chỉ còn cách leo qua nó.

Becky run rẩy leo lên. Tôi run rẩy theo sau chị ấy. Chúng tôi nắm áp sát mặt vào tảng đá, tay chân duỗi thẳng hết ra như thằn lằn nằm phơi nắng, thận trọng nhích từng bước sang ngang.

Chúng tôi vẫn ổn. Đôi giày của tôi để đi đường trường thì tệ hại, nhưng gót cao su lại bám vào vách đá rất dính. Ngán một nỗi, với đám rong rêu thì ngược lại. Khi tôi đang rướn mình, đặt chân lên một tảng rêu, lúc trọng lượng chuyển xuống nó thì nó rách tan ra dưới chân tôi.

Tôi trượt thẳng xuống dưới, phanh lại chỉ bằng hai đầu gối, mấy ngón tay và chòm mũi. Tim tôi ngừng đập và hai bàn chân tôi nhô ra khỏi viền đáy của phiến đá. Nghe Becky thét lên, tôi nhắm tịt mắt lại, đợi chờ một cú rớt hiển nhiên xuyên qua không trung xuống dưới kia, nơi những ngọn đá nham nhở xâm xấp nhô lên khỏi mặt lạnh băng.

Bỗng dưng tôi ngừng trượt, hai chân treo lủng lẳng giữa trời. Mấy ngón tay tôi đã mắc kẹt vào một khe nứt chạy ngang bề mặt phiến đá. Đó là một khe nứt hẹp, tay tôi nhói đau và chắc không thể trụ được lâu hơn. Tôi cố quờ hai chân lên tảng đá, nhưng quá xa tầm với.

“Jimbo!” Becky hét lên. “Ở nguyên đấy!” Tôi ngược lên. Chị ấy đang chằm chằm nhích dọc sống mũi khổng lồ xuống gần tôi, ba lô khoác qua vai.

“Có một kẽ nứt,” tôi vừa dứt lời thì một bàn tay tôi vượt khỏi khe nứt, và tôi thét lớn.

Mũi giày của Becky đã lặn ra khe nứt. Chị ấy cởi ba lô ra khỏi vai và hạ nó xuống. “Nắm lấy!” Tôi nắm. “Giờ thì kéo.”

Chị ấy kéo. Tôi kéo. Cái quai cặp doãng ra hết cỡ. Tôi quơ chân phải lên. Một lần. Hai lần. Ba lần. Cuối cùng, tôi cũng tì được chân lên mép tảng đá. Tôi lại rướn người lên và kéo. Chị ấy cũng rướn lên và tôi đưa được chân còn lại lên mép đá, rồi nằm bẹp dí xuống, thở hổn hển.

“Lựu đạn, Jimbo,” chị ấy nói. “Đừng có bao giờ giờ lại trò đó với tao nữa nghe chưa. Đừng bao giờ.”

Chúng tôi đợi đến khi hoàn hồn rồi bắt đầu nhúc nhích sang ngang, mũi chân ghì vào kẽ nứt. Men theo viền cong của phiến đá, chúng tôi tóm được một cành cây nhô ra, rồi đánh đu qua bờ đất ẩm phía bên kia một cách an toàn.

“Người Dơi của tôi ơi,” Becky thốt lên. “Đúng là ngàn cân treo sợi tóc.”

Tôi đưa tay lên mặt, liền nhận ra mũi mình đã chảy máu khi bị dùng làm phanh thắng.

“Dù sao thì,” chị ấy nói, “ở trường làm gì có những pha kịch tính thế này đúng không?”

•••

Đảo Coruisk hiện ra trong sự kinh ngạc của chúng tôi. Lối đi dẫn xuống ngang mực nước biển, nơi hai chị em bị một con lạch nhỏ dẫn ra phía bờ chặn lại. Chúng tôi bèn quay lại và men theo con lạch vào trong đất liền. Chúng tôi vượt qua một ụ đá và nhìn thấy hồ nước lù lù hiện ra, với vài tí lít nước đen ngòm lạnh buốt trải dài hút mắt.

“Coruisk,” Becky đứng trên ụ đá, cứ như một người vừa chinh phục đỉnh Everest. “Ta thành công rồi, nhóc ơi.”

Từ mọi phía xung quanh hồ, dãy đồi Cullin mọc đâm vào màn đêm. Dưới ánh trăng, dải nước trung tâm lóa lên một màu xanh dương, nhưng bờ hồ xa xăm thì chìm lẫn vào bóng đen như mực của trập trùng đồi núi. Tít trên cao hàng đám sương mù quấn tụ lấy những chòm núi rồi dạt tan về bầu trời lấp lánh ngàn sao.

Biển cả khi này trải dài về chân trời, tưởng như đã vĩ đại lắm rồi. Nhưng lúc này bóng đen khổng lồ của rặng núi khiến cho hồ nước trông còn vĩ đại hơn. Hoàn toàn tĩnh mịch. Ngoài biển còn có sóng gợn lăn tăn, tiếng nước vỗ về ghềnh đá. Còn ở đây, làn nước trơn láng

và yên lặng tựa như thủy ngân. Đây không phải là nơi con người nên bén mảng tới khi tối trời.

“Nào,” Becky nói, “giờ làm trò gì tiếp theo đây?”

Tôi nghĩ đến Charlie. “Em không biết nữa.” Tôi cảm nhận được nước mắt chực trào ra nơi khóe mắt. Chúng tôi đã mất tới hai ngày trời chỉ để đến nơi này. Chúng tôi đã mạo hiểm tính mạng ít nhất hai lần. Lúc đó tôi cũng không biết mình sẽ tìm thấy gì khi đi đến đây. Nhưng tôi hy vọng ít nhất mình cũng sẽ tìm được cái gì đó. Thế mà, hóa ra đây là nơi trống trơn nhất tôi từng biết đến trong đời.

“Cố gắng lên,” Becky nói. “Nào đi làm bữa tối cái đã.”

Chúng tôi lê bước dọc theo bờ lạch, rồi nhún chân trên một dãy những hòn đá giữa dòng để băng ngang qua, kiếm một chỗ cắm trại bằng phẳng. Đang đi, chúng tôi tìm thấy một ngôi nhà tranh đồ nát, trong giây lát nom như thể đó là manh mối cho chúng tôi biết tại sao Coruisk lại quan trọng đến thế. Nhưng chỉ là một ngôi nhà bỏ hoang. Bốn bức tường xập xệ, một lối vào cửa chính, hai lỗ cửa sổ, sàn nhà bằng đất bùn. Chúng tôi trèo lên một thảm cỏ phẳng phiu, khuấy hỏi những cặp mắt dòm ngó và những ngọn gió ngày càng mạnh, sát bên một tảng đá lớn hình bầu dục.

Becky dựng lều phía sau tảng đá lớn. Tôi lấy ra mấy cái băng cứu thương, khăn khử trùng và thuốc Savlon để xử lý đầu gối với chiếc mũ. Khi đã rúc vào túi ngủ, chúng tôi bẻ bánh mì và phô mai ra.

Bụng đã no và chân mỏi nhừ, chúng tôi nằm ngửa lên ngắm sao trời qua nóc mở của chiếc lều. Becky bật tai nghe iPod vào và đắm chìm vào mấy cái ban nhạc Tử thi quý. Hoặc Chi hoại tử. Hoặc Chó con nghèo. Hoặc bất kỳ cái lằng tà nhặng nào bà chị vừa mới tải xuống gần đây.

Tôi cố nhớ xem tên của mấy chòm sao là gì. Đại hùng. Lưỡi cày. Lạp hộ. Cuối cùng, tôi kéo khóa lều, kéo túi ngủ lên quanh cổ và nhắm mắt lại.

“Ư...ư...ư...ư,” Becky rên chẳng theo giai điệu gì cả. Rồi chị ấy ngừng bật. Chị ấy tháo một bên tai nghe ra, lắc lắc nó, nhét lại vào tai, rồi lại bứt nó ra. Tôi có thể nghe thấy một âm thanh lạ, lòng bùng phát ra từ cái loa màu trắng tí hon. “Hông rồi,” bà chị nhấm nhăng. “Lại hông.”

“Đồng hồ chị kìa,” tôi hỗn hển. “Nhìn cái đồng hồ kìa.”

Chị ấy nhìn xuống tay. Mặt đồng hồ phát sáng và kim thì chạy ngược tí lên.

“Á,” chị ấy thất thanh, vội vàng cởi vứt cái đồng hồ đi. “Nóng quá.”

Đâu đó bên trong túi ba lô, chiếc đèn pin cũng tắt bật liên tục.

Hai giây sau, cả chiếc lều đắm chìm trong một vầng sáng xanh dương rực rỡ.

12

Đi bằng đường ống

Đây là lý do tại sao lão già lại cười khùng khục. Đã có đồng bọn lão ở ngoài này rồi. Lão không cần phải trừ khử chị em tôi. Bằng hữu của lão sẽ làm việc đó. Ở Coruisk. Tách biệt khỏi cả thế giới đến hàng dặm. Và sẽ chẳng có ai ở đây để cứu chúng tôi cả.

Tôi nhìn Becky. Chị ấy trắng bệch. Và đang run bần bật. Mà cũng có thể tôi mới là người đang run. Khó mà biết chắc được. Giờ đang là nửa đêm. Nhưng dưới tấm vải bạt nhìn cứ như giữa trưa vậy. Ở Ai Cập. Mùa hè.

“Becky,” tôi nói, “em ra ngoài xem sao.” Tôi phải xem xem chuyện gì đang diễn ra. Tôi phải được biết ai, hay cái gì, đang ở ngoài kia và nó chuẩn bị làm gì chúng tôi. Và nếu có cơ hội chạy trốn thì tôi muốn chạy.

“Đợi chị mày với.” Becky dứt tay vào túi, rút ra một con dao bấm cỡ lớn, mở lưỡi lên và nấp bên cạnh tôi, kế bên cái khóa lều.

Tôi mở lều. Ánh sáng xanh dương huyền hoặc tràn qua kẽ khóa làm chúng tôi phải đưa tay lên che mắt. Chúng tôi ló đầu ra ngoài và ngược lên nhìn.

“Cái quái gì đây!” Becky lầm bầm.

Một cột sáng xanh dương vĩ đại, bề ngang to bằng cả toa tàu điện, phóng thẳng lên nền trời đêm. Tôi lồm cồm bò ra khỏi lều và núp sau bóng tảng đá. Becky núp phía sau tôi. Hai đứa cùng rón rén đứng lên và nhòm ra trước.

Thậm chí từ cách xa cả ba mươi mét, tôi vẫn cảm nhận được sức nóng. Cái đáy cột sáng đang bay lên từ ngôi nhà hoang chúng tôi đã

tạt qua hồi hây, làm cho những viên đá đổ nát phát sáng chói chang đến mức nhìn như đang phóng xạ. Bên trên đồng đổ nát, những gợn sóng sáng thoăn thoắt bay lên khỏi mặt đất. Tôi nắm lấy cánh tay Becky để cảm thấy an tâm phần nào.

Đột nhiên, có một tiếng nổ bùm! xé tai, không giống với bất cứ tiếng bùm! nào tôi đã từng nghe, khiến đầu tôi ong hết cả lên. Cả dạ dày lẫn các ngón chân đều rung chuyển. Luồng ánh sáng vụt tắt. Tiếng bùm! vang vọng tới những dãy núi đằng xa và dần dần giảm về tĩnh lặng. Tất cả những gì chúng tôi nghe được lúc này là từng nhịp máu dồn trong tai.

Khi tim đã đập chậm lại đôi chút, tôi quay qua Becky. “Đây đúng là nơi cần tìm rồi.”

“Nhìn kia,” Becky véo tay tôi thì ào. “Bên dưới kia.”

Tôi quay theo hướng mắt chị ấy nhìn xuống con lạch nhỏ thông từ hồ ra biển. Một bóng đen đàn ông đang rảo bước trên mặt đất lộ nhô đá về phía ngôi nhà đổ nát. Đằng sau bóng đen là một chiếc thuyền thả neo trên con lạch, với bóng người đàn ông thứ hai ngồi trên khoang.

Người thứ nhất tiến tới căn nhà, quay lại vẫy vẫy người trên thuyền rồi bước vào trong. Chúng tôi nghe thấy tiếng động cơ nổ xình xịch, và con thuyền rời khỏi bờ. Có tiếng loạt soạt ngăn tủ, rồi đột nhiên cột sáng xanh rực rỡ nọ lại từ ngôi nhà bắn thẳng lên trời.

“Chúa ơi!” Becky kêu lên.

Người đàn ông vừa rời đã bước vào ngôi nhà. Chắc chắn ông ta đã bị nướng chín rồi. Tôi đang mơ. Chắc chắn là tôi đang mơ rồi.

Ánh sáng chói lóa. Những vòng sáng bay vút lên cao. Tiếng bùm! phát nổ. Những ngón chân tôi rung chuyển. Ánh sáng lại tắt. Tiếng bùm! vang vọng khắp thung lũng. Và sự yên tĩnh quay trở lại.

Tôi ghen thờ. “Mình vừa thấy một người bị giết xong, phải không vậy?”

“Eooo!” Becky nói. “Không tốt tẹo nào.”

“Mình phải đi xuống đó,” tôi nói.

“Tại sao?” Becky hỏi.

“Tại vì... tại vì...” tôi nói. “Vì đó là lý do tại sao mình đến đây. Mình không thể cứ ngồi đây mà xem được.”

“Không được,” Becky đáp. “Chị mày không mang mày đến đây để cho mày bị nướng chín cả con như thế.”

“Thế thì làm gì bây giờ?”

“Cứ ngồi đây xem thế nào đã. Xem nó có tái diễn lại không.”

Thế là chúng tôi cứ ngồi đó mà ngó. Suốt một lúc lâu. Rất lâu. Và việc vừa xảy ra chẳng tái diễn lại gì cả. Becky vòng ra sau đi tè rồi quay lại. Tôi gật gà ngủ và tỉnh dậy khi mình mẫy đã tê dại cả đi.

“OK,” Becky nói. “Mình đi xem xét coi thế nào. Tao cũng phát điên lên rồi.”

...

Chúng tôi bò trườn như lính đặc công trong đêm. Leo xuống dốc, nấp sau bóng đen này qua bóng đen khác. Sau một thân cây. Sau một tảng đá. Sau một ụ đất.

Tôi nghĩ đến bố, nhớ những chiếc máy bay mô hình và món phô mai cà tím. Tôi nghĩ đến mẹ và những bộ cánh điệu đà của bà. Tôi nghĩ về căn phòng nhỏ nhắn của mình có treo tấm poster bạch tuộc và bộ xương đầu lâu bằng giấy bồi. Tôi lại nghĩ tới những bài học về trọng lực và Cách mạng Công nghiệp. Tất cả dường như đã quá xa vời. Cứ như những điều xảy ra trong một ngôi làng đồ chơi, bé tí tẹo, ngớ ngẩn và phi thực tế.

Cảm giác này không phải là sợ hãi, mà vượt trên thế nhiều. Giống như khi bạn đang lùi bước ra xa khỏi một hiện trường tai nạn ô tô vậy. Tôi thấy sốc, chói với và bị kích động mạnh.

Chúng tôi tiến tới bức tường đặng sau ngôi nhà đổ nát và núp sụp xuống. Và lạ thay, những viên đá đều lạnh băng.

Trong nhà cũng không một tiếng động. Tôi nhìn Becky. Chị ấy cũng nhìn tôi. Lưỡi con dao bấp loáng lên dưới ánh sao.

Chị ấy gật đầu, miệng ra hiệu không thành tiếng, “Đi.”

Chúng tôi đứng dậy nhón mũi chân ra cửa trước ngôi nhà, rồi nhảy vào cái lỗ hổng vốn là nơi dành cho cánh cửa.

Bên trong hoàn toàn trống rỗng. Mấy bức tường phản chiếu ánh trắng. Những tấm đá lát phủ đầy bụi đất. Cỏ dại tràn lan. Một vài bông hoa dại tí hìn. Chẳng có gì bị cháy cả. Mặt đất không bị đốt thành tro. Cũng chẳng có mảnh xác người nào hóa ra than vụn sắt. Chẳng có gì hết. Giống hệt như lúc chúng tôi đi ngang qua hồi chớm tối.

Dù có chết hay không, thì người đàn ông khi nãy cũng đã biến mất. Tôi nhìn lên. Hay là luồng sáng xanh đã cho ông ta bốc hơi rồi? Chuyện gì sẽ xảy đến với chúng tôi nếu nó lại xuất hiện? Liệu chúng tôi có bốc hơi giống vậy không?

“Becky,” tôi nôn nao, “hay mình chuồn khỏi chỗ này đi.”

Chị ấy bỏ ngoài tai. “Phải có lối ra chứ. Một cánh cửa ỉn. Một căn hầm bí mật.”

“Becky, em xin chị đấy.” Tôi kéo cánh tay áo chị ấy.

Chị ấy hết lấy giày cào cào lên mặt sàn, lại sờ mó khắp bốn bức tường, rồi lùng sục đám cây dại khăng khiu nơi góc nhà.

“Em ra ngoài đây,” tôi nói. “Em không thích ở đây tí nào.”

“Đưa cái vòng đây.”

“Em không nghĩ đó là ý kiến hay đâu.”

“Thế hả?” Becky nói. “Thế thì đi mà nặn óc ra ý kiến nào hay hơn. Còn giờ thì đưa cái vòng đây.”

Tôi đưa cái vòng cho chị ấy.

Và ngay khi chị ấy gỡ lớp giấy bạc ra, bầu không khí bên trong ngôi nhà hoang lập tức sáng bừng lên bởi năm mươi đốm sáng xanh lá cây lộ ra trên bốn bức tường. Một ô sáng hiện ra bên cạnh khung cửa ra vào.

Tôi giật lại chiếc vòng và gói vào lớp giấy bạc.

“Có cái nút hiện ra kìa,” Becky nói.

“Đừng có ấn.”

“À, thế nữa,” Becky nói. “Thế thì chỉ có đứng mà ngắm mãi thôi hả? Thế thì làm được trò trống gì?”

Chị ấy ấn cái nút. Sàn nhà dưới chân tôi lún xuống, và lập tức tôi rơi thụt xuống một đường ống tròn.

“Cứu em!”

“Jimbo!” Becky thét lên. Chị ấy phủ phục xuống đất và nắm lấy bàn tay tôi, nhưng tôi đang rơi quá nhanh, ngón tay chúng tôi bị kéo vượt khỏi nhau.

Chị ấy bật dậy và đập điên cuồng vào cái nút. Đã quá muộn. Một cái nắp ống dày cộp trên đầu tôi trượt ra, đóng sập lại cái hố và bịt kín ánh sáng bên trên. Tôi đập thình thình vào thành ống và la hét.

Ở trên, tôi có thể nghe thấy tiếng Becky gầm gừ trong lúc đánh vật với cái nắp ống nhưng vô ích. Một luồng sáng soi xuống từ trên đầu tôi. Tôi nhìn ra xung quanh, nhận thấy mình đang đứng trong một cái ống trụ cao bằng sứ màu trắng. Thành ống trơn mịn như kính, và một bên thành có một dãy những nút bấm, mặt đồng hồ, màn hình, và biểu đồ. Bên trên tôi, cái ống đã bị bít chặt bởi một nắp mâm bằng thép.

“Jimbo...! Jimbo...! Jimbo!” Giọng Becky mắc kẹt bên trên.

Tôi sẫm soi bảng nút bấm. Có thể một trong số những nút này sẽ làm cửa mở. Nhưng là nút nào? Và những nút kia có công dụng gì? Ấn nhầm một phát là tôi có thể bị nướng vi sóng hoặc đập tan xương như chơi. Ống có thể sẽ dâng ngập nước. Hoặc axit lưu huỳnh. Hoặc một binh đoàn gián.

Tôi bắt đầu thấy khó thở. Có phải oxy đang hết dần, hay là tôi bị tăng xông? Tôi mò mẫm trong túi áo khoác của Mặt Rõ và lôi ra chiếc cờ lê. Lấy hết sức bình sinh, tôi táng mạnh vào thành ống. Nó vang rền như chuông nhà thờ còn tôi đau rát cả tay. Chẳng có vết xước nào hết.

Tôi đút cái cờ lê vào túi, lấy cái vòng ra và mở lớp giấy bạc. Dây bảng điều khiển phản ứng ngay tắp lự. Những hình vẽ và con số chớp nháy trên màn hình xanh dương. Những kim đồng hồ rung lên bần bật. Những nút bấm tỏa sáng rực rỡ.

“Jimbo...! Jimbo...!” Giọng Becky vẫn kêu la yếu ớt.

“Em vẫn ở đây,” tôi hét lên đáp trả. “Em đang cố tìm cách thoát ra.”

Tôi gói cái vòng lại vào giấy bạc, đút vào túi, rồi rút ra cuốn sổ da cam. Tôi lật trang Charlie đã chép lại mật mã trên gác nhà cô Pearce: Trezzit/Pearce/4300785.

Đoạn mật mã có nhắc tới Coruisk trên bản đồ. Thì tôi đang ở Coruisk rồi. Có thể dãy số kia cũng có ý nghĩa gì đây.

“Jimbo...!” Becky vẫn la hét, nhưng giọng chị ấy giờ nghe lí nhí vì trần ống quá dày.

Tôi bắt chéo hai ngón tay và gõ dãy số vào bàn phím chính. “Bốn... ba... không... không... bảy... tám... năm...”

Trong nháy mắt chữ “Pearce” hiện lên màn hình, kéo theo một đồng chữ cái và ký tự. Tôi nghe thấy một tiếng thùm thụp phát ra từ động cơ dưới chân.

Tôi tựa sát lưng vào thành ống uốn cong, kéo phéc mơ tuya áo khoác của Mặt Rỗ, lấy trụ hai bàn chân, hít một hơi dài và giữ cho thật vững.

Trong vài giây, chẳng có gì xảy ra hết. Thế rồi tôi nghe một tiếng bùm! Có điều lần này nghe gần và to hơn rất nhiều. Tôi cứ nghĩ thôi thế là thủng màng nhĩ rồi. Từng nguyên tử trong cơ thể tôi đều chấn động. Tôi cảm thấy như bị say sóng kinh khủng khiếp. Quần áo tôi bê bết mồ hôi. Tôi đưa tay lên bịt hai tai, ngã xuống sàn và co người lại như một quả bóng.

...

Những nguyên tử trong người tôi đã dần dần bớt rung. Tai tôi vẫn còn đau, nhưng đã đỡ thấy buồn nôn. Tôi chậm chậm đứng lên. Từ ZARVOIT bay loáng qua trên màn hình và có một tiếng chuông kính coong gọn lỏn vang lên. Tôi nghe thấy một tiếng rít, bèn quay đầu nhìn và thấy một bên thành ống đang trượt mở ra.

Cái ống đã trôi xuống tít dưới này. Tôi đang ở trong một căn hầm. Hoặc một boong ke. Có điều trần qua ô cửa mở là ánh sáng trắng chói chang, và không có lý nào đây lại là một nơi dưới lòng đất. Tay tôi nắm chắc lấy cái cờ lê.

Đây không phải là thực. Không thể nào. Tôi nhìn ra bên ngoài căn hầm khổng lồ trắng toát. Rồi tôi ngược mắt lên trên. Không có Coruisk. Không có Becky. Cũng chẳng có mặt đất nào hết. Chỉ có một trần nhà trắng láng mịn cao tít hai mươi mét trên đầu tôi.

Xung quanh căn phòng là những khung cửa sổ cao, to tướng. Bên ngoài cửa sổ là bầu trời đen kịt dày đặc sao. Đây nào phải một căn ngục. Cũng chẳng phải hầm chứa hay boong ke. Chắc hẳn tôi đã di chuyển qua một đường hầm nào đó. Tôi đang ở đâu đó trên đảo Skye. Hoặc đang trên đại lục. Hay đang trên cái đảo hình cá voi nằm ngoài vịnh.

Và đó là lúc tôi nhìn thấy bọn họ. Ngồi ở cái bàn dài gần đó. Cô Pearce. Thầy Kidd. Và lão già trong quán Thuyền trường Gà. Trinh sát Hepplewhite. Tất cả lũ người này đều mặc áo choàng màu tím ngắt.

Không thể thế được. Có lẽ vài phút nữa là chuông đồng hồ sẽ réo inh ỏi và tôi sẽ chạy xuống nhà, nơi có một bữa sáng ngon lành thịnh soạn đang đón chờ tôi. Sẽ có xúc xích, bánh mì nướng và trứng rán.

Lão Thuyền trường Gà đứng dậy đi về phía tôi.

“Xúc xích, bánh mì, trứng rán,” tôi tự lẩm bẩm. “Xúc xích, bánh mì, trứng rán.”

“Xin chào James,” lão nói, “giỏi đấy. Rất giỏi là khác.”

Cái cờ lê tuột khỏi tay tôi và rớt “keng” xuống sàn. Chẳng có bữa sáng thịnh soạn nào cả. Đây đâu phải giấc mơ.

“Fantabangle,” thầy Kidd nói với cô Pearce.

“Mockety,” cô Pearce đáp lại. “Parlant mockety.”

Lão Thuyền trưởng Gà nắm tay tôi mà lay. “Bọn ta đều nhất trí cả rồi. Chú mày đích thị là loại chúng ta cần.”

“Một chàng trống choai ưa mạo hiểm,” trinh sát Hepplewhite nói.

“À tiện đây luôn, tên ta là Vantresillion,” lão Thuyền trưởng Gà nói. “Bantid Vantresillion.”

Cuối cùng tôi cũng thốt lên được một câu. “Tôi đang ở đâu đây?”

“Thiên hà bầu dục lùn Nhân Mã.”

“Hả!?”

“Cách trung tâm Dải Ngân hà của chú mày bảy mươi ngàn năm ánh sáng,” lão nói. “Về hướng đám mây Magellan Lớn.”

“Hả!?” Lão già điên rồi.

“Nơi này vẫn hay bị nhầm với thiên hà lùn không đều Nhân Mã,” lão nói. “Mà là các người nhầm, chứ không phải bọn ta. Thiên hà lùn không đều Nhân Mã thì, à... xa hơn thế này nhiều. Còn bây giờ...” Lão xoa hai bàn tay vào nhau. “Chú mày chắc đang thiếu ngủ đây, nếu ta không nhầm.”

Lão xoay người và vung tay qua một vật gì nhìn như chiếc xúc xích đỏ trên bàn. Tôi nghe thấy một tiếng pốp! phía sau lưng và quay lại nhìn.

Và đây là lúc tôi nhận ra chắc chắn mình không ở trên đảo Skye, hoặc đất liền, hoặc cái đảo cá voi nọ. Tại vì có một con nhện đang bò về phía tôi. Một con nhện khổng lồ. Bự cỡ con chó săn lông vàng. Với gương mặt của một con khỉ bị ép nát.

Tôi ré lên và bước lùi ra sau.

“Đừng sợ,” lão già nói. “Nó vô hại thôi.”

Con nhện mặt khỉ khổng lồ tiến đến gần tôi và giơ một chân lông lá lên. “Nào bé yêu, bắt chân ta đi!”

Tôi lúng búng thốt lên một tiếng rên.

“Tên tôi là Ktop-p-pĩĩ,” con nhện nói. “Nhưng phát âm xong thì chắc miệng cậu cũng nghiêng xong cả chiếc ô tô rồi. Thôi cứ gọi tôi là Britney.”

“Đi theo con nhện đi,” Vantresillion nói. “Nói sẽ dẫn đường về phòng chú mày.”

Con nhện ấn cái chân lông lá vào sống lưng tôi và đẩy nhẹ tôi về phía cửa. “Nào lên đường!”

13

Đuôi lông ngắn ngắn

Chúng tôi bước ra ngoài hành lang, rẽ trái rồi thẳng tiến. Tôi cố hết sức để không ngó sang con nhện. Tất tạt mọi thứ đều trắng bóc, trơn láng và hiện đại. Không có đèn. Trần nhà chỉ hơi hơi phát sáng. Không có cửa. Tường cứ tự động mở ra đóng vào cho lũ người mặc áo tím có thể ra vào thoải mái.

“Lối này,” Britney nói.

Chúng tôi quành qua một góc.

“Cậu đến từ Trái Đất,” Britney lon ton bước bên tôi. “Tôi nghe nói ở đó thật tương bưng. Kể tôi nghe chuyện những người thổi kèn túi đi. Kể tôi nghe chuyện cung điện Buckingham và vua nhạc Elvis Presley đi. Kể tôi nghe về những con phà đi xuyên kênh và về Abba, ban nhạc pop Thụy Điển làm tôi nghe mà cũng nhún nhảy theo.”

“Charlie đang ở đâu?”

“Charlie là ai?” Britney hỏi.

Chúng tôi bước đi trong im lặng trong vài phút liền.

“Tiếng Anh tôi nói nghe xịn đấy chứ?” Britney nói. “Có trơn tru không? Nhận xét thành thực xem nào. Cậu là dân bản địa. Cậu ăn bánh pút đình Yorkshire cơ mà.”

Tôi thấy rất mệt. Tôi cần đi ngủ và chẳng còn tâm trí nào mà cãi cọ. “Vâng, cô nói trôi chảy lắm.”

“Ôi địa ngục sàn nhảy ời!” con nhện mặt khi khổng lồ kêu lên, khua khua hai chân trên không trung.

Chúng tôi lại rẽ sang một lối khác và những bức tường trắng giờ chuyển thành tường kính. Có lẽ là một cấu trúc cầu nối giữa hai tòa

nhà. Tôi dừng lại, nhìn ra ngoài, và thấy còn kinh hãi hơn cả lúc mới gặp Britney. Bao quanh chúng tôi về mọi phía, là sa mạc cát cồn cỗi trải dài một màu nâu. Không hề thấy cây cỏ, cũng chẳng có nước. Chỉ có đá, bụi và những miệng núi lửa. Tôi quay sang nhìn phía bên kia cây cầu và thấy còn tồi tệ hơn nhiều lần. Có hai mặt trời. Cả hai đều xanh lá cây. Và đang chậm chậm quay vòng xung quanh nhau.

Tôi loạng choạng ngã ra sau và nắm lấy thành lan can để khỏi ngã.
“Thế, thế đây là...”

“Thiên hà bầu dục lùn Nhân Mã,” Britney đáp. “Mười trên mười.”

“Nhưng... nhưng... nhưng... Sao tôi lại đến được đây?”

“Chả biết nữa.” Britney giơ hai chân lông lá lên. “Nào tôi nhỏ lắm.”

“Thế thì nơi này... hành tinh này... nó là...”

“Độp.”

“Gì cơ?”

“Độp.” Britney huơ một chân lên quang cảnh trống trơ trước mắt.
“Tên gọi của nó đấy.”

“Độp á!?” tôi nói. “Đây là cái tên hành tinh dở hơi nhất mà tôi từng nghe.”

Britney tỏ vẻ hết sức bất mãn. “Theo ngôn ngữ của chúng tôi thì đây là cái tên trang trọng và kiêu diễm nhất đấy.”

“Ồ ra thế.”

“Chỗ cậu thì có Mặt Trăng,” Britney nói. “Theo tiếng chúng tôi từ đó có nghĩa là xì hơi ở cái lỗ dưới mông ấy. Giờ thì theo tôi.”

“Còn những người kia...” tôi nói. “Cô Pearce và Ventre gì gì đó...”

“Không phải là người,” Britney đáp. “Họ có những cái đuôi lông ngắn ngắn và không có rốn.”

Tôi liên tưởng tới cô Pearce với một cái đuôi cụt ngắn đầy lông lá và cảm thấy hơi bị buồn nôn. Thế nên tôi không dám hỏi thêm gì nữa.

...

“Á tới rồi kìa!” Britney thốt lên.

Chúng tôi dừng lại ở một bức tường trên có ghi chữ SẢNH ĐẾN. Britney nói, “Snekkit,” có một tiếng pốp! và cánh cửa trên tường mở ra. “Đi qua đây.”

Chúng tôi bước vào một hành lang khác. Những người ở đây nhìn gần giống như bình thường. Chẳng có ai mặc áo choàng tím cả. Hầu hết đều mặc quần bò áo phông. Có một cái áo in chữ BÁC SĨ NẶC DANH. Một khác cái in XENA CÔNG CHÚA CHIẾN BINH. Còn có một cô ngược bự mặc áo phông với dòng chữ CHỈNH MÁY LASER ĐẾN MỨC LÀM CHOÁNG.

“Phòng cậu đây,” Britney nói. “Snekkit!” Cánh cửa bật mở với tiếng pốp! “Biến vào đi, nhóc con loài người.” Hiển nhiên là cô nhện còn cảm phần chuyện Độp khi này.

Tôi bước vào. Trong phòng có một chiếc giường trắng. Một cái tủ trắng với rất nhiều ngăn kéo. Một cái hộc kín đáo với bồn cầu và bồn rửa, tất cả đều trắng tinh.

Britney nói, “Đi ngáy đi. Khóa cửa đây.” Một tiếng pốp! nữa và cánh cửa biến mất. “Êu!” tôi đập thình thịch vào mặt tường rắn trắng toát. Tôi hét lên, “Snekkit” ba mươi lần theo đủ các loại cường độ và ngữ điệu, nhưng đều vô ích.

Tôi ngồi xuống giường, mệt lử. Trên kệ tủ ngăn kéo có một cái ấm đun nước, một đồng trà túi và những gói bích quy. Nhìn hết như trong nhà trọ qua đêm.

Ngăn kéo trên cùng là một thư viện nhỏ gồm các loại sách cho con trai: hồi ký Binh chủng Phòng không, tạp chí bóng đá thường niên, truyện tranh siêu nhân...

Ngăn thứ ba trống không, ngoại trừ một vài viên bi màu mè to hơn bi ve một chút. Tôi nhặt vài viên lên, và làm rơi một viên màu đỏ. Nó không rơi mà lơ lửng treo trên không. Tôi đưa ngón tay thận trọng chạm vào. Tôi có thể di chuyển nó tùy ý, nhưng nó không hề rơi xuống đất. Cứ như kiểu đẩy một đồng xu ở trên mặt bàn, nhưng ở đây

là không gian ba chiều. Tôi tóm lấy, lúc buông ra nó lại treo bất động ở đó.

Những viên khác cũng vậy. Tôi có thể sắp xếp chúng trên không theo bất kỳ hình dạng nào tôi muốn. Một đường thẳng. Một hình lập phương. Một cái mặt cười. Tôi cất năm viên vào túi. Tôi chỉ mong được gặp Charlie nhanh nhanh để cho nó xem.

Charlie. Tôi đã quên khuấy Charlie, trong lòng thấy nhói lên tội lỗi. Nó đang ở đâu đó quanh đây. Có thể lắm chứ, tôi hy vọng thế. Vậy mà tôi lại ngồi đần ra đây mà mê mẩn chơi với mấy viên bi biết nổi.

Tôi phải đi kiếm nó. Có điều cửa đã khóa và tôi thì kiệt sức. Để sáng mai. Đúng rồi, sáng ra tôi sẽ đi tìm nó. Còn ngay lúc này thì...

Tôi gối đầu lên chiếc gối. Cảm giác mềm mại êm ái tuyệt vời quá. Vài giây sau, tôi ngủ khò khò.

14

Miếng dính nhỏ màu xanh

Tôi đang ngồi trong bếp với mẹ, bố và Becky. Charlie cũng ở đây và chúng tôi đang ăn bánh nướng cà chua thịt, và thấy rất, rất ngon. Nhưng tự nhiên có ai đó lay lay vai tôi, tôi quay đầu lại, mở mắt ra và hét toáng lên.

“Vác cái xác dậy nào,” Britney giục.

Tôi ngồi dậy, dụi dụi mắt.

“Sáng nay nhóc thấy sao?” Britney hỏi. “Tốt đẹp cả chứ?”

“Đương nhiên là không rồi. Tôi đang lạc trên một hành tinh dở hơi nào đó tên là Độp ở trong... ở trong... ở trong thiên hà Chuột đồng Nhảy múa. Và tôi đang nói chuyện với một con nhện mặt khi tên là Britney.”

“Đồ nhóc con thô lỗ,” Britney nói. “Đi đi nào. Tôi sẽ dẫn cậu đi ăn sáng. Nhét cái gì vào cái lỗ liến thoắng kia đi.”

...

Tôi bắt cô nàng đợi bên ngoài để tôi vệ sinh, rồi cô nàng dẫn tôi đi qua một mê cung hành lang trắng, tới một sảnh tròn rộng lớn đầy ắp người. Là những người mặc áo phông, chứ không phải loại mặc áo choàng tím. Mái vòm cao tít và uốn lượn, những cửa sổ nhìn ra trời sao, và ai nấy đều đi đi lại lại, nói chuyện và ăn uống tại những chiếc bàn dài. Nhìn không khác gì một phòng ăn trường học vĩ đại, bên ngoài là chân không còn bên trong là những con nhện khi khổng lồ đang thu dọn chén đĩa bẩn.

Một bác trung niên bận cái áo sơ mi Hawaii hoa lá cành và cột tóc đuôi ngựa tiến đến chỗ chúng tôi. “Cháu là người mới hả.” Bác ta chìa tay ra. “Bob Smith. Rất vui được gặp cháu.”

Tôi không đưa tay ra bắt lại.

“Đấy, của ông đấy,” Britney nói. “Nó làm tôi ong cả đầu.” Rồi cô nhện quay người tất tả chạy đi.

Bob Smith vẫn giơ cái tay ra.

“Charlie ở đâu rồi?” tôi hỏi.

“Charlie là ai?”

“Tôi muốn gặp bạn tôi. Và đừng có mơ là tôi sẽ bắt tay cái đồ ngoài hành tinh chuyên bắt cóc người, đuôi đầy lông lá và không có rốn.”

Ông Bob cười phá lên. “Bác là người. Giống cháu. Chắc cháu cũng là người.”

“Ôi. Cháu xin lỗi.” Tôi bắt tay bác ta. “Jimbo. Tên cháu là Jimbo.”

“Chắc đói rồi phải không,” bác ta nói. “Đi bằng Luồng Gia tốc là kiểu gì cũng kiệt cả sức. Nào ta đi lấy cho cháu ít đồ ăn.”

Tôi đi theo bác ta đến một bàn tròn nơi góc sảnh. Đặt trên bàn là một vốc những miếng hút nhỏ màu xanh dương. Bác ta nhặt một cái lên. “Dính lên trán đi.”

“Gì cơ ạ?”

“Cháu nghĩ đến một loại thức ăn và nó sẽ... hiện ra, thế đấy. Quả là siêu việt. Xem nhé.” Bác ấy dính một cái đĩa hút lên trán mình và cau mày lại như thể đang tính nhẩm bảng cửu chương số mười ba. Một tiếng binh! cất lên, và thật thần kỳ một đĩa tôm càng cùng một vại bia Đức hiện lên giữa bàn. Bác ta đỡ lấy chỗ đồ ăn.

“Cháu thử mà xem,” Bob nói. “Cháu muốn gì cũng được. Bất kỳ cái gì. Ngay cả đồ người ta nôn mửa ra cũng có. Hầu hết mọi người đã thử gọi cái đó một lần, những những người xung quanh sẽ thấy khó chịu. Thì cháu biết đó, tại nó bốc mùi mà!” Bác ta cười một tràng khoái trá. “À, mà tin bác đi. Thịt chồn thì không có cách nào làm cho ngon lên

được đâu. Nào nướng, luộc, hầm, nhồi bánh, xay nhuyễn... bác đây đã thử hết rồi.”

Tôi đặt miếng hút lên trán và cố hết sức tẩy sạch mọi ý nghĩ. Nếu không cẩn thận là tôi sẽ nhận được món thịt chồn sốt đồ nôn mửa cũng nên. “Bánh kẹp phô mai mềm và mứt cam,” tôi tự lầm bầm. “Bánh mì trắng. Không có vỏ bánh. Bánh kẹp phô mai mềm và mứt cam. Bánh mì trắng. Không có vỏ bánh. Và một chút sô cô la nóng.”

Một tiếng binh! nữa vang lên và mọi thứ đột nhiên hiện ra. Bánh kẹp phô mai mềm và mứt cam. Bánh mì trắng. Không có vỏ bánh. Một tách sô cô la nóng. Ghê nhất là, sô cô la lại được đựng trong cái tách Thuyền trưởng Scarlet đã bị vỡ của tôi. Hoặc là nhìn giống y hệt thế.

“Nào,” bác Bob nói. “Ta đi tìm chỗ thôi.”

...

Chúng tôi ngồi xuống và tôi cắn một miếng bánh. Nó có chút vị phô mai mềm vùng Brie, chút vị mứt cam và chút gì đó như dầu hỏa.

“Ừ,” bác Bob nói. “Không thật hoàn hảo, nhưng” - bác ta nhìn xung quanh - “đây chẳng phải là nơi tuyệt diệu nhất sao? Ý bác là, ta đang ở trên một hành tinh khác.”

“Không,” tôi đáp. “Điều tuyệt diệu nhất phải là tìm thấy người bạn thân nhất của cháu và trở về nhà.”

“Thế ra cháu không thích chuyển đi khoa học viễn tưởng này sao?”

“À. Không hề. Mà khoan.” Tôi đưa tay ôm đầu. Tất cả những thứ này thật là quá sức chịu đựng. Bảy ngàn năm ánh sáng. Những cái đuôi lông lá. Những con nhện nhảy múa. “Ý cháu là... cái quái gì đang xảy ra thế này?”

“Sao, thấy choáng váng rồi hả cậu nhóc?” bác ta nhai nhồm nhoàm một miếng tôm. “Tức là, lúc mới đến đây ấy.”

“Vâng, choáng thật. Hơi bị choáng.”

“Họ không thể có con cái,” bác Bob nói. “Bị đột biến gen gì đó.”

“Cháu không hiểu.”

“Năm mươi năm nữa là họ sẽ chết hết.” Bác Bob nốc đồng tôm xuống cổ họng bằng một tợp bia. “Thế nên họ quyết định phải phục hồi quần thể trên hành tinh này.”

“Bằng cách ăn cắp người Trái Đất?”

“Chúng ta là loài tương đồng với họ nhất. Ý là, có nhiều chủng loại sinh vật thông minh trong vũ trụ. Nhưng loài thì dài tới bảy trăm dặm, loài thì lại trông như một vũng nước nhầy.”

Tôi nhìn quanh phòng. “Nhưng mọi người ở đây đều trông hết sức hân hoan. Chẳng lẽ họ không có gia đình, công việc, bạn bè hay sao?”

“Đây đều là những tín đồ cuồng nhiệt của thể loại khoa học giả tưởng,” bác ta trả lời. “Khôn đấy chứ hả? Họ biết chọn ra những cá thể thực sự mê mẩn nơi này.”

“Gượm đã,” tôi nói. “Chúng muốn tái tạo dân số chỉ với rất những kẻ mê khoa học viễn tưởng? Thế có hợp lý không?”

“Bác nghĩ họ chọn nhầm cháu vào đây mất rồi,” bác ta nói.

Và đó là lúc tôi nhìn thấy nó. Đang cúi người qua một cái bàn ở tít đầu sảnh bên kia. Ở đâu mà tôi chẳng nhận ra nó được ngay. Tôi đứng bật ngay dậy, làm xô cô la đồ tứ tung, phô mai và mứt bắn tung tóe, cái tách Thuyền trưởng Scarlet vỡ tan trên sàn.

“Bình tĩnh nào, ông trời con!” bác Bob nói.

“Charlie!” tôi hét lớn. “Charlie!”

Tôi chạy băng qua căn phòng, vấp phải mấy cái chân của một con nhện mặt khi khổng lồ đang bưng chông đĩa sứ. “Đi đâu mà vội mà vàng!” nó hét với theo.

Charlie quay người ra sau. “Jimbo!” Nó nhảy ra khỏi ghế và phóng về phía tôi, và trong đời tôi chưa trải qua cảnh nào tuyệt vời hơn thế.

“Charlie!”

“Jimbo!”

Chúng tôi vòng tay ôm ghì lấy nhau, nhảy lên nhảy xuống và hú hét quay cuồng.

“Charlie!” tôi nói. “Gặp lại cậu thật tuyệt quá!”

Nó nhăn nhó cười. “Tớ biết là cậu sẽ đến được, Jimbo ạ. Tớ biết mà.”

“Cậu ở ngay đây!” tôi nói. “Tớ còn không biết cậu còn sống hay không nữa.”

“Sao,” Charlie ngồi lại vào chỗ, “họ bắt được cậu hay sao?”

“Không, không, không hề. Tớ biết bọn chúng đã bắt được cậu. Và chúng cũng cố bắt tớ luôn. Lão già mặc com lê ấy. Và tụi tay sai.”

“Thế à,” Charlie nói.

“Nhưng Becky và Mặt Rỗ, anh chị ấy về nhà kịp và Mặt Rỗ chặn bọn chúng lại còn Becky và tớ nhảy lên xe anh ấy.”

“Thế à,” Charlie nói.

Có gì không ổn. Sao nó chẳng hứng thú gì hết. Nó có vẻ không quan tâm tới tôi mấy. Hay là nó bị sốc. Hay là tại cái thứ đồ ăn có mùi dầu hỏa. Tôi tiếp tục. “Nhưng quan trọng nhất là, giờ ta phải tìm cách thoát khỏi đây.”

“Thật ra,” Charlie đáp, “tớ nghĩ tớ sẽ ở lại đây.”

“Hả!?”

“Nhìn nơi này mà xem. Thật kỳ diệu.”

“Hả!?”

“Họ còn có xe bay hai bánh cơ. Tớ cá là cậu chưa nhìn thấy cái xe hai bánh biết bay nào.”

“Không, hãy nghe tớ đây,” tôi nói. “Hãy thôi làm nhảm về mấy cái xe bay đi. Tớ lặn lội đến tận đây để giúp cậu trốn thoát, cho nên...”

“Cậu tốt thật đấy,” Charlie đáp. “Nhưng tớ thích ở đây. Tớ thích thật mà.” Giọng nó nghe bình thản, cộng thêm nụ cười làm nó trông giống như một tín đồ bang hội tôn giáo dị hợm nào đó.

Tôi đứng dậy và vươn người qua bàn. “Im đi, đồ ngốc. Vì đi tìm cậu mà tớ suýt chết. Bố mẹ cậu đang lo đến mất trí rồi. Và giờ thì bố mẹ tớ chắc cũng sắp mất trí đấy.”

“Cứ thử vài ngày đi đã,” Charlie vẫn nói bằng giọng điệu lạnh lùng sồn cả gai ốc. “Rồi cậu sẽ quen ngay mà.”

Tôi quăng mình trở lại ghế. “Chúng nó đã tấy não cậu rồi phải không? Chúng cho cậu uống thuốc. Hoặc truyền xung điện lên não cậu. Và biến cậu thành cái xác không hồn như thế này.”

Charlie cười lớn. “Làm gì có chuyện đó. Tại cậu mệt vì chuyến bay đầy thôi. Tin tớ đi.”

Tôi cúi tới mức không nói thành lời. Tôi nắm lấy cổ áo nó mà lay cật lực. “Cậu vốn là bạn tớ cơ mà! Cậu vốn là bạn tớ cơ mà!”

“Kìa, kìa, kìa,” Charlie nói. Bằng cái giọng người lớn mà bố mẹ vẫn hay dùng để vỗ về khi tôi giận dỗi. “Rồi sẽ ổn cả thôi mà.”

“Ổn?” Tôi vung nắm đấm và lấy hết sức bình sinh thụi cho nó một quả.

“Á!” Nó đưa tay lên mặt và lùi ra sau. Có máu chảy ra.

Tôi đẩy nó ngã ngửa ra sàn nhà. Rồi tôi quay gót chạy thục mạng.

15

Gậy thông bồn cầu màu cam

Tôi chạy tới góc sảnh. Đúng lúc tôi chuẩn bị thét lên “Snekkit” và nhảy qua cửa thì đèn đóm vụt tắt, đèn toàn bộ sảnh ăn vào trong bóng tối. Tôi phanh kít lại, mắt không nhìn thấy gì nữa.

Tôi cứ ngỡ mọi người sẽ la hét om sòm, nhưng thay vào đó thì những tiếng Ôô và Aaa nổi lên đầy hứng thú, kéo theo là sự im lặng tập thể. Rồi một tiếng kêu vù vù và một đường sáng trắng êm dịu rơi xuống ngay giữa căn phòng.

Tôi ngược mắt lên và nhìn thấy mái vòm dần mở rộng như một con mắt không lỗ, để lộ ra trần nhà làm bằng kính, bên trên là hàng tỷ tỷ dặm bóng tối lấp lánh ánh sao.

Bác Bob xuất hiện bên tôi. “Bác thấy chuyện vừa rồi rồi. Cuộc ẩu đả với bạn của cháu ấy. Đúng là một chuyện không hay ho gì.”

“Cái gì đang xảy ra vậy?” tôi hỏi. “Ý cháu là, mái nhà và tất cả những thứ này.”

“Đợi mà xem,” bác Bob nói. “Sẽ làm ta sửng sờ.”

Tiếng vù vù đã ngưng. Mái vòm đã mở hết cỡ. Tít phía bên phải tôi là hai mặt trời xanh lá chầm chậm quay vòng quanh nhau. Bên trái tôi...

“Chiếc phà sắp tới rồi,” bác Bob nói.

“Chiếc gì cơ?”

“Chiếc phà xuyên thiên hà,” bác ta giải thích. “Đi vòng quanh tất cả các hệ thống sao lân cận. Chở hành khách, hàng hóa và những thứ khác.”

Một vật thể vĩ đại bắt đầu trôi vào tầm nhìn. Một chiếc phi thuyền. Một chiếc phi thuyền thật sự, đầy sinh lực. Có đầy đủ ăng ten và cần câu và tên lửa và vỏ kim loại và cánh tà và ống dẫn. Nó lừ đừ trôi như một tàu thủy chở dầu nhưng lớn gấp cả trăm lần.

“Những vệt cháy xém kia là do nhảy ra nhảy vào miền siêu không gian,” bác ta nói. “Nhiệt độ cao khủng khiếp. Và cháu nhìn ra đằng trước kia, có thấy bộ phận dọn dẹp thiên thạch không, cái tấm chắn khổng lồ có đầy sẹo lồi lõm kia kìa?”

Thế rồi có tiếng động cơ trầm đục gầm lên từ xa. Cả sàn nhà bật rung nhè nhẹ.

“Khủng đấy chứ?” bác Bob nói.

“Vâng,” tôi đáp. “Khủng quá đi chứ lị.”

“Đây không so được với ở nhà,” bác Bob nói. “Trên ti vi không có bóng đá, còn món tôm càng thì hơi bị í ẹ. Nhưng nếu cháu định dành nốt phần đời còn lại trên một hành tinh khác, thì đây không phải là một lựa chọn tồi.”

Bác ta nói đúng. Đương nhiên là đúng rồi. Tôi thật may mắn. Tôi vẫn còn sống. Tôi phải thấy biết ơn mới đúng.

Có tiếng xì xì nho nhỏ, rồi những chiếc lưới lửa màu cam bật phụt ra từ hai mươi đầu tên lửa xếp dọc bên sườn chiếc phà xuyên thiên hà.

“Lần điều chỉnh chót,” bác Bob nói. “Trước khi cập bến.”

“Wow.”

Chúng tôi đứng đó trong yên lặng, ngắm nhìn chiếc phà bay chậm chậm qua nóc nhà, cho đến khi mảnh vây đuôi cuối cũng đã khuất bóng, bỏ lại chúng tôi ngơ ngẩn nhìn bầu trời đêm.

Đèn lại bật sáng, và ai nấy đều đưa tay che mắt cho đến khi quen với ánh sáng. Mái nhà bắt đầu ù ù đóng trở lại, và tiếng bàn tán ì xèo lại nổi lên. Rồi ai đó thì thào vào tai tôi, nghe rất kỳ quặc, “Ồ xì hơi bốc mùi.”

Tôi quay lại và thấy Charlie. “Xì hơi bốc mùi,” nó lặp lại. “Giờ đất thần thánh ma quỷ thiên đường địa ngục. Những chiếc bộ đàm. Bánh kem mâm xôi. Tớ vẫn là thằng Charlie đây thôi. Chỉ cần... cậu ngồi xuống nói chuyện tử tế, OK?”

“Im đi.”

“Jimbo, thôi nào. Chỉ cần...”

Nó vẫn là Charlie ngày nào. Dù bọn chúng đã biến nó thành cái gì đi nữa. Tôi không thể tức giận mãi với nó được. “Được rồi,” tôi đáp. “Nhưng đừng có làm nhảm nhảm cái chuyện muốn ở lại đây nữa, không là tớ đập cậu vỡ sọ ra đấy.”

“Tớ hứa,” Charlie đáp.

...

Chúng tôi đi ngang qua phòng, nó kêu tôi ngồi xuống rồi đi lấy thêm thức ăn.

Hai người phụ nữ bàn kế bên đang tranh cãi xem giữa Robot Xe tăng hay là Robot Siêu nhân, con nào đáng sợ hơn. Tôi cảm thấy thật khó hiểu. Nhưng sinh vật hành tinh Độp đều thuộc loài thông minh siêu việt. Chúng chế ra xe hai bánh biết bay. Chúng có một chiếc phà đi xuyên qua miền siêu không gian. Thế thì tại sao chúng không phục hồi dân số với những kỹ sư? Hoặc phi công không quân? Hay là kế toán viên?

Charlie quay lại, tay bưng cả một cái vại đựng đầy ú ụ món mì Ý sốt cà chua. Ngửi qua có vẻ không được ngon lành cho lắm.

Nó cầm cái thìa vào chiếc bát, chọc khuấy mòng mòng. Nhìn như mấy đứa trẻ con ở trường chúng tôi, những đứa không chịu ăn, chỉ thích làm người tuyết từ khoai tây nghiền và xếp món đậu thành hình mặt cười. Tôi muốn nó thôi ngay mấy trò trẻ con đó và nói chuyện với tôi đàng hoàng. Nhưng chỉ cần ngồi đây với nó thôi cũng tốt. Và nếu

nó không nói gì, tôi cũng có thể vờ coi như bọn chúng chưa làm gì với bộ não của nó.

Cuối cùng nó cũng thôi nghịch đồng mì. “Ăn thử đi,” nó đẩy cái bát về phía tôi.

“Không đời nào,” tôi nói. “Tớ ghét mì Ý.”

“Ừ,” Charlie nói. “Nhưng mì này là mì Ý đặc biệt.” Bộ mặt nó quay trở lại cái vẻ lạnh tanh của một kẻ cuồng tín tôn giáo dị hợm.

“Charlie,” tôi cố kiềm chế cơn giận đang trào lên trong ngực, “tớ không thích món mì Ý. Và cậu thừa biết tớ không thích món này, vì lần gần đây nhất tớ ăn một hộp mì Ý tớ đã nôn ọe hết cả ra. Và cậu thừa biết tớ đã nôn ọe hết ra vì tớ nôn lên người cậu chứ đâu.”

Charlie xoa trán, hít một hơi sâu, và nhãn mặt lại như đang bị táo bón. “Jimbo, đây là loại mì có hình chữ cái.”

“Giờ này mà cậu còn đi ăn cái loại mì có chữ?” tôi hỏi. “Thật hay ho nhỉ. Cậu mới lên bảy đấy à?”

“Thì cứ nhìn vào trong bát đi!” Charlie nói.

“Không,” tôi khoanh tay trước ngực.

Charlie đứng phắt dậy và chồm người qua bàn gào lên, “Sao cậu đần độn thế!? Dĩ nhiên là tớ ghét cái chỗ này. Dĩ nhiên là tớ muốn bỏ trốn. Và tớ đã có một kế sách thiên tài. Nhưng cậu đã phá hỏng tất cả chỉ vì cái đầu mít đặc cán mai của cậu! Nhìn vào cái bát ngay không thì bảo!”

Tôi nhìn xuống. Những chữ cái làm bằng khuôn mì sắp xếp theo nội dung sau:

•••

“À,” tôi nói. “Vì thế mà cậu giả vờ cư xử kỳ quặc thế.”

“Vâng,” Charlie mỉa mai đáp. “Vì thế mà tớ cư xử như thế đấy.”

“Tại vì cậu muốn bọn chúng nghĩ cậu thích ở đây.”

“Vâng,” Charlie mĩa mai đáp. “Tại vì tớ muốn bọn chúng nghĩ tớ thích ở đây đấy.”

“Thế thì,” tôi nói, “điều gì sẽ xảy ra nếu cậu không thích ở đây?”

“Tổng ta vào không gian?” Charlie đáp. “Hoặc ném ta vào làm thức ăn cho cái máy nghiền nào đó? Làm sao tớ biết được. Nhưng về cơ bản, sẽ bắt đầu với việc một vài con nhện trang bị đầy đủ lõi ta đi xềnh xệch, mặc ta la hét. Như thế kia kìa.”

Nó trở qua vai tôi. Tôi quay lại. Thuyền trưởng Gà hay còn gọi là Bantid Vantresillion đang đứng ở góc phòng, bận chiếc áo khoác tím, có hai con nhện khi đứng hai bên. Hai con nhện đội mũ bảo hiểm, vác theo những cây gậy thụt bồn cầu màu da cam.

“Bắt lấy chúng!”

Hai con nhện bổ nhào tới chỗ chúng tôi.

“Chạy mau!” Charlie hô.

Chúng tôi vừa nhảy, vừa tránh. Chúng tôi trượt trên những chiếc ghế dài và phi thân qua từng chiếc bàn. Tôi khiến một phụ nữ ướm sững trong súp nấm. Charlie hạ cánh xuống một bát bánh mật đường. Một con nhện giơ cây thụt bồn cầu lên và chiu chiu phóng ra một tia laser sượt qua chân tôi, làm cháy xém ống quần bò. Charlie tránh được tia thứ hai, tia này làm bốc cháy bộ tóc một kẻ hâm mộ khoa học viễn tưởng, đang ngồi ăn kem ly thập cẩm.

“Những thú vui về đêm này thật là thích!” một con nhện hét lên.

“Như chơi xe điện đụng!” con còn lại hét trả.

Bằng cách nào đó, chúng tôi cũng xoay sở được tới cửa chính. Tôi hét, “Snekkit!” bức tường mở ra và chúng tôi phóng ra hành lang.

Phải nói là hai đứa tôi cũng cừ ra phết. Cả đời chúng tôi chưa bao giờ chạy nhanh đến vậy. Có lúc tôi xô một gã béo ra khỏi cái xe bay hai bánh, và hai đứa cùng nhảy lên, nhưng chiếc cần điều khiển nhìn như một quả cà chua, tôi nào có biết dùng, và thế là cái xe rớt xuống, cạ lên mặt sàn rìn rít. Chúng tôi bèn nhảy khỏi xe và tiếp tục tháo thân.

Và đương nhiên là bị chúng bắt. Chúng có nhiều chân hơn, chưa kể món vũ khí thật bần cầu tử thần. Tôi nghĩ bọn chúng không bắn cho chúng tôi thủng lỗ chỗ khói bay đã là may lắm rồi. Khi chúng tôi đứng lại, vừa mới chống tay lên đầu gối hỗn hà hỗn hển thì ngay giây lát sau, chân tay đã bị khóa chặt cứng bởi những cái chân màu nâu lông lá. Lũ nhện nhìn thế mà khỏe gồm. Còn hơi thở thì kinh khủng khiếp.

“Xơi ngay chúng đi thôi!” một con nhện nói. “Ăn sống! Cho nó tươi!”

“Đừng có táy máy!” con kia nói. “Ta đâu có muốn bị chích điện.”

“Không,” con đầu tiên đáp. “Ta đâu có muốn bị chích điện.”

Vantresillion xuất hiện sau hai con nhện. “Đưa chúng đến nhà giam.”

“Các người định làm gì chúng tôi?” Charlie hỏi.

Vantresillion cười lớn rồi quay mặt bước đi.

“Đi nào, lũ khi trọc này,” con nhện đầu tiên nói.

Chúng tôi bị công kênh trên không trung, hai con nhện hối hả chạy như băng, chẳng thèm để tâm đến hai đứa tôi bị quăng quật tung hứng, va cả đầu vào tường khi chúng rẽ qua các góc.

Ba phút sau, chúng “snekkit” cho một cái cửa mở ra, rồi vớt chúng tôi vào một căn phòng nhỏ, rồi lại “snekkit” cho cửa đóng sập lại.

Căn phòng này thật khác lạ, không có màu trắng mà lại hỗn hợp xám, đen và nâu. Tường làm bằng chất gì như xi măng, hình như đã không được cọ rửa hàng mấy trăm năm rồi. Có những vệt nâu nhớp nháp chảy đọng trên tường, và trong góc phòng lù lù một đống rác rưởi cảm giác chẳng khác nào có sinh vật gì vừa mới lìa đời ở đó.

“Tuyệt lắm,” Charlie nói.

Chúng tôi im lặng hồi lâu.

Tôi hít thở sâu. “Xin lỗi nhé, là lỗi ở tớ.”

“Không sao,” Charlie nói. “Tớ tha thứ cho cậu đấy. Cứ coi như thế đi.”

Chúng tôi lại tiếp tục im lặng hồi lâu nữa.

“Thế cái kế sách đó là gì?”

“Kế sách nào?” Charlie hỏi.

“Ừ,” tôi nói. “Cái kế sách thiên tài ấy. Cái kế sách tớ đã làm hỏng với cái đầu dốt đặc cán mai ấy.”

“À, cái đó hả,” Charlie nói. “Thì, nếu cậu đặt mấy miếng dính lên trán và thật tập trung nghĩ, cậu có thể hóa ra những bông bắp cải Brussels phát nổ được như lựu đạn ấy.”

“Rồi sao...?”

“Tớ đang tích trữ chúng,” Charlie đáp. “Để xây kho vũ khí chiến đấu mà tẩu thoát chứ.”

“Thoát đi đâu?” tôi hỏi. “Mình đang ở cách Trái Đất bảy mươi nghìn năm ánh sáng. Trừ phi cậu hóa ra được mấy cái bánh ga tô đen có khả năng biến thành tàu vũ trụ.”

“Được rồi,” Charlie nói. “Không việc gì phải mĩa mai nhau thế. Ít ra tớ cũng động não đấy chứ.”

Bên kia tường chọt vang lên một âm thanh kèn kẹt, như báo trước điềm chẳng lành.

“Chắc là máy nghiền đấy,” Charlie nói. “Thôi, nhân thế, tớ cảm ơn cậu đã đến giải cứu tớ.”

Tôi gật đầu. “Không có gì. Ý tớ là, rõ ràng tớ cũng chẳng còn lựa chọn nào khác. Cậu là bạn tớ mà lị. Thêm nữa, tớ cũng nhớ cậu.”

“Ừ, tớ cũng thế. Tớ nghĩ nếu cậu không xuất hiện chắc tớ sẽ phát điên lên mất. Ai ai cũng nói rặt một chủ đề Chiến binh Lười kiếm, hoặc lái nhái ngôn ngữ Vogon.”

...

Tôi không rõ hai đứa bị nhốt trong xà lim bao lâu. Đèn thì lúc nào cũng sáng rực, còn đồng hồ đã trở nên vô tác dụng từ khi chúng tôi đặt chân lên hành tinh Độp. Chúng tôi tán dóc về con nhỏ Megan Shotts

và lũ cào cào của nó. Về đôi bút tất in hình người tuyết của thầy Kosinsky. Về kem cá hồi, mút dâu tây, và bánh kẹp phô mai Cheddar.

Nhưng nghĩ ngợi về quê nhà lại làm chúng tôi rầu rĩ. Thế nên hai đứa bèn lấy mũi giày vạch bụi bẩn trên sàn nhà để chơi cờ ca rô. Rồi thi nhau kể tên tất cả các nước trên thế giới. Duy có điều, chúng tôi cứ nghĩ đến việc mình sắp bị làm thịt, nên hơi thiếu tập trung.

Mười giờ trôi qua. Hoặc hai mươi. Ba mươi cũng nên. Đã thối mệ, chúng tôi cố nhắm xuống chớp mắt, nhưng nhắm trên cái lớp nâu nhầy này mà nghĩ ngợi được quả cũng khó. Thế là chúng tôi lại đứng dậy. Và rồi tới lúc thấy mệ không thể chịu được nữa, chúng tôi kệ quách cái lớp nâu nhầy, nằm bệt xuống ngủ khò khò.

Ngủ chưa được bao lâu thì hai con nhện khi khác vào đánh thức chúng tôi. Mà có khi vẫn là cặp ban này. Thật khó phân biệt.

“Vận động tí đi nào,” một con nói.

“Khẩn trương đi!” con kia nói.

“Các người định đưa bọn ta đi hành hình bây giờ hay sao?” Charlie hỏi.

“Hu ra,” một con nói. “Thằng này thông minh đây.”

“Chúng ta là những nhà vô địch,” con kia hát. “Nhưng bọn mày thì không.” Rồi nó cười khoái trá.

Chúng tôi chống cự trong chốc lát, nhưng chẳng ích gì. Chúng trói chặt lấy chân tay rồi nhắc bổng chúng tôi qua đầu và vác xuống hành lang.

...

Năm phút sau, chúng tôi bị áp giải vào trong một văn phòng hiện đại trắng toát, với những cái cây cao su xanh xa trời, và Bantid Vantresillion ngồi sau một cái bàn làm việc. Đôi nhện mặt khi vút chúng tôi xuống sàn.

“Cho bay lui,” Vantresillion nói, và đôi nhện thoăn thoắt ra ngoài.

“Charles này...” Vantresillion nói. “James này...”

“Các người định giết chúng tôi hay sao?” Charlie đứng dậy.

“Không,” Vantresillion nói.

“Nhưng lũ nhện,” tôi đáp, “chúng nói rằng...”

“Khiếu hài hước của chúng hơi bị kỳ dị,” Vantresillion nói.

“À.”

“Thường thì bọn ta sẽ giết mấy đứa,” Vantresillion nói. “Nhưng ta lại nghĩ mấy đứa có thể giúp bọn ta.”

Trong lòng tôi như trút được gánh nặng ngàn cân, trong giây lát mọi thứ cứ chuếnh choáng cả lên. Nhưng Charlie vẫn giữ được vẻ bình thản. “Được lắm,” nó nói. “Vậy thì cứ nói xem nào. Chúng tôi cũng thích giúp đỡ người khác, phải không Jimbo?”

“Ồ, gì cơ?” tôi hỏi. “À, đúng rồi. Chúng tôi rất thích giúp người khác.”

“Hừm,” Vantresillion nói. “Ta đang gặp rắc. Cứ mỗi lần một Giám Sát viên đi tới đảo Skye để trở về Độp thì ta lại bị mất liên lạc với họ.”

“Độp,” Charlie khúc khích cười. “Lần nào nghe tớ cũng không nhin được cười.”

“Charlie...?” tôi nhắc.

“Gì?”

“Đừng có tỏ vẻ bất lịch sự về hành tinh của họ như thế được không?”

“Phải rồi,” Charlie đáp. Tôi nghĩ chắc nó cũng thấy hơi chuếnh choáng một tí.

“Và ta cứ gửi ai xuống đó tìm họ, thì ta cũng mất liên lạc với người đó luôn.”

“Chắc là do quân đội rồi,” Charlie nói. “Hoặc cảnh sát. Cũng có thể cả hai.”

“Nhưng làm gì có ai biết gì về Luồng Gia tốc,” Vantresillion nghiêng răng.

“Nhiều người biết chứ,” Charlie nói. “Jimbo kể với mọi người mà, đúng không Jimbo?”

“Tớ nói lúc nào?”

“Không sao đâu,” Charlie. “Cậu không cần phải giữ bí mật nữa đâu.”

“Ừ đúng rồi,” tôi đáp. Tôi nào có biết Charlie đang giở trò gì, nhưng vì chẳng nghĩ ra cách nào khác nên tôi đành a dua theo. “Vâng. Chúng tôi có một cuốn sổ. Và một tấm bản đồ, cộng thêm mấy thứ khác. Kiểm được từ căn gác của cô Pearce. Và tôi đưa cho bố mẹ xem rồi. Thế nên giờ tất cả bọn họ đều biết về cái Luồng Gia tốc gì gì đó.”

“Mày nói dối,” Vantresillion nói.

“Lấy danh dự của hướng đạo sinh,” Charlie giơ ba ngón tay giữa lên. “Nếu nói điêu thì tôi vỡ tim mà chết.”

Nghĩ cho cùng thì nó cũng nói đúng đấy chứ. Becky đã nhìn thấy Luồng Gia tốc. Chị ấy sẽ đi báo cảnh sát. Đến giờ chắc họ đang vây như kiến quanh khu vực đó rồi cũng nên. Xe tăng, dây kẽm gai, các tay súng thiện xạ.

“Tôi đoán chắc rằng ngay khi trời lên mặt đất họ đã bị bắn tiêu tủng rồi,” Charlie nói. “Tại vì họ là những người ngoài hành tinh có đuôi.”

“Ta đã mất năm Giám Sát viên rồi,” Vantresillion hăm hăm. “Thêm một người nữa ta thề sẽ không để cho một đứa nào sống sót trên cái hành tinh tối tăm chật hẹp của tụi bây.”

“Ông đùa đấy à?” Charlie mỉm cười.

Vantresillion chồm người ra trước và kéo một chiếc hộp đen ra giữa bàn. Trên hộp là một dãy nút bấm. Lão đặt ngón tay lên nút màu đỏ. “Ta nhấn một phát,” lão nói, “là hành tinh của hai đứa sẽ nổ tung. Không còn tháp Eiffel. Không còn Vạn lý Trường thành. Chỉ còn một đám thiên thạch bốc khói trong vũ trụ.”

“Còn mấy nút kia?” Charlie hỏi. “Có dùng để pha cà phê sữa được không?”

Tôi quay sang găm ghè nó. “Cố gắng cư xử cho nhã nhặn chút đi, OK? Nhớ ông ta nói thật thì sao.”

“Xem đây,” Vantresillion nói. Lão quay ghế, và trên tường hiện ra một màn hình, ở trung tâm là hình ảnh một hành tinh. Nhìn hao hao sao Thổ, với mấy cái vòng xung quanh và ba mặt trăng vệ tinh. “Khu Bảy,” lão nói. “Trên hành tinh này bọn ta cũng đặt một Luồng Gia tốc.” Rồi lão nhấn cái nút màu vàng, và toàn bộ hành tinh phát nổ tan tành thành một quả cầu lửa khổng lồ.

“Quý thần ơi!” Charlie thốt lên.

Hành tinh nọ tiêu tan trong chốc lát. Chỉ còn một đám thiên thạch bốc khói và ba mặt trăng nhỏ nhoi đang buồn bã trôi dạt vào chân không.

“Chúa ơi,” tôi nói. “Trên hành tinh đó có, ừm, có người không?”

“Có chứ,” Vantresillion nói. “Nhưng chúng nhìn hết như loài sóc chuột, lại rất ngu si nên ta không thích chúng cho lắm.” Lão lôi từ ngăn bàn ra hai chiếc vòng đồng và vút về phía chúng tôi. “Đeo vào.”

Chúng tôi đeo vòng vào. Lão nhấn cái nút thứ ba và hai chiếc vòng bật đóng chặt lại.

“Oái!” Charlie kêu lên.

Tôi cố gỡ cái vòng ra khỏi tay, nhưng nó đã co lại và không có cách nào tháo ra được nữa.

“Hai đứa đi Luồng Gia tốc xuống đó,” Vantresillion nói. “Hãy nói chuyện với bất kỳ tên chỉ huy ngu xuẩn nào dưới đó và bảo rằng bọn ta muốn lấy lại người.”

“Nhưng...” Charlie nói. Tôi có thể nghe thấy cả tiếng bánh lò xo quay lộc xọc trong não nó. “Họ sẽ không tin chúng tôi đâu. ‘Trái Đất sắp bị cho nổ tung đấy.’ Nghe không thuyết phục lắm phải không?”

“Thế thì cố mà thuyết phục,” Vantresillion nói. “Snogroid!”

Cửa mở và một con nhện lật đật chạy vào. Lão ném cho con nhện một cái vòng nữa. “Đeo vào.”

Con nhện đeo vào và cái vòng bật đóng lại khít khao. “Cha chả là đẹp mê hồn,” nó nói. “Và vừa khít khìn khin.”

Vantresillion quay sang chúng tôi. “Tụi bay có năm phút. Rồi dùng chiếc vòng gọi cho ta. Nếu lúc đó còn chưa giải quyết xong vấn đề thì thằng Charles sẽ hóa ra thế này đây.” Lão nhấn nút xanh lá cây. Một tiếng nổ lớn kèm theo tiếng la thất thanh vang lên. Con nhện bùng cháy phừng phừng, và cả phòng tràn ngập khói nâu lẫn mùi lông cháy. Khi khói tan, trên sàn nhà còn lại một vòng nhỏ đen đúa và chiếc vòng khóa chặt, vẫn sáng ánh lên bởi sức nóng.

“Đó, điều đó sẽ khiến chúng thay đổi suy nghĩ,” Vantresillion nói. “Thêm năm phút nữa là ta sẽ làm y hệt như vậy với James. Và sau đó đơn giản là ta sẽ mất kiên nhẫn và nhấn cái nút đỏ. Rồi ta sẽ nhấn cái nút cuối cùng và nhấm nháp một tách cà phê sữa ngon lành.” Lão cười phá lên một lúc lâu, chắc nghĩ rằng việc này buồn cười lắm. “Giờ thì theo ta.”

16

Khúc củi sẵn sùi to tướng

Vantresillion sải bước dọc hành lang, hai đứa tôi chạy theo lão muốn hụt hơi. Lão vác theo cái hộp đầy nút bấm, còn chúng tôi đang đeo hai chiếc vòng nên dù có tháo chạy cũng vô ích.

“Thôi,” Charlie nói. “Lạc quan lên. Dù sao thì ta cũng sắp được về nhà rồi.”

“Chỉ có điều ta sẽ được về đúng năm phút rồi tan tành thân xác.”

“Không,” Charlie đáp. “Là tứ tan xác mới đúng. Còn cậu được thêm năm phút nữa.”

“Tuyệt quá nhỉ. Làm tứ thấy dễ chịu hơn nhiều đấy.”

“Biết thế nào được,” Charlie nói. “Ngài tổng tư lệnh Ối A nào đó biết đâu sẽ tin lời chúng ta nói.”

“Sẽ chẳng ai tin chúng ta đâu,” tôi đáp. “Về bất cứ điều gì.”

“Vào đi,” Vantresillion nói. “Snekkit.”

Cánh cửa trên tường mở ra, và chúng tôi bước vào căn nhà kho lớn trắng toát mà tôi thấy khi mới tới nơi. Trần nhà trắng vút lên hai mươi mét trên đầu. Những khuôn cửa sổ cao tít nhìn ra thăm trời sao. Và cũng như lần trước, cô Pearce, thầy Kidd và trinh sát Hepplewhite đang ngồi bên chiếc bàn dài, trong bộ áo choàng tím.

“Tidnol,” Vantresillion nói. “Basky dark.”

“Crispen hooter mont,” cô Pearce đứng dậy đáp. Rồi cô ta bước về phía chúng tôi. “Ái chà chà. Hóa ra mấy đứa này lại không phải đồ vô tích sự. Cũng đáng ngạc nhiên đấy.”

“Rất sẵn sàng được giúp đỡ,” Charlie đáp.

“Đi vào khoang Luồng Gia tốc,” Vantresillion ra lệnh. “Và nhớ cho rõ. Năm phút. Thăng Charles sẽ tiêu tủng. Mười phút. Tới lượt thăng James. Và sau đó ta sẽ nhanh chóng, rất nhanh chóng chán ngấy cái lũ chúng mày.”

Lão xua chúng tôi về cái lỗ kín hình trụ. “Vào trong. Cả hai đứa.”

“Sẽ hơi bị nghẹt thở vì sức ép đây,” Charlie than.

“Giờ này mà còn lo bị nghẹt thở,” Vantresillion nói.

Tôi bước vào trong. Charlie bước theo sau. Vantresillion đẩy chúng tôi một phát, rồi thêm một phát nữa mạnh hơn. Tiếp đó lão hô, “Snekkit,” và cánh cửa tròn khép sập lại sau lưng chúng tôi.

“Thắt chặt dây an toàn nhé,” mặt Charlie ép sát tai tôi. “Cửa khoang lái về chế độ tự động.”

“Giờ ta làm sao đây?” tôi hỏi.

“Bó tay chấm com,” Charlie đáp. “May mắn ra thì một gã lính nhảy dù nào đó sẽ thủ tiêu mình bằng một khẩu chống tăng ngay khi mình trôi lên khỏi mặt đất.”

Rồi tiếng bùm! nổ vang, đầu tôi như bị ai mang gậy bóng vồ nện vào giữa đỉnh. Tôi đưa tay lên bịt chặt hai tai, mọi phân tử trong cơ thể đều rung lên bần bật. Quần áo tôi nhể nhại mồ hôi, và tôi thấy say sóng kinh hoàng. Charlie chắc cũng đang bị say, vì nó đã nôn thẳng một bãi xuống lưng tôi, bốc mùi nồng nặc.

...

Rồi những phân tử trong cơ thể tôi bắt đầu ngừng rung, và cảm giác nôn nao cũng dần biến mất. Charlie nói, “Xin lỗi cậu nhé,” và từ ZARVOIT bay loáng qua màn hình bé xíu nằm sát mặt tôi. Một tiếng kính-coong như tiếng chuông ngân lên, nắp khoang lái trượt mở, và chúng tôi từ từ được nâng lên bên trên.

Ánh nắng. Tôi thấy nắng chiếu chan hòa. Trời lên thêm chút nữa, tôi thấy những đỉnh núi xa trập trùng. Và cả cỏ xanh. Là cỏ thực sự ấy.

Thế rồi tôi thấy một sinh vật quái gở đang đứng sấn bên trên, với mái tóc rối bù, đôi mắt trừng trừng điên dại, và hai tay nắm chặt một khúc củi sần sùi to đại tướng. Nó rống lên hết như Tarzan trong bầy vượn, múa tít khúc củi và giáng thẳng xuống vai Charlie. Charlie la hét, nghiêng người ngã lăn xuống thảm cỏ, hai tay ôm chặt lấy vai.

Thế rồi cái hình hài với mái tóc rối bù, đôi mắt trừng trừng điên dại, và khúc củi sần sùi to đại tướng thốt lên, “Jimbo!” và tôi chợt nhận ra đó chính là Becky.

“Đừng đánh em!” tôi thét lớn.

“Mày về rồi đấy à!” Becky thét trả lại. Chị ấy vỗ lấy tôi mà ôm chầm vào lòng, hết như khi tôi mới tìm thấy Charlie trong sảnh ăn. Tôi cũng vỗ lại chị ấy và ôm chặt. Cả đời tôi chưa có lúc nào gặp bà chị mà thấy hoan hỉ như lúc này.

“Cái thằng em cứng này!” chị ấy thốt lên.

“Ra là chị đã đợi chúng em,” tôi đáp.

“Dĩ nhiên là tao phải đợi rồi,” Becky nói. “Nếu không thì làm cái gì? Về nhà để bố mẹ làm lẫu tao vì đã lạc mất mày à? Nhưng Chúa ơi, mày chui ra từ cái lỗ nào đây? Sao lưng lại bê bết nôn mửa thế này?”

Rồi tôi chợt nhớ ra. “Em sẽ giải thích mọi việc sau. Bọn em phải tìm cách ngăn chặn không cho Trái Đất bị nổ tung.”

“Hả!?” Becky há hốc miệng.

Tôi nhìn dáo dác xung quanh. “Tại sao chẳng có quân đội hay cảnh sát gì ở đây thế này?”

“Mày làm nhảm cái quái gì thế?” Becky nói. “Cứ bình tĩnh lại và nói tao nghe đũa nào đã làm gì mày.”

Giọng Vantresillion vang lên trong đầu tôi. “Thế nào hả James, tình hình sao rồi? Còn ba phút nữa. Ta đang ngồi gõ ngón tay đây. Chú mày đang nói chuyện với tên lãnh đạo đấy chứ hả?”

Tôi ấn vào chiếc vòng tay. “Ừm. Vâng. Tôi đang nói chuyện với người lãnh đạo đây. Chúng tôi đang bàn bạc giải pháp. Sắp xong rồi.”

Tôi nhắc ngón tay khỏi chiếc vòng.

“Mày đang nói với ai đấy?” Becky hỏi.

Charlie ê ẩm đứng dậy. “Đau quá đi mất.”

“Xin lỗi nhé,” Becky nói. “Chị cứ nghĩ mày là đồng bọn của chúng.”

“Chị Becky. Wow. Đúng là chị rồi,” Charlie đáp. “Em thật không tài nào nhận ra chị trong cái màn cải trang thành bà tiền sử này.”

Tôi quay ra Becky. “Ý chị nói đồng bọn của chúng là sao?”

“Thì cái luồng sáng xanh đó lại lóa lên,” Becky đáp. “Có tiếng nổ bùm!, thế là tao lên tới và đập tới tấp vào đầu chúng, rồi trói chúng lại vút sau tảng đá lớn đằng kia kia. Chúng chui ra từ cái lỗ nào vậy?”

“À,” Charlie nói. “Hóa ra chính chị là nguyên nhân làm cho chúng bị mất liên lạc với nhau. Quả là thiên tài. Nền văn minh ngoài hành tinh siêu việt bị đánh bại bởi một thiếu nữ với một cây gậy.”

“Charlie,” tôi nhắc. “Đừng làm nhảm nữa. Mình không còn nhiều thời gian đâu.”

“À, ừ nhỉ,” Charlie đáp. “Quên khuấy đi mất. Tớ vẫn còn đang choáng váng. Cũng chỉ vì bị hành hung đấy.”

“Không cảnh sát,” tôi nói. “Cũng chẳng quân đội. Giờ ta phải làm cái quái gì đây?”

Giọng Vantresillion lại vang lên trong đầu tôi. “Còn hai phút nữa. Ta bắt đầu sốt ruột rồi đấy.”

Charlie đang ôm đầu đi vòng vòng. “OK. Nghĩ đi nào... Nghĩ đi... Nghĩ đi...”

“Mày vẫn chưa trả lời tao,” Becky nhắc.

“Trả lời cái gì?” tôi hỏi.

“Giờ ạ, mày đã cuốn xéo tới cái xá xính nào? Còn tao thì kẹt cứng ở đây đã sáu ngày rồi, chỉ cầm cự bằng nước hồ và nhá kẹo Quality Street.”

“Sáu ngày cơ à?” tôi hỏi.

“Chứ gì,” Becky đáp. “Sáu ngày.”

“Buồn cười nhỉ, em cứ nghĩ mình mới đi được một ngày thôi. Chắc mấy thứ không gian thời gian đã lộn tùng phèo hết cả.”

Becky bấu lấy vai tôi mà hét lên, “Mày đã đi đâu thế hở giờ?”

Tôi hít một hơi sâu. “Độp. Nó ở trong thiên hà bầu dục lùn Nhân mã ấy. Cách trung tâm dải Ngân hà bảy mươi nghìn năm ánh sáng. Đi về hướng đám mây Magellan Lớn.”

Becky lắc đầu. “Phải cho mày đi bác sĩ thôi.”

“Còn một phút nữa,” Vantresillion nói.

“Becky,” tôi nói. “Nghe em đây. Việc này rất hệ trọng. Khả năng là trong khoảng năm mươi giây nữa, Charlie sẽ bị nổ tung.”

Becky nhìn tôi chăm chăm, miệng há hốc.

“Năm phút sau đó em cũng sẽ bị nổ theo. Vì thế nên em chỉ muốn nói rằng em yêu chị nhiều. Và đừng có đứng gần em quá. Chỉ mấy phút nữa là... thôi, tốt nhất là đừng nên nghĩ đến việc đó.”

“Ba mươi giây...” Vantresillion nói.

Tôi bước tới Charlie, “Cậu là người bạn tốt nhất trên đời, có biết không hả? Và tớ cũng yêu cậu nữa. Nhưng không phải yêu theo kiểu bọn con gái đâu nhé.”

“Có im đi không nào!” Charlie gắt.

“OK, OK, được rồi,” tôi tự ái đáp.

Charlie đụng tay vào chiếc vòng. “Ngài Vantresillion...?”

Tôi cũng nhấn tay vào vòng để nghe.

“Sao?” Vantresillion cấm cử.

Yên lặng trong chốc lát. “Có rắc rối rồi. Ở đây có một ông cảnh sát.”

“Thế thì sao mà rắc rối?”

“Tại vì, ừm, nếu thấy hai thằng bé bị nổ tung chắc ông ta sẽ chạy đi gọi thêm cảnh sát nữa đến,” Charlie đáp.

“Thế đội Giám Sát của ta đâu?” Vantresillion rít lên.

“Tôi e ông ta chẳng hay biết gì đâu.”

“Cái quái gì đang diễn ra đây?” Becky hỏi.

Tôi đưa tay bịt miệng chị ấy lại.

“Đừng có để gã cớm chuồn mất,” Vantresillion lại rít lên.

“Ừm ưmmmm,” Becky ú ớ cố đẩy tay tôi ra.

“Bằng cách nào cơ?” Charlie hỏi.

“Ta không biết nữa,” lão ấp úng. “Thì cứ... cứ... tổng gã vào Luồng Gia tốc.”

“Nhưng ông ta to béo lắm,” Charlie nói.

“Fenting nard!” lão quát. “Thế thì đưa thằng bạn mày đến chỗ gã để ta cho nổ cả hai đứa luôn một thể.”

“Tôi không nghĩ Jimbo chịu để tôi làm vậy đâu,” Charlie đáp.

“Fenting, fenting, fenting nard!” Vantresillion hét lên. “Cấm động đây. Ta đang cho người xuống. Khi gã cảnh sát đã bị vật lông xong xuôi thì đến lượt hai thằng chúng mày bị nướng giòn! Hiểu chưa?”

“Rõ,” Charlie nhấc ngón tay ra khỏi chiếc vòng rồi quay sang Becky. “Đến lượt chị chuẩn bị món củi khô rồi đây.”

Tôi rút tay khỏi miệng Becky, và chị ấy hỏi, “Mày có kể ngay cho tao biết chuyện gì đang diễn ra không hả? Ở đâu tự dưng chui ra một gã cớm tưởng tượng? Và mày nói chuyện với đứa quái quỷ nào thế hở?”

Nhưng trước khi Charlie kịp giải thích một luồng sáng xanh dương lóa mắt đâm xuyên qua nền trời. Một tiếng bùm! nổ lên chói tai, luồng sáng vụt tắt, và Becky lợm ngay khúc củi sần sùi to tướng phi tới ngôi nhà đổ, giương khúc củi qua đầu đứng canh. Nắp khoang trượt mở, đầu cô Pearce lấp ló chui lên, ngay lập tức bị Becky táng khúc củi xuống. Cô ta ré lên đau đớn, gập mình ngã thu lu, mặt úp xuống đất, bất tỉnh nhân sự.

“Ôi trời ơi,” Beck thốt lên. “Tao đập phải đầu một bà già rồi.”

“Thực ra,” Charlie đáp, “đó là cô Pearce đấy.”

“Trời,” Becky nói. “Tao vừa đập phải đầu cô giáo lịch sử của mấy đứa rồi.”

Tôi cúi xuống vén váy cô Pearce lên. “Thấy cái này rồi chị sẽ thấy dễ chịu hơn đấy.”

“Mày làm trò quái gì thế Jimbo?” Becky hỏi.

“Lại đây em chỉ cho xem cái này.”

“Đồ oắt con bệnh hoạn,” Becky nói. “Có cho tiền tao cũng không đời nào đi ngó váy giáo viên.”

Rồi cái bộ phận đó cũng lộ ra. Từ một cái lỗ tí hìn khoét sau quần lót cô Pearce. Nhìn hao hao một ngồng cải vàng dài và có lông. Chính là cái đuôi.

“Chao ôi,” Charlie thốt lên. “Cái cảnh tượng này chắc sẽ khoét sâu vào bộ nhớ tớ cả đời mất thôi.”

“Chị Becky,” tôi nhắc. “Mở mắt ra đi.”

“Không.”

“Mở ra đi.”

“Không.”

“Mở đi nào.”

Becky mở mắt, ngó xuống và thét lên. Rồi mọi thứ lại chan hòa trong luồng sáng xanh dương và những rặng núi gập lên một tiếng bùm! đình tai nhức óc - chỉ có điều chúng tôi chẳng để ý lắm vì còn đang mãi hời hợt cái đuôi của cô Pearce. Thế rồi có tiếng người nói, “Cái lũ người rác rưởi này!”, chúng tôi quay ra sau và thấy Vantresillion đang lừ đừ trôi lên khỏi ống Gia tốc.

Becky phóng về phía lão, vớ lấy cây gậy múa tứ tung, nhưng lão quá sức nhanh. Lão nắm lấy đầu gậy giật khỏi tay Becky.

“Narking froter!” lão quát, hai mắt rục lên màu xanh dương sáng quắc. “Ta sẽ nướng giòn tụi bây.” Lão chuẩn bị nắm lấy cái vòng tay.

“Chặn lão lại!” Charlie hét.

Nhưng Becky đã kịp rút phắt cái lọ keo xịt tóc loại siêu cứng hiệu L'Oréal từ túi áo sau và xịt tới tấp vào hai mắt lão. Lão già rú lên, đưa hai tay bưng mặt rồi ngã xuống đất.

“Cái vòng,” tôi đạp chân lên cánh tay lão trong khi Charlie bứt tuột nó ra và dùng hết sức bình sinh quăng nó ra xa. Chúng tôi đứng đó và nhìn cái vòng bay qua không trung rồi rơi tòm xuống mặt nước cạnh chiếc thuyền nhỏ đang đậu neo bên vách đá.

Vantresillion hét lớn, “Aaaaaaaaaaeeeeeeeaaaaaaa!”

Và Charlie nói. “Jimbo à, bà chị cậu quả là một tay nữ lưu thời đại.”

“Tao sẽ coi đó là một lời khen ngợi,” Becky đáp.

“Vâng,” Charlie nói. “Nhưng khi Vantresillion mất liên lạc với hội sở, ở bên trên sẽ có người nhấn cái nút và ta sẽ nổ tung hết cả, vì thế ngay trong giây phút này ta phải làm điều gì đó thật phi thường.”

Mù mù dờ dờ, Vantresillion lão đảo đứng dậy, quờ quạng tìm chúng tôi mà bóp cổ.

“Xăng,” tôi hét. “Dưới thuyền có xăng. Ta phải châm lửa vào cái máy Gia tốc gì gì đó. Phải cho nó phát nổ mới được.”

Chúng tôi bèn ba chân bốn cẳng chạy xuống mép nước, loay hoay tìm cách gỡ động cơ ra khỏi đuôi thuyền nhưng nó nặng quá sức.

“Thôi quên cách đó đi,” Becky vớ lấy một cái can nhựa đựng dầu màu đỏ. “Đây mới là thứ ta cần.”

Chúng tôi lại leo ngược lên cái dốc cỏ, chạy về ngôi nhà hoang.

“Nó sắp đóng kìa!” Charlie quát. “Nhanh lên!”

Tôi giật lấy khúc củi lúc này đã gãy gập, tống nó vào cái lỗ. Nó bị nghiền tan rã rã. Charlie và Becky loạng choạng vác một hòn đá tới và nhét nó vào khe hở. Khoang máy siết lấy hòn đá, rung lên bần bật, rồi mịt mù xả ra một luồng khói nâu hắc ám.

Becky vặn nắp can, rót xăng vào khoang Gia tốc. “Giờ thì,” chị ấy nói. “Châm lửa thôi.”

“Bằng cách nào?”

Becky ngừng lại trong giây lát. Rồi bà chị thốt lên một từ hết sức tục tũu. “Ta không mang theo bật lửa!”

Khoang máy rung chuyển, xịt thêm khói, và hòn đá nứt toác ra làm đôi.

“Bật lửa của Mặt Rỗ!” tôi điên cuồng lục tung túi áo lên. Nào thuốc lá, ví, bông gòn dính nhờn... và cái bật lửa.

Tôi ném mình xuống sàn, thò cánh tay xuống khe miệng ống.

“Dừng lại ngay, đồ đần độn!” Charlie quát lớn. “Cậu định tự châm ngòi cho mình nổ thành nghìn mảnh đấy à!”

Nói đoạn nó lột áo ra, nhét một tay áo vào miệng can dầu, rồi rút ra và châm lửa vào tay áo. Hòn đá cuối cùng cũng vỡ vụn. Charlie dứt chiếc áo đang nổi lửa phừng phừng qua cái khe ống lúc này đã khép lại đến xen ti met cuối cùng, rồi hét lớn, “Chạy!”

Chúng tôi chạy bán sống bán chết và quăng mình xuống đất nằm chờ. Và chờ. Tuyệt nhiên chẳng có gì xảy ra hết. Chỉ trừ lão Vantresillion đang lò dò bước vào căn nhà đổ, miệng kêu rên, hai tay duỗi thẳng, sờ soạng bầu vào không khí như một xác chết đội mồ.

Khi lão đi đến chính giữa ngôi nhà thì luồng sáng xanh bật chiếu lên. Lão lại hét lên, nhưng lần này nghe to hơn rất, rất nhiều. Rồi lão tan biến đi trong cột sáng, và chúng tôi không nghe thấy lão hét nữa. Ánh sáng vụt tắt và tiếng bùm! làm rung chuyển dãy núi, và chúng tôi thấy Vantresillion đã bị thiêu rụi thành một pho tượng bằng than. Một cánh tay rơi ra, vỡ vụn tan tành trên mặt sàn. Rồi tới lượt cái đầu lão.

“Không xong rồi!” Charlie nói. “Nó vẫn chưa...”

Và rồi, đột nhiên, kế hoạch của chúng tôi đảo thành. Một tiếng nổ bùm! long trời lở đất, tiếp đó cả khoang Gia tốc lẫn ngôi nhà và pho tượng than của Vantresillion bắn tung lên trời trong một cuộn lửa da cam hình bông súp lơ khổng lồ. Chúng tôi nhắm nghiền mắt, tay ôm đầu. Luồng khí nóng khủng khiếp tới chỗ chúng tôi, cảm giác hệt như bị một chiếc xe tải nóng đỏ nghiền qua người.

Chúng tôi mở mắt. Kéo theo là khoảng hai giây đồng hồ im lặng đến quái gở. Thế rồi tiếng loảng xoảng kinh hoàng vang lên mang theo một cơn mưa những mảnh vụn kỹ thuật hiện đại đổ xuống quanh chúng tôi. Tôi ngược nhìn và kịp lẩn mình né khỏi một mảnh tường sứ dài nhọn như cái lao, xém chút nữa là bị xuyên như thịt nướng.

Chúng tôi lồm cồm bò dậy, nhặt phui từng mảnh vụn và tro đen khỏi áo quần, bước về phía ngôi nhà đổ. Có điều nó đã không còn ở đó nữa. Chỉ còn một miệng hố đen sì. Một vòng tròn những hòn đá cháy thành than. Một vài sợi kim loại đỏ đây. Và một hình tam giác những vụn kính màu xanh da trời.

Tôi nghe một tiếng lách cách nhỏ, chiếc vòng trên cổ tay tôi bật nói ra và rơi xuống đất. Thêm một tiếng lách cách nữa và chiếc vòng của Charlie cũng vậy.

Nó cúi xuống nhặt chúng lên. “Chỉ là,” nó nói. “Để cho chắc í mà.” Nó vung tay ra sau và ném mạnh hai cái vòng ra mặt hồ.

Và đây là lúc chúng tôi thấy cô Pearce. Cuối cùng cô ta cũng đứng dậy được, mấy ngón tay bám chặt vào chiếc vòng. “Gretnoid,” cô ta cất lời. “Nutwall venka berdang.” Cô ta lại bám cái vòng. “Gretnoid. Nutwall venka berdang.” Giọng cô ta ngày càng bấn loạn. “Gretnoid...? Gretnoid...?”

Charlie bước tới chỗ cô ta. “Cô đã bị mất hết liên lạc với Đốp rồi đúng không hả?”

Cô ta quắc mắt nhìn sang.

“Tuyệt vời,” Charlie nói. “Vậy tức là các người sẽ không thể cho chúng tôi nổ tung được nữa hả. Và hành tinh này nữa. Đúng vậy không?”

“Chúng mày sẽ phải điêu đứng vì đã gây ra trò này. Ta sẽ cho cả lũ chúng mày tiêu tùng.”

“Bằng cách nào cơ?” Charlie hỏi.

Cô ta ngơ ra trong giây lát, rồi ngã sụp xuống đất bù lu bù loa. “Ồi giờ ơi, thế là ta sẽ bị mắc kẹt trên cái hành tinh ngu muội, tồi tàn,

khốn nạn của chúng mày mãi mãi rồi.”

“Gì thì gì,” Becky nói, “thôi bọn này chuồn đây. Còn có năm đồng đảng nhà bà đang bị trói đằng kia kìa. Sau cái tảng đá to kia ấy. Đến mà giúp nhau nhé.”

...

Chúng tôi sải bước về căn lều. Năm kẻ Giám Sát bị trói gần đó. Tôi nhận ra hai tên lái chiếc Volvo đỏ. Thoạt tiên chúng còn găm gừ. Rồi Charlie giải thích với chúng rằng cái ống Gia tốc đã bị phá hủy, chẳng có cách nào cho chúng về nhà được nữa. Nghe xong chúng im bật trong chốc lát, một vài tên còn tu tu khóc giống như cô Pearce.

Becky lục trong ba lô ra một cái áo dự trữ cho Charlie mặc. Chúng tôi gói ghém đồ đạc và quay ra phía bờ hồ. Cô Pearce vẫn đang phủ phục sòng soài, nước mắt sụt sùi khi chúng tôi đi ngang qua.

“Vui vẻ nhé!” Charlie chào.

Cô ta ngược lên nhìn, thút thít như chú chó ủ ê.

Chúng tôi trèo lên thuyền và chìm khoang sau xuống. Becky kéo dây khởi động ba lần, động cơ liền ho sùng sục và thuyền chúng tôi phóng như quả bóng sân gôn, dọc theo kênh ra biển lớn.

17

Bánh tạc súp lơ

Giữa đường thì chúng tôi hết nhiên liệu, vì đã trót dùng phần xăng dự trữ để triệt phá cái ống Gia tốc. Nhưng vẫn còn mấy cái mái chèo, và trời lại nắng đẹp, nên việc lênh đênh trên bề mặt hành tinh của chính mình thật khoan khoái biết bao.

Tôi cố giải thích lại mọi chuyện cho Becky nghe, nhưng được một lát chị ấy đã ngăn tôi lại. “Jimbo, mày làm tao ong hết cả đầu. Tao vừa mệt vừa đói lại còn bán nữa. Gần một tuần liền tao sống trong rừng rú, chỉ làm mỗi việc là đập đầu tụi lạ mặt. Tao khao khát sự bình thường. Tao thiếu thốn những thứ bình dị. Tao cần thịt hun khói, cần trứng rán, cần bánh mì nướng. Cần cả một cái vôi hoa sen nóng ấm nữa. Tao cóc cần mấy cái xe đạp bay và phà xuyên thiên hà của mày.”

Nói đoạn chị ấy đi đến ngồi xuống chỗ mái chèo, và Charlie đến ngồi đối diện tôi, hai đứa tôi liền trao đổi chuyện nó bị bắt thế nào, còn Becky và tôi tẩu thoát trên chiếc xe bị đánh cắp ra làm sao.

Và có lẽ chú Bob mặc áo Hawaii chim cò nói đúng. Có lẽ được đặt chân lên một hành tinh ở tận cùng một thiên hà đã được đặt tên cũng hay ho ra phết. Và có lẽ trốn thoát khỏi đó trở về nơi đây còn hay hơn. Nhưng tuyệt vời nhất vẫn là tìm lại được thằng bạn nối khố của tôi.

“Thế còn cô Pearce thì mình tính sao?” tôi hỏi.

“Ý cậu là gì?”

“Thì cô ta chả nói sẽ cho chúng ta điêu đứng là gì. Cậu không nghĩ là cô ta sẽ theo dõi, tìm ra và thủ tiêu chúng ta à?”

Charlie nghiêng đầu nhìn tôi chăm chăm. “Đó là một mục giả vô công rồi nghề. Cảnh sát sẽ lùng bắt cô ta thì có. Cô ta có đuôi và

không có rốn. Nếu là cô ta, tớ sẽ lúi lên núi kiếm dâu rừng hạt dại mà ăn.”

...

Chúng tôi thay phiên nhau chèo thuyền, sau vài giờ thì cập vịnh Elgol, có hai con hải âu lượn vòng trên đầu và một con hải cẩu nhẹ nhàng bám theo đuôi thuyền.

Chiếc Volvo đỗ đậu trên mặt đường, cách bờ hạ thủy đi lên một đoạn.

“Nào,” Charlie xoa xoa hai tay, “ta đã sẵn sàng phá cửa con xe chưa?”

“Ngớ ngẩn gì thế,” Becky nói. “Tao trói tên lái xe đã ba ngày rồi.” Rồi chị ấy móc từ ba lô ra một chùm chìa khóa. “Ở trong túi áo của hắn đấy.”

“Bà chị quả là tay chuyên nghiệp,” Charlie nói.

“Cám ơn,” Becky đáp.

“Cho em lái thử nhé?” Charlie thăm dò.

“Mày từng à?” Becky mắng. “Đi ra ghế sau.”

...

So với màn rượt đuổi trên con Moto Guzzi thì hành trình trên chiếc Volvo quả là trơn tru chán. Dù gì nó cũng có bốn bánh liền, nên không sợ bị đổ nghiêng. Sau vài lần cà sát sạt vách núi và mấy dặm đầu xóc lên nảy xuống, Becky cuối cùng cũng vững dần tay lái.

Quãng đường về trở nên tuyệt vời biết bao. Những thứ tôi chẳng kịp ngó đến trước đây giờ đẹp đẽ lạ thường. Những tháp canh tránh nắng. Xe tải quá cảnh. Cầu bê tông. Tôi ngắm nhìn hàng cột điện cao thế mà cảm thấy ấm áp tấm lòng.

Ba giờ sau, chúng tôi nghỉ chân ở làng Gretna Green. Becky gọi món khoai tây rán, tôi lựa bánh pizza, còn Charlie kêu một tách cà phê

đen và bốn chiếc bánh kẹp táo.

Lẽ ra chúng tôi có tận sáu tiếng đồng hồ vừa lái xe vừa phía ra những lời bao biện, nhưng vì quá mệt nên chỉ sau có bốn phút cả tôi lẫn Charlie đều ngáy ro ro đến tận quốc lộ M25. May mắn là Becky chỉ ngủ gật có hai lần, mỗi lần đều bị đánh thức bởi tiếng xe ben rú còi inh ỏi khi bà chị lượn nhằm sang làn đường bên cạnh.

Chúng tôi định đưa Charlie về nhà nó trước, nhưng nó cho rằng giữa hai nhà thì khả năng bố mẹ tôi làm gỏi nó chắc là ít hơn.

Khi xe rẽ vào bãi chung cư, tôi ngược mắt lên nhìn dãy nhà tồi tàn, bong tróc, loang lổ vệt mưa gió, và phải thú nhận là nước mắt cũng đã rưng rưng. Rồi chợt nghĩ đến những diễn biến phức tạp đang đợi mình ở trên nhà, tim tôi thắt lại.

Tôi quay sang Becky. “Mình sẽ nói gì đây?”

“Mình?” Becky thắc mắc. “Tao nghĩ đó là việc của mày, nhóc ạ. Nhưng nếu mày muốn nghe lời khuyên của tao thì hãy bỏn bót mấy cái chuyện người-ngoài-hành-tinh-có-đuôi-rậm-lông-và-du-hành-không-gian đi.”

“Chuẩn bị tinh thần nào,” Charlie nói. “Cho nó xong đi.”

...

Becky mở cửa và chúng tôi bước vào căn hộ. Mẹ đang nói dở điện thoại. Bà đánh rơi ống nói xuống sàn và đứng im như phỗng vài giây liền. Rồi bà hét lên. Một tiếng hét kinh dị. Bà đưa tay ôm choàng lấy tôi và Becky, ghì chặt vào lòng mà thồn thức la to, “Các con còn sống! Các con còn sống!”

Rồi bố bước vào sảnh và cũng làm y hệt, chỉ thiếu tiếng hét thôi. Và mọi người chợt nhận ra Charlie đang bơ vơ đứng ngoài rìa, thế là cả nhà kéo nó vào và ôm nhau túi bụi. Đến lúc này thì ai nấy đều sụt sùi, kể cả Charlie, từ xưa đến nay tôi chưa từng thấy nó nhỏ một giọt nước mắt nào.

Vài phút sau, mọi thứ bình ổn trở lại và chúng tôi thôi không ôm nhau nữa. Mẹ sầm mặt xuống, “Mấy đứa đi từ cái xó trời đày nào về?”

Và đây là lúc tôi nghĩ, lẽ ra bọn tôi phải tranh thủ thời gian bịa ra chuyện gì đáng tin. “À vâng...”

Sau đó là một khoảng im phăng phắc thật kinh khủng.

“Mấy đứa biến mất hút suốt cả một tuần trời,” niềm hân hoan của mẹ nhanh chóng tan biến. “Không thèm nói với bố mẹ là mình đi đâu. Bố mẹ gọi điện cũng không thèm gọi lại. Hành hạ bố mẹ phải suy nghĩ khổ sở như thế à.”

Thế rồi Charlie trở nên sáng dạ đột xuất. Và tôi phải công nhận là ý kiến của nó vừa đơn giản, vừa hơi bị thông minh. “Chúng cháu bị bắt cóc.”

“Bắt cóc á?” bố thốt lên.

“Bắt cóc á?” mẹ thốt lên.

“Vâng bị thầy Kidd ấy,” Charlie đáp. “Cả cô Pearce nữa. Ở trường cháu ấy.”

“Họ lôi chúng con đến tận Scotland,” tôi nói. “Đến hồ Coruisk. Trên đảo Skye ấy.”

“Hả..!?” mẹ ngỡ ngàng. “Hả..!?! Hả..!?!” Nghe cứ như con gà cục tác.

“Thế thì,” bố lắc lắc đầu, “ai đã phá tung căn hộ nhà mình?”

“Gì cơ ạ?” Charlie hỏi.

Tôi ngó qua vai bố thì thấy hai nửa chiếc bàn cà phê dựng trong góc phòng khách, và trí nhớ chợt dội về ào ạt. “À, chuyện đó ạ,” tôi nói.

“Bố mẹ về đến nhà thì thấy,” bố nói. “Tủ lạnh đổ ngang. Tràn kỹ lộn tùng phèo. Còn một cái ghế phòng bếp thì rơi xuống tít tận bãi xe dưới nhà.”

“Thì đương nhiên bọn con đâu có chịu để người ta bắt cóc,” Becky nói như thể đây là điều hiển nhiên nhất trên đời. “Nên phải chống trả thôi.”

“Nhưng... nhưng... nhưng...” mẹ lặp bập, lần này nghe như một con gà giống khác. “Nhưng họ bắt cóc bọn con làm gì cơ chứ?”

“Cháu cũng chịu không thể hiểu được,” Charlie hờn hờ đáp. “Chú phải hỏi hai thầy cô đó mới biết được. Chắc họ có thể giải thích được mọi thứ đấy.”

“Để bố gọi cảnh sát,” bố nói.

“Ý kiến tuyệt vời đấy ạ,” Charlie đáp. “Nhưng cháu nghĩ là cháu phải về nhà cái đã.”

...

Becky và tôi hồi hả tắm rửa, choàng vội mấy đồ quần áo sạch sẽ rồi bố chở chúng tôi sang nhà Charlie.

Chúng tôi gõ cửa, và mọi việc tiếp diễn cũng gần giống như bên nhà tôi. Nào là ôm ấp, nào là khóc lóc. Chỉ có điều tiếng rú thất thanh của cô Brooks to hơn nhiều so với mẹ tôi.

Bác sĩ Brooks điện cho đồn cảnh sát, mười phút sau hai trung sĩ tới nơi. Yên tâm nhất là cả hai người đều không đeo cái vòng đồng nào cả.

Chúng tôi kể lại cho họ việc bị bắt cóc. Như Becky gợi ý, chúng tôi lược bỏ đoạn người-ngoài-hành-tinh-có-đuôi-rậm-lông-và-du-hành-không-gian. Và đoạn ăn-cắp-xe-máy-và-xe-hơi-rồi-lái-mà-không-có-bằng. Cả đoạn cứu-Trái-Đất-khỏi-bị-hủy-diệt nữa.

Hai chú cảnh sát hỏi chúng tôi có cần đi dịch vụ tư vấn tâm lý không. Chúng tôi đáp rằng mình chỉ cần một bữa tối nóng sốt thôi. Rồi họ hứa sẽ giữ liên lạc với chúng tôi và quay trở ra xe.

Charlie, Becky và tôi bước vào bếp thấy bố và cô Brooks đang cộng tác với nhau ăn ý. Cô Brooks đang trộn nước sốt phô mai Stilton để tưới lên đồng rau hấp, còn bố bận nặn bánh tạc súp lơ. Cô Brooks có vẻ rất ấn tượng trước tay nghề của ông.

Trong bữa tối cô hỏi bố tôi có đang kiếm việc không, vì cô ấy vẫn hay thiếu nhân lực cho những đơn đặt tiệc lớn. Bố đáp rằng ông rất cảm kích, nhưng ông phải dành thời gian suy nghĩ đã.

Tới món tráng miệng lê chấm sữa sô cô la, mẹ hỏi sao Becky không gọi điện cho Mặt Rỗ. Duy có điều, bà gọi anh chàng bằng tên cúng cơm Terry vì lúc này bà vẫn đang mừng chuyện chúng tôi thoát chết. Và Becky trả lời rằng nếu khỏi phải nhìn cái bản mặt chồn hôi lừa lọc ấy thì chị ấy cũng vui. Mà thế có khi lại hay, tại chúng tôi đã vứt con Moto Guzzi ở Scotland mất rồi còn đâu.

Rồi có tiếng pốp! và bác sĩ Brooks xuất hiện, tay cầm chai sâm banh cùng cái khay trên có bảy chiếc ly. Chú ấy rót rượu, rồi chúng tôi cụng ly khi bố nói, “Mừng các con đã về nhà,” và Charlie nốc một phát cạn ly, trước khi thốt lên một trong những hơi ợ to nhất tôi từng nghe trong đời.

18

Hồ giam dưới rặng brecon

Lớp học sáng thứ Hai thật tuyệt cú mèo. Hiển nhiên rồi. Khi bà hiệu trưởng đứng giữa sân trường thông báo việc bạn bị hai giáo viên trường bắt cóc nhưng trốn thoát được, và hiện giờ họ đang bị cảnh sát ráo riết truy lùng, thì một bầu không khí hân hoan như hội phủ kín suốt cả tuần liền.

Chúng tôi chính thức trở thành hai đứa học sinh cừ nhất trong lịch sử trường, và tôi dám chắc ít ra cũng phải một tháng nữa mới có giáo viên nào đủ dũng khí ra tay kỷ luật bọn tôi.

...

Bố tôi quyết định nhận làm việc chỗ mẹ của Charlie. Ông gắng gượng được ba tuần liền, rồi đầu hàng. Sức chịu đựng của ông thế cũng là tốt lắm rồi. Ông nói rằng cô ấy dữ như quỷ. Trong một đám cưới hết sức căng thẳng, cô ấy lại xuất chiêu phi thốt cắt bánh mì, và chỉ cách có vài phân là bố sẽ được hộ tống vào khoa Cấp cứu.

May thay, bố lại được mời vào làm một công việc khác khá khăm và ít nguy hiểm hơn ở tiệm Grand Café trong thị trấn, nên ông có thể đường hoàng xin thôi việc chỗ cô Brooks mà không sợ cô ấy nổi cơn thịnh nộ. May hơn nữa là ông chỉ phải làm bán thời gian, nên vẫn dành được thời gian về nhà nấu món bánh pa tê cuốn bò và bí vàng nhồi thịt.

...

Chẳng có tin gì từ đồn cảnh sát. Tôi nói với Charlie rằng chắc có gì mờ ám đây, nhưng nó bảo tôi cứ yên tâm và phải thấy biết ơn rằng mình không bị bắt khảo cung và tiêm huyết thanh chống nói dối.

Nên tôi cố tỏ ra yên tâm. Và mọi thứ êm ả trôi qua trong vài tuần liền, cho đến một ngày nọ khi chúng tôi đang chơi đá bóng đội năm người trong giờ giải lao ăn trưa, tôi chợt nhìn qua bên đường và thấy một chiếc ô tô đen có kính mờ màu khói đỗ lại ngay trước phòng giặt đồ. Tôi không báo cho Charlie biết vì nó sẽ cho là tôi hoang tưởng đấy thôi.

Ngày hôm sau khi đang đứng trên ban công sau bữa tối, tôi lại thấy chiếc xe nọ rẽ vào bãi chung cư, ngần ngừ một lát rồi lấy đà phóng đi mất.

Lần này thì tôi kể Charlie nghe. Nó bảo tôi nhìn gà hóa cuốc. Rồi đúng ngày cả lớp tôi đi tham quan Bảo tàng Khoa học, trên đường quay về xe, tôi lại thấy chiếc xe đen có cửa sổ mờ màu khói chầm chậm ngay nơi vỉa hè. Không thể chịu được nữa, tôi bắn loạn cả lên. Cô Hennessy phải mất mười phút đồng hồ mới làm tôi bình tĩnh trở lại, và ngay cả Charlie cũng cho rằng có thể tôi nói đúng.

...

Vài tối sau, hai đứa tôi gặp nhau ở sân chơi nhỏ đối diện khu chung cư. Chúng tôi ngồi cạnh nhau trên xích đu, trời nhá nhem dần. Những ngọn đèn cao áp màu da cam lần lượt bật sáng, và những ô cửa sổ trên tòa nhà cũng sáng đèn, biến thành một bàn cờ ca rô sặc sỡ.

Chúng tôi đang tâm sự về bí mật lớn lao nọ.

Charlie nói, “Có bao giờ cậu muốn kể cho mọi người biết chưa? Ý tứ là, mình có thể trở nên giàu có, nổi tiếng, được những nhà khoa học lỗi lạc nhất thế giới đến phỏng vấn. Tên tuổi chúng mình sẽ được khắc ghi vào lịch sử.” Nó ngưng một quãng. “Có điều, chắc chỉ trong mơ thôi. Bởi vì sẽ chẳng ai tin mình đâu. Hai đứa sẽ bị tống cổ vào bệnh viện tâm thần thì có.”

“Trừ phi ta có chứng cứ,” tôi xen vào.

“Ừ,” Charlie đáp. “Trừ phi ta có chứng cứ.”

“Chẳng hạn như món này đây,” tôi lục túi sau quần bò, lôi ra mấy viên bi ve biết nổi.

“Trời ơi,” Charlie thốt lên. “Tớ nhớ món này rồi. Chúng vẫn hoạt động tốt chứ?”

Tôi đặt hai viên lên giữa không trung và thả ra. Chúng treo lơ lửng, không chút di dịch. “Cho cậu đấy,” tôi nói. “Tớ vẫn còn ba viên. Coi như là quà lưu niệm vậy.”

“Tuyệt cú mèo,” Charlie quơ lấy hai viên bi đút vào túi.

Đó cũng là lúc tôi thấy một bóng đen lờ mờ trôi lên sau bóng tối rặng cây. Lục phủ ngũ tạng tôi như đông cứng. “Charlie ơi...?”

“Chết rồi,” nó nói. “Tội tệ rồi đây.”

Tôi muốn nhảy khỏi cái xích đu, nhưng hai chân cứ đờ ra không chịu tuân lệnh gì cả.

Bóng đen nọ tiến tới gần. “Xin chào, James. Xin chào, Charles.”

Chính là cô Pearce. Bộ quần áo cô ta mặc trên người chắc là lượm từ cái thùng vứt đi nào. Một chiếc áo mưa ni lông đen đúa cụt mất một bên tay. Dép xăng đan. Quần cảm quang công nhân có vạch da cam. Nhìn cô ấy như thể đã gội đầu bằng dầu tra động cơ.

“Chúng bay chắc là đang chờ đợi ta đấy phỏng?”

“Không,” Charlie giọng run run. “À ý tôi là, thực ra chỉ có Jimbo thôi, chứ không phải tôi.”

“Chúng bay đã hủy hoại cuộc sống của ta. Hủy hoại mọi thứ,” cô ta nói. “Và biết gì không?”

“Biết gì?” Charlie hỏi.

“Giờ thì ta chẳng còn bất cứ thứ gì để mất.”

“Thật vậy sao?” Charlie nói.

Giờ tôi mới thấy rõ trên tay cô Pearce đang cầm hai thứ, tay trái khư khư một chiếc búa đại, còn tay phải là một cái xiên nhọn làm vườn cỡ

nhỏ.

“Hãy gượng đã,” Charlie phân bua. “Ta hãy nói chuyện đàng hoàng tử tế như những người lớn với nhau xem nào.”

“Câm ngay,” cô Pearce ngắt lời. “Ta phải giết hết bọn bay mới được.”

Tôi ngó qua vai cô ta và thấy chiếc xe đen với kính mờ màu khói đậu ngay trước khu nhà, cửa trước mở toang.

“Và ta sẽ nhâm nhi cảm giác này từng giây từng phút một,” cô Pearce tiếp lời.

Từ bóng tối sau lưng cô ta có hình thù gì chuyển động. Hai bóng người nữa ló ra khỏi rặng cây, quần áo tối màu và gương mặt khuất bóng. Nhưng cũng đủ cho tôi nhận ra hai gã đàn ông to lớn lực lưỡng.

Cô Pearce tiến thêm vài bước và giơ chiếc búa lên cao quá đầu. Tôi hét lên thất thanh, ngã bổ ngửa ra sau xích đu và va đầu xuống mặt sân phủ cao su. Cô ta phóng người về phía trước, có một luồng sáng lóa lên chớp nhoáng, kéo theo một tiếng rắc! và cô ta bổ nhào lên người tôi, chiếc búa hạ xuống sát sàn sạt bên thái dương tôi.

Tôi đẩy cô ta ra, chật vật đứng dậy. Ở mông cô ta chĩa ra một cái phi tiêu lông gà, cô ta rên rỉ, “Ưừừừừừ...”

“Giời đất ơi,” Charlie thốt lên.

Hai gã đàn ông sai bước về phía chúng tôi, tay lăm lăm súng ống. Có lẽ khôn nhất là không nên chạy trốn. Gã bên trái cúi xuống, nhổ cái phi tiêu ra khỏi mông cô Pearce, lật ngửa lên và chụp vào mặt cô ta một cái rọ mõm đen bằng nhựa. Gã bên phải bước về phía chúng tôi lên tiếng, “Jimbo... Charlie...”

Gã chìa bàn tay, chúng tôi bèn đưa tay ra bắt một cách máy móc, vì chẳng còn biết làm gì khác cả.

“Ông là ai?” Charlie hỏi.

“Là phe người tốt,” gã đáp, tuy người mặc com lê nhưng từ má đến trán lại có vết sẹo dài của Người hùng Hành động, còn đầu cạo trọc

lóc như thế vừa trở về từ chiến trường.

Đồng nghiệp của gã nhấc bổng cô Pearce lên, vác trên vai và đi về phía cổng công viên.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy?” Charlie hỏi.

“Bọn ta đồn rằng nếu cứ theo dõi chặt chẽ hai cậu thì sớm muộn gì mục ta cũng phải xuất hiện,” gã trả lời. “Dùng hai đứa là mồi nhử thôi.”

“Mồi nhử?” tôi thắc mắc.

“Vẫn còn một vài tên nữa đang tản mát ở Quận Đỉnh núi, nhưng trong mấy ngày tới bọn ta sẽ truy lùng ra hết thôi. Ta nghĩ hai cậu không nên lo lắng nhiều.”

Cả Charlie và tôi đều không biết nói gì.

“Giờ thì,” gã nói, “bọn ta muốn cảm ơn hai cậu. Hai cậu còn tới đó trước cả bọn ta. Làm tốt lắm. Hai cậu lẽ ra sẽ được trao tặng huân chương. Nhưng trao huân chương thì sẽ phải quảng bá ra công luận. Mà đội của ta không hề thích mấy trò rùm beng đó chút nào.”

“Đội gì thế ạ?”

Gã lom lom nhìn Charlie như thể nó rất, rất đần độn.

“Thế thì, ừm...” Charlie tiếp lời. “Các ông sẽ làm gì với cô ta? Ý cháu là với cô Pearce ấy.”

“Mụ già sẽ bị nhốt xuống một cái hầm nguyên tử bỏ hoang, sâu vài trăm mét phía dưới rặng núi Brecon Beacons.” Gã ngập ngừng. “Mà đương nhiên, cũng có thể là ta phịa ra đấy.” Rồi gã đưa tay về phía tôi. “Những viên bi ve nổi, nộp ra nào.”

“Gì cơ ạ?”

“Bi ve nổi.”

Tôi chần chừ xỏ tay ra sau túi quần bò, moi ra ba viên đặt lên tay gã. Gã quay qua Charlie. “Của cậu này nữa.”

Bên kia bãi đỗ xe, tôi thấy gã đồng nghiệp vớt cô Pearce lúc này đã ngất lịm vào cốp xe, đóng sầm nó lại, rồi trèo vào ghế tài xế.

Charlie giao nộp hai viên bi cuối cùng. Gã đàn ông thả tay ra, để cả năm viên treo lửng lơ giữa lưng chừng không trung một lát. “Chúa ơi, ta thích mấy thứ này ghê.” Rồi gã quơ một nắm cả năm viên, đút tọt vào túi áo khoác.

“Thế giờ các ông làm gì?” Charlie bồn chồn hỏi. “Các ông có định, ừm, tẩy sạch não bọn cháu không? Thì, để cho bọn cháu khỏi nhớ được gì cả ấy.”

“Charlie, cậu xem quá nhiều phim rồi đấy. Không. Đơn giản hơn thế nhiều. Nếu các cậu hở miệng ra nói với ai một tiếng thôi, bọn ta sẽ tìm đến tận nơi và thủ tiêu cả hai.”

“Dạ vâng,” Charlie đáp.

“Rất vui được gặp các cậu,” người đàn ông nói. “Ta chúc các cậu một buổi tối tốt lành.”

Rồi gã quay người đi về cánh cổng ở rìa công viên. Gã chui vào chiếc xe màu đen có kính màu khói mờ, đóng sập cửa xe rồi lái thẳng vào màn đêm.

HẾT

MỤC LỤC

1. [Lời tựa](#)
2. [1 Bánh kẹp biết bay](#)
3. [2 Chuyện tòi tề](#)
4. [3 Máy bộ đàm](#)
5. [4 Làm theo cách đơn giản thôi](#)
6. [5 Đột nhập](#)
7. [6 Thuyền trưởng.gà](#)
8. [7 Bánh mút mâm xôi](#)
9. [8 Tạm biệt, Charlie](#)
10. [9 Brùm... brùm...](#)
11. [10 Đường lên phương bắc](#)
12. [11 Nước bước tử thần](#)
13. [12 Đi bằng đường ống](#)
14. [13 Đuôi lông ngắn ngắn](#)
15. [14 Miếng dính nhỏ màu xanh](#)
16. [15 Gậy thông bồn cầu màu cam](#)
17. [16 Khúc củi sần sùi to tướng](#)
18. [17 Bánh tạc súp lơ](#)
19. [18 Hồ giam dưới rặng brecon](#)
20. [Mục Lục](#)

Table of Contents

[Lời tựa](#)

[1 Bánh kẹp biết bay](#)

[2 Chuyện tòi tẹt](#)

[3 Máy bộ đàm](#)

[4 Làm theo cách đơn giản thôi](#)

[5 Đột nhập](#)

[6 Thuyền trường gà](#)

[7 Bánh mít mâm xôi](#)

[8 Tạm biệt, Charlie](#)

[9 Brừm... brừm...](#)

[10 Đường lên phương bắc](#)

[11 Nước bước tử thần](#)

[12 Đi bằng đường ống](#)

[13 Đuôi lông ngắn ngắn](#)

[14 Miếng dính nhỏ màu xanh](#)

[15 Gậy thông bồn cầu màu cam](#)

[16 Khúc củi sần sùi to tướng](#)

[17 Bánh tạc súp lơ](#)

[18 Hồ giam dưới rặng brecon](#)

[Mục Lục](#)